

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Hòa

TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)
Email : honglacmai1@yahoo.com

(10 KINH ĐẦU)

MỤC LỤC :

<i>Tên Kinh :</i>	<i>Trang :</i>
1) Kinh PHÁP MÔN CĂN BẢN – Mùlapariyàya sutta	01
2) Kinh TẤT CẢ CÁC LẬU-HOẶC – Sabbàsava sutta	15
3) Kinh THỪA TỰ PHÁP – Dhammadàyàda sutta	29
4) Kinh SỢ HÃI KHIẾP ĐẢM – Bhayabherava sutta	39
5) Kinh KHÔNG UẾ NHIÊM – Anangana sutta	53
6) Kinh ƯỚC NGUYỆN – Akankheyya sutta	71
7) Kinh VÍ DỤ TẮM VẢI – Vatthùpama sutta	81
8) Kinh ĐOẠN GIẢM – Sallekha sutta	91
9) Kinh CHÁNH TRI KIẾN – Sammàditthi sutta	103
10) Kinh NIỆM XỨ – Satipatthàna sutta	121

Namo tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

Kính lạy Thế Tôn muôn đời
Là bậc Ứng Cúng Trời Người quy y
Chứng đắc quả Chánh Biến Tri
Tự Ngài giác ngộ , không thầy dạy cho .

*

**

Con xin thành kính đánh lễ đức Thế Tôn . Ngài là đấng
Toàn Tri Diệu Giác , vô lượng Từ Bi . Ngài đã bẻ gãy bánh
xe sinh tử luân hồi , đã diệt tận Vô Minh phiền não , là bậc
Thầy của cả Chư Thiên và Nhân Loại .

Con xin thành kính đánh lễ Pháp Bảo , là những phương
lương dược, có công năng cứu chữa căn bệnh trầm kha sinh
tử của chúng sinh .

Con xin thành kính đánh lễ Tăng Bảo , là những bậc thừa
hành Chánh Giáo , bên ngoài có Y Bát chân truyền , bên
trong có Giới Định Tuệ làm căn bản ; dù đã đắc quả thánh
(Thánh Tăng) hay còn phàm (Thanh tịnh Tăng) đều gọi là
Phước Điền của Chư Thiên và Nhân Loại .

LỜI NGỎ

- *Namo Sakya Muni Buddhaya .*
Nhất tâm đảnh lễ Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu-Ni Phật .
- *Namo Thitasilo Mahatheraya .*
Kính lễ thượng Giới hạ Nghiêm Bốn Sư Hòa Thượng Giác Linh.

- Ngưỡng bạch Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già .
- Kính thưa mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức .

Do duyên lành thù thắng, được Chư Tôn Đức cùng Thiện-hữu Tri-thức gần xa hết lòng hỗ trợ và khuyến khích nên từ ngày 9. 9. 2009, chúng con đã khởi soạn “Thi hóa TRƯỜNG BỘ KINH” gồm 3 Tập, chuyển thể thơ tất cả 34 Kinh, đã được hoàn tất vào ngày 15. 7. 2011. Ba Tập đã lần lượt được ấn hành do Nhà Xuất Bản Phương Đông (Saigon, Việt Nam).

Nay chúng con lại tiếp tục phát nguyện Chuyển Thơ Kinh TRUNG BỘ để gọi là góp một vài viên gạch trong tòa nhà Chánh Pháp, mong giúp phần nào cho những vị hữu duyên muốn tìm hiểu kho tàng Phật Pháp trong Tam Tạng Thánh Điển Phật Giáo có thêm tài liệu tham khảo .

Phật Giáo Việt Nam từ xưa vẫn sử dụng Tam Tạng bằng chữ Hán, nên các nhà sư bắt buộc phải biết Hán tự để đọc kinh sách, vì Tam Tạng kinh điển chưa được dịch sang Việt ngữ, ngoại trừ một số Kinh từ Hán Tạng được các vị Dịch sư thực hiện từ sau thời Chấn hưng Phật giáo. Còn Pali Tạng thì hầu như chưa có .

Nhưng rồi đại duyên lành đã đến từ Hòa Thượng Minh Châu sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật học tại Ấn Độ, đã phát nguyện phiên dịch Tạng Kinh từ Pali Tạng ra Việt ngữ. Và

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 006A

đến nay Phật Giáo Việt Nam tự hào đã có Tạng Kinh tiếng Việt trọn đủ 5 bộ : Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ưng Bộ, Tăng Chi Bộ và Tiểu Bộ .

Chúng con hết lòng ngưỡng phục và biết ơn công đức phiên dịch của Cố Hòa Thượng MINH CHÂU, vì nhờ Ngài mà chúng con mới có thể tiếp cận được những lời dạy thâm thúy và siêu việt của Đức Thế Tôn .

Bản thân chúng con, tài hèn trí kém, cũng không phải là nhà thơ, nhưng cảm nhận được ân đức độ sinh cao cả của đấng Cha Lành và cảm niệm ân giáo hóa của Bốn Sư : Cố Hòa Thượng Giới Nghiêm – nên thường ấp ủ ý tưởng báo đền ơn Phật, báo ân Thầy Tổ, giúp đem Pháp nhiệm mầu đến cho nhiều người để cùng được ân triêm pháp nhũ .

Do duyên lành hội đủ, chúng con đã có cơ hội thực hiện được ý nguyện qua việc chuyển Trường Bộ Kinh, và đến nay thực hiện chuyển TRUNG BỘ KINH sang thể Thơ đặc thù của Việt Nam là song thất lục bát, từ bản dịch Việt ngữ của Cố Hòa Thượng Minh Châu .

Khi Phật còn tại thế, văn tự chưa được sử dụng để ghi chép lời Phật, nên Đức Phật thường dùng lối trùng tụng : Một ý tưởng được Ngài nhắc lại ít nhất 3 lần. Sau khi Phật nhập Niết Bàn 3 tháng, Tôn-giả Đại Ca-Điếp (Mahà Kassapa) triệu tập Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu, qui tụ 500 vị A-La-Hán ; Tôn-giả Ưu-Ba-Ly (Upali) trùng tuyên Luật Tạng, còn Tôn-giả Ananda (A-Nan) trùng tuyên Kinh Tạng. Các Ngài vì lòng tôn kính Đức Phật, tôn kính Giáo Pháp nên không dám thay đổi một lời nào và giữ nguyên lối trùng tụng như khi Phật sinh tiền. Mãi đến kỳ Kết Tập Tam Tạng lần thứ 3, Đại Hội mới quyết định dùng lá buồn để ghi chép toàn bộ ba Tạng : Kinh, Luật, Luận ; nhưng vẫn không dám thay đổi ngôn từ .

Do đó chúng con cố gắng chuyển sang thể thơ và giản lược những phần nào có thể. Thiết nghĩ với lối thơ đặc biệt

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 007A

Việt Nam này, sẽ khiến những lời dạy của Đức Phật trở nên gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ hơn .

Sự chuyển đổi từ văn xuôi sang thể thơ không phải là điều đơn giản, có lúc tưởng chừng phải bỏ cuộc vì Ý kinh cao sâu khó diễn tả bằng ngôn ngữ thể gian ; mà còn bị hạn chế trong vần điệu của luật thơ bằng trắc , yêu vận, cước vận, trâm bình thanh, phù bình thanh ... Cũng có lúc đã phải vật lộn với chữ nghĩa, khiến sự tìm từ đúng ý để hợp vần không phải là dễ .

Nhưng khi thực hiện việc chuyển thơ Kinh , chúng con vô cùng hoan hỷ và xúc động trước sự cao cả và lòng đại bi đại trí của đức Thế Tôn , mỗi một kinh có một nội dung phong phú khác nhau , nhưng vô cùng súc tích và thâm thúy .

Chúng con thành kính tri ân Chư Tôn Đức Tăng Già nhiều nơi cùng các Thiện Hữu Tri Thức đã chân tình khuyến khích việc làm này ; cũng như công việc chuyển thơ Kinh được thành tựu nhanh chóng nhờ rất nhiều ở sự khích lệ , góp ý của những người thân nhất của chúng con là hiền thê Ngô t. Nam Phương và hai con : Phương Quỳnh , Phương Dung .

Phần phước thanh cao này , chúng con xin kính thành hồi hướng đến Ân Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM và Ngài Dịch Sư Kinh Tạng : Cố Trưởng Lão Hòa Thượng MINH CHÂU (tân viên tịch ngày 01. 09. 2012 nhằm ngày 16. 7 Nhâm Thìn), nguyện giác linh các Ngài cao đẳng thượng phẩm , hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và sớm viên thành chí nguyện chứng đạt Vô thượng Bồ đề .

Câu nguyện chư hương linh : Thân phụ Mai Văn Minh tự Lưu PD Phúc Phương , thân mẫu Nguyễn thị Khanh PD Diệu Khánh , nhạc phụ Ngô Ngọc Của PD Phúc Hải ... Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc đã quá vãng của các vị đạo tâm , đều được sinh về cảnh giới An Lạc , bằng như đang ở nơi an vui thì sự an vui càng tăng tiến thêm .

Nguyện hồng ân Tam Bảo thù từ gia hộ cho các vị Ân nhân góp phần tạo thành tác phẩm này đều được đầy đủ năm pháp chúc mừng : Sống lâu , dung sắc tươi đẹp , an vui , sức khỏe dồi dào và trí tuệ sáng suốt (Ayu , vanna , sukham , palam, panna) và sở cầu như nguyện (Yam yam icchitam , tam tam khippameva samicchatu) .

Chúng tôi cũng không quên hồi hướng đến hương linh chư vị Gia Trưởng, Huỳnh Trưởng và Đoàn-sinh quá cố của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong nước và hải ngoại ; nhất là cố HTr. cấp Dũng : Như Tâm Nguyễn Khắc Từ (UV. Nghiên Huấn BHDTU) và cố HTr. cấp Dũng : Nhật Thường Nguyễn Quang Tú (Trưởng BHD/ GDPT Tỉnh Gia Định) là những bậc đàn anh khả kính đã hết lòng dìu dắt chúng tôi trong Tổ chức GDPT . Cầu nguyện chư hương linh đều được vãng sinh về cảnh giới An lạc .

Rất mong Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già ; mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức cùng tùy hỷ trong công việc chuyển thơ kinh này , vì không phải cho riêng cá nhân ai , mà là lợi lạc khắp chúng hữu tình , nếu được phần nào thấu hiểu chánh pháp vi diệu của đấng Đại Giác Thế Tôn qua những lời thơ quê mộc mạc được diễn đạt với cả tấm lòng này .

Cũng rất mong Quý Ngài và Quý vị chỉ dẫn những chỗ sai sót , góp ý sửa chữa để tác phẩm được thập phần tốt đẹp.

Cuối cùng, xin thành kính nguyện đem chút ít công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo .

California , 09-09-2012 – năm Nhâm Thìn âm lịch .

Với tâm chân thành ,

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

XIN LƯU Ý

VỀ VIỆC PHIÊN ÂM PHẠM NGŨ PALÌ

- Kính bạch Quý Ngài . - Kính thưa Quý vị .

Theo ngu ý của chúng tôi , trong văn phạm Palì , những mẫu tự cuối của từ nguyên mẫu gồm : A, Á, U, Û, I, Ì, E, O thì những mẫu tự không có ký hiệu dấu ngang (giống như dấu huyền) đều đọc giọng ngắn và như có dấu sắc : á , ú , í . Còn à , ù , ì , e , o được đọc giọng dài và phát âm như a , u , i , ê , ô ... của tiếng Việt, nên chúng tôi xin mạn phép sử dụng phiên âm tùy chỗ, khi dùng như có dấu sắc, khi dùng như không dấu .

Ví dụ : Chữ Magadha , đọc theo lối bình thường là : Ma-ga-tha , nhưng theo đúng văn phạm Palì phải đọc Má-gá-thá (giọng ngắn) .

Do đó xin quý Ngài và quý vị không ngạc nhiên khi thấy tại sao một danh từ lúc ghi có dấu sắc, lúc lại không có dấu cho hợp vần . Ví dụ như trong Kinh “Chánh Tri Kiến” số 9, tên Tôn Giả Xá Lợi-Phát, có chỗ phiên âm là Sa-Ri-Pút-Tá, có chỗ ghi là Sa-Rí-Pút-Ta .

[Cũng theo văn phạm Palì , không những động từ phải chia , mà danh từ cũng được chia theo 8 cách (thay vì phải dùng mạo từ như trong văn phạm Pháp-văn hay Anh-ngữ) , mỗi từ nguyên mẫu gọi là karanta được chia theo một bảng khác nhau .

Ví dụ các danh từ nguyên mẫu : magga (con đường – thuộc á karanta), hatthi (con voi – í karanta), bhikkhu (vị Tỳ-khuru hay Tỳ-Kheo – ú karanta) ... đều được chia với số ít (ekavacana) hay số nhiều (bahuvacana) theo 8 cách như : Chủ cách, đối cách, sở hữu cách, sở dụng cách, xuất xứ cách, hô cách . . .

Một ví dụ khác : Từ nguyên mẫu Bhikkhu , trong Tạng Palì thường thấy từ : Bhikkhave ! (Đây các Tỳ Kheo !) đây là thể hô cách] .

Ngưỡng mong chư Tôn Đức và chư Thiện-hữu Tri thức hoan hỷ thể tất cho những lỗi lầm nếu có .

Kính ghi ,

NGUYỄN VĂN

- Kính lạy đấng Tam giới Đạo Sư , Tứ sinh Từ Phụ ,
Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn .

Đệ tử chí thành đảnh lễ ba ngôi Tam Bảo : Vô thượng
Tôn Phật , Vi diệu Chánh Pháp, Thanh tịnh Tăng-Già .

Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham
giận kiêu căng , si mê lầm lạc , nên mãi trôi lăn trong
vòng sinh tử . Nhưng có được chút duyên lành gặp được
Chánh Pháp vi diệu nhiệm mầu do đấng Thiên Nhân Sư
Đại Giác Thích Ca Mâu Ni giáo truyền. Lại gặp được
Minh sư dẫn dắt để biết đường ra khỏi rừng mê .

Nay đệ tử đem hết lòng thành hướng về đấng Thích
Tôn Từ Phụ cùng mười phương chư vị Thánh Hiền
Tăng, khẩn cầu sám hối tất cả tội lỗi kể từ vô thủy cho đến
ngày nay, do thân, khẩu, ý mê lầm tạo tác .

Đệ tử không ngại tài hèn trí mỏng, phát nguyện tiếp
tục chuyển thơ Kinh Trung Bộ , không khỏi lo âu vì sợ
ngôn từ thô vụng, ý cặn lời quê có thể lầm sai thánh ý ,
sai lạc Phật ngôn . Nhưng với tâm chí thành tha thiết,
hướng về đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn - với niềm tôn
kính vô biên, với sự biết ơn vô hạn trước công đức độ
sinh cao cả của Ngài , cầu mong thiện sự này sẽ được
viên thành mỹ mãn .

Đệ tử nguyện đem chút ít công đức này , chí thành
hồi hướng đến chư vị Tổ Sư Hòa Thượng tiền bối hữu
công trong việc hoằng truyền Chánh Pháp ; đến Ân Sư
và cha mẹ . Cùng hồi hướng đến khắp pháp giới chúng
sinh đều được ân triêm hồng ân Tam Bảo để được vô
lượng an lành và trọn thành Phật đạo .

*Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo
tác đại chứng minh .*

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 012A

TÁN THÁN TAM BẢO :

PHẬT là đấng Toàn Tri Diệu Giác
PHÁP lưu truyền lợi lạc Nhân Thiên
TĂNG Già hòa hiệp , tịnh thiện
Quay về nương tựa , cần chuyên tu trì .

NHẤT TÂM ĐỈNH LỄ :

1. Namo Buddhaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thầy chư Phật .
2. Namo Dhammaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thầy Tôn Pháp .
3. Namo Sanghaya :
Kính lễ 10 phương ba đời hết thầy Hiền Thánh Tăng .
4. Namo Dipamkara Buddhaya :
Kính lễ Quá khứ Nhiên Đăng Phật .
5. Namo Vipassì Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Bà-Thi Phật.
6. Namo Sikkhi Buddhaya : Kính lễ Thi Khí Phật .
7. Namo Vessabhù Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Xá-Phù Phật
8. Namo Kakusandho Buddhaya :
Kính lễ Câu-Lưu-Tôn Phật .
9. Namo Konagamano Buddhaya :
Kính lễ Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật .
10. Namo Kassapa Buddhaya : Kính lễ Ca-Điếp Phật.
11. Namo Sakya Muni Buddhaya :
Kính lễ Hiện tại giáo truyền Thích Ca Mâu-Ni Phật.
12. Namo Metteya Bodhisattwa :
Kính lễ Vị Lai Phật Di-Lặc Bồ-tát .
13. Namo Kondannà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Hạ Lạp Kiều-Trần-Như Tôn Giả .
14. Namo Sariputta Sàvakàya :

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 013A

Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Xá-Lợi-Phát Tôn Giả .

15. Namo Moggalanna Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Mục-Kiền-Liên Tôn Giả .

16. Namo Punna Mantaniputta Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Thuyết Giáo Phú-Lâu-Na (Mãn-Từ-Từ) Tôn Giả .

17. Namo Upali Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Trì luật Ưu-Ba-Li Tôn Giả .

18. Namo Mahà Kassapa Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Đầu Đà Ma-ha Ca-Diếp Tôn Giả .

19. Namo Kaccayana Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Luận Nghị Ca-Chiên-Diên Tôn Giả .

20. Namo Anuruddha Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Thiên Nhãn A-Nậu-Lâu-Đà Tôn Giả .

21. Namo Ananda Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Đa Văn A-Nan-Đa Tôn Giả .

22. Namo Rahula Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Mật Hạnh La-Hầu-La Tôn Giả .

23. Namo Subhuti Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Giải Không Tu-Bồ-Đề Tôn Giả .

24. Namo Revata Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Thiên Định Ly-Bà-Đa Tôn Giả .

25. Namo Sivali Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Phước Đức Si-Va-Li Tôn Giả .

26. Namo Cula Panthaka Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Giải Thoát Chu-Lợi Bàn-Đà-Già Tôn Giả .

27. Namo Mahà Kothila Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Đắc Giải Ma-Ha Câu-Hy-La Tôn Giả .

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 014A

28. Namo Uruvela Kassapa Sàvakàya : Kính lễ

Đệ nhất Lãnh Chúng Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp Tôn Giả

29. Namo Nanda Sàvakàya : Kính lễ Đoạn trừ Ái-dục, Thánh quả đắc thành - Nan-Đà Tôn Giả .

30. Namo Angulimàla Sàvakàya :

Kính lễ : Cải ác hành thiện, Thánh quả đắc thành - Ương-Quật-Ma-La (Vô-Não) Tôn Giả .

31. Nam-mô Lộc Uyển Sơ chuyển Pháp luân , chư vị Thánh Tăng Tôn Giả .

32. Nam-mô Trúc Lâm hội thượng chư Hiền Thánh Tăng

33. Nam-mô Kỳ Viên hội thượng chư Hiền Thánh Tăng .

34. Nam-mô Linh Sơn hội thượng chư Hiền Thánh Tăng .

35. Nam-mô Lịch đại Hoàng truyền Chánh Pháp chư Hiền Thánh Tăng .

36. Namo Mahà Pajapati Gotami Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Hạ lạp Kiền-Đàm-Di Thánh Ni .

37. Namo Khema Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Khê-Ma Thánh Ni .

38. Namo Uppalavanna Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Liên-Hoa-Sắc Thánh Ni .

39. Namo Yasodhara Sàvakàya :

Kính lễ Đại Thần Thông Da-Du-Đà-La Thánh Ni .

40. Namo Dhammadinna Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Thuyết Giáo Tham-Ma-Đin-Na Thánh Ni .

41. Namo Patacara Sàvakàya :

Kính lễ Đệ nhất Trì Luật Pa-Ta-Cha-Ra Thánh Ni .

42. Namo Bhadda Kàpilani Sàvakàya : Kính lễ Đệ nhất Chú Giải Phách-Đa Ka-Pi-La-Ni Thánh Ni .

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 015A

43. Namo Sundari Nanda Sàvakàya : Kính lễ

Đệ nhất Thiên Định Sanh-Đa-Ri-Nan-Đa Thánh Ni.

44. Nam mô Tây Thiên, Đông Độ, Việt Nam Truyền Giáo
Truyền Giới Lịch Đại Tổ Sư Hòa Thượng Giác Linh .

45. Nam mô Việt Nam Nguyên Thủy Phật Giáo Truyền
Giáo, Truyền Giới Chư vị Hòa Thượng Giác Linh .

SÁM NGUYỆN :

Đệ tử chúng con từ vô thủy
Gây bao tội ác bởi làm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng Giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Vội sinh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đoàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy Đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang
Lạy Phật Tổ soi đàng dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trước
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát .
Trí Phật quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi , con nguyện ra khỏi .
Theo gót Ngài vượt qua khổ hải
Nương thuyền từ vượt khỏi Ái hà .
Nhớ lời Ngài : Bờ Giác không xa
Hành Thập Thiện cho đời tươi sáng

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 016A

Bỏ việc Ác để đời quang đặng

Đem pháp lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Để theo Ngài trên bước đường lành

Chúng con khổ , nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ , nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời
Lời Phật dạy đời đời ghi tạc :

Nguyện tinh tấn diệt trừ điều Ác
Cố gắng làm tất cả việc Lành
Giữ tâm hồn trong sạch, tinh anh
Nương Pháp Phật tu hành tự độ
Tứ Diệu Đế chuyển mê khai ngộ
Trợ Bồ Đề bẩy bảy pháp tu :

- Tứ Chánh Cần nỗ lực công phu
- Tứ Niệm Xứ thường hằng niệm tưởng
- Tứ Thần Túc xuất trần cao thượng
- Ngũ Căn cùng Ngũ Lực trợ duyên
- Thất Giác Chi bẩy pháp tinh chuyên
- Bát Chánh Đạo thực hành rốt ráo .

Ba Mươi Bảy Pháp lành Trợ Đạo
Là con đường sẽ giúp cho ta
Giải thoát ra khỏi cảnh Ta-Bà
Chúng đạo quả Vô Sinh Bất Diệt .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

Thi Hóa Trung Bộ Kinh

MLH – 017A

(*Phần Hồi Hương*)

TỪ BI NGUYỆN :

Nguyện cầu tám hướng mười phương
Chúng sinh muôn loại hãy thường an vui
Dứt trừ oan trái nhiều đời
Bao nhiêu đau khổ đến hồi duyên tan
Hại nhau chỉ chuốc lầm than
Mê si điên đảo vô vàn lệ châu
Nguyện cho vô bệnh, sống lâu
Nguyện cho thành tựu, phước sâu đức dày
Nguyện cho an lạc từ đây
Dứt trừ thông khổ, đấng cay, oán hờn
Dứt trừ kinh sợ, tai ương
Bao nhiêu phiền não, đoạn trường vĩnh ly
Nguyện cầu Tam Bảo chứng tri
Sống đời thanh tịnh , từ bi vẹn toàn .

HỒI HƯƠNG :

Con xin hồi hướng phước này
Thấu đến quyền thuộc đâu đây cho tường
Cùng là thân thích tha phương
Hoặc đã quá vãng, hoặc thường hiện nay
Chúng sinh ba giới, bốn loài
Vô tướng, hữu tướng, chẳng nài đâu đâu
Nghe lời thành thực thỉnh cầu
Xin mau tựu hội lãnh thân phước này
Bằng ai xa cách chưa hay
Cầu xin Thiên Chúng báo ngay hiện tiền
Thấy đều thọ lãnh phước duyên
Dứt trừ tội lỗi, thoát liền nạn tai
Nguyện nhiều Tăng Chúng đức tài
Đạt thành Thánh quả, hoằng khai đạo lành
Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành
Năm nghìn năm chẵn, phước lành thế gian .

PHỤC NGUYỆN :

- *Namo Buddhàya ;*
- *Namo Dhammàya ;*
- *Namo Sanghàya .*
- *Namo Sakya Muni Buddhàya .*

Do thiện sự mà chúng con đã làm, có được chút ít phước duyên nào , xin thành tâm hồi hướng đến Chư Thiên, chư Thiện thần Hộ Pháp – xin các ngài hoan hỷ thọ nhận và tiếp tục hộ trì Chánh Pháp .

Phổ nguyện : Ánh sáng Giác ngộ rực rỡ , Bánh xe Chánh pháp thường quay , Mưa hòa gió thuận , Thế giới hòa bình , Đất nước mạnh giàu , người người no ấm .

Cửa Thiền thanh tịnh , Bốn Chúng an hòa . Ân sâu Thầy Tổ & Cha Mẹ dưỡng sinh – nguyện cho các ngài : càng tăng ruộng phước. Trời, Người ba cõi đều được lợi lạc vô biên .

Thứ nguyện : Âm siêu dương thịnh , biển lặng mây trong . Noãn , thai , thấp , hóa - bốn loại chúng sinh, nương theo Phật Pháp tu hành, đều trọn thành Phật Đạo .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật .

HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC :

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo .

* * *

1. Kinh PHÁP MÔN CĂN BẢN (Mùlapariyàya-sutta)

Như vậy tôi nghe :

1. Một thời nọ, Thế Tôn (1) du hóa
Trú tại Úc-Kát-Thá (2) địa phương
Rừng Su-Pha-Ga (2) an tường
Dưới gốc cây Sa-La-vương (3) hoa đầy
Tại nơi đây, Thế Tôn khai thị :
– “ Hãy nghe kỹ , này các Tỷ Kheo ! ”
Chư Tăng tùy thuận, vâng theo
Chăm chú nghe giảng , những điều Thế Tôn
Đề cập về “ Pháp Môn Căn Bản
Tất cả Pháp ”, viên mãn thiên thu .
– “ Các Tỷ Kheo ! Kẻ phạm phu (4)
Ít nghe , không thấy phạm trù Thánh Nhân (5)

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác), Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

(2) : Tụ lạc Ukkattha , trong rừng Subhaga (Rừng Hạnh phúc) .

(3) : Cây Sala : Loại cây lớn có hoa to bằng nắm tay màu đỏ sẫm mùi thơm nồng, những cánh hoa xếp tỏa ra như hoa sen, nhụy hoa vươn lên giống như đầu rồng nên thường được gọi là Long thọ (Sa-la long thọ) .

(4) : Kẻ phạm phu : Puttujjana .

(5) : Thánh nhân - Ariyāna (chỉ chư Phật,, chư vị A-La-Hán ...)

Không thuần thực pháp phần bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân .
Không được thấy các Chân Nhân (1)
Không thuần thực pháp Chân-nhân các phần,
Không tu tập Chân-nhân các pháp
Nên tưởng tri (2) sai lạc như vậy :
Cho rằng ‘địa đại’ ở đây
Chỉ là ‘địa đại’ (3); nghĩ ngay đất này .
Lấy [tự ngã] người này đối chiếu
Vớ địa đại , y hiểu như nhau
Cho nên người ấy nghĩ mau :
‘ Địa đại như vậy thuộc vào của ta ’ .
Đó chính là ‘dục hỷ địa đại’ .
Vì sao vậy ? Ta nói vấn đề
Người ấy rõ ràng không hề
Liễu tri địa đại , mọi bề không thông .
Cũng tương đồng , kẻ này ngu dại
Tưởng tri rằng các đại trên đời
‘Thủy đại là thủy đại’ (4) thôi
‘Hỏa đại là hỏa đại’ (5) . - rồi nghĩ ra .
Tưởng tri ‘phong đại là phong đại’ (6)
Nghĩ đến vậy về ‘thủy, hỏa, phong’
Nghĩ đến [tự ngã] bên trong
Đối chiếu với ‘thủy, hỏa, phong đại’ này,
Vì nghĩ đến ở đây [tự ngã]
Như là ‘phong, thủy, hỏa đại’ mà !

(1) : Chân nhân – Suppurisa (chỉ chư Độc-giác Phật)

(2) : Tưởng tri : Sannājanāti (sự hiểu biết của phạm phu) .

(3) & (4) & (5) & (6) : Tứ Đại (Catudhātumanasikāra) gồm Địa, Thủy, Hỏa, Phong hay Đất, Nước, Lửa, Gió (Pathavi , Āpo , Tejo , Vāya) .

Nghĩ : ‘Các đại là của ta’
 ‘Dục hỷ thủy đại’ trải qua chẳng chầy .
 ‘Dục hỷ hỏa đại’ này, tương tự ,
 ‘Dục hỷ phong đại’ , cứ biết vậy .
 Vì sao vậy ? Ở điều này
 Ta nói người ấy chẳng hay biết gì .
 Không liễu tri (1) thủy, phong, hỏa đại .
 Hoặc tướng tri Sanh loại (2), chư Thiên (3)
 Tướng tri Hóa Sanh Chủ (4) liền
 Phạm Thiên (5) thì biết Phạm Thiên hiện tiền
 Tướng tri Quang Âm Thiên tịnh-xứ
 Là tịnh xứ tên Quang Âm Thiên (6)
 Hoặc tướng tri Biên Tịnh Thiên (7)
 Cũng chính là Biên Tịnh Thiên một miền
 Tướng tri Quảng Quả Thiên (8), mô tả
 Chính là Trời Quảng Quả đặc thù
 Tướng tri về A-Phi-Phu (9)
 Là (Thắng Giả) A-Phi-Phu một bề .

- (1) : Liễu tri : Parinnà (hiểu biết trọn vẹn - chỉ sự hiểu biết của Phật) . (2) : Sanh loại hay Sinh vật tức Chúng sinh .
 (3) : Chư Thiên : Deva. (4) : Sanh Chủ & Hóa Sanh Chủ: Pajāpati.
 (5) : Phạm Thiên : Brahmā . Cõi Phạm Thiên : Brahma Kayikā .
 (6) : Quang Âm Thiên : Abhassara – là cõi Nhị Thiên , bao gồm cả cõi Thiếu Quang Thiên (Parittābhābhūmi) và Vô Lượng Quang Thiên (Appamātabhābhūmi) .
 (7) : Biên Tịnh Thiên : Subhākitha – là cõi Tam Thiên, gồm 3 cõi : – Thiếu Tịnh Thiên (Parittasubhābhūmi) .
 – Vô Lượng Tịnh Thiên (Appamānasubhābhūmi) .
 – Biên Tịnh Thiên (Subhākithābhūmi) .
 (8) : Quảng Quả Thiên : Vehapphalā .
 (9) : Thắng Giả – Abhībhū : là tên gọi khác của chúng sinh cõi Vô Tướng (Asannasattābhūmi) thắng tri Danh Uẩn , do vậy được gọi là Thắng Giả .

Tướng tri về Không-vô-biên-xứ (1)
 Là Không-vô-biên-xứ ; chấp tri
 Thức-vô-biên-xứ (2) tướng tri
 Là Thức-vô-biên-xứ , vì tư duy .
 Hoặc tướng tri Vô-sở-hữu-xứ (3)
 Là Vô-sở-hữu-xứ tức thì .
 Tướng tri Phi-tướng-phi-phi
 Chính là Phi-tướng-phi-phi-tướng (4) mà !
 Tướng tri sở kiến là sở kiến ,
 Và sở văn là diện sở văn ,
 Tướng tri sở-tư-niệm hằng
 Là sở-tư-niệm khăng khăng như là !
 Về đồng-nhất biết là đồng nhất .
 Còn về mặt sai-biệt , tướng tri
 Chính là sai-biệt mọi thì ,
 Tất cả là tất cả , y hiểu vậy .
 Rồi người này tướng tri nhất định
 Niết-bàn chính là Niết-bàn đây .
 Tướng tri Niết-bàn như vậy
 Y nghĩ đến Niết-bàn đầy lạc an .
 Rồi nghĩ đến việc mang [tự ngã]
 Để đối chiếu cao cả Niết-bàn .
 Nghĩ [tự ngã] như Niết-bàn (5).
 Người ấy liền nghĩ : ‘Niết-bàn của ta’ .
 ‘Dục hỷ Niết-bàn’ là thế ấy .

- (1) : Không Vô Biên Xứ : Akāśānantāyatana .
 (2) : Thức Vô Biên Xứ : Vinnānācāyatana .
 (3) : Vô Sở Hữu Xứ : Akimkāyāyatana .
 (4) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ :
 Nāvasamjñā – nāsamjñāyatana .
 (5) : Niết Bàn : Nibbāna .

Vì sao vậy ? Ta nói rõ ràng :
“ Y không liễu tri Niết-bàn
Phàm phu bao kẻ trái sang như vậy .

Các Tỷ Kheo ! Đoạn rày tam độc
Có Tỷ Kheo hữu học tịnh thanh
Như Phạm Tăng (Thanh tịnh Tăng)
(Hoặc đắc Thánh-quả ba tầng thanh trai
Là Thất Lai (1), Nhất Lai (2) đạo quả
Và Bất Lai (3) đạo quả nghiêm an
Nhưng chưa thành tựu hoàn toàn
Thành bậc Vô Học (4) rõ ràng thanh cao)
Các vị ấy cần cầu vô thượng
Khỏi khổ ách, an hưởng vui thay !
Thắng tri (5) địa đại điều này
Chính là địa đại , tỏ bày thẳng ngay .
Vì thắng tri như vậy địa đại
Không nghĩ đến địa đại ở đây ,
Không nghĩ [tự ngã] điều này
Đôi chiếu địa đại trình bày lớp lang .
Không nghĩ so sánh ngang [tự ngã]
Như là cả địa đại bao la
Không nghĩ : “ địa đại của ta ”.

* Bốn thánh quả Thịnh-Văn-Giác :

- (1) : Tu-Đà-Hoàn (Sotāpatti) hay Dự Lưu quả hoặc Thất Lai quả
(chỉ còn sinh lại thế gian 7 lần).
(2) : Tư-Đà-Hàm (Sakadāgāmi) hay Nhất Lai quả (sinh lại 1 lần)
(3) : A-Na-Hàm (Anāgāmi) hay Bất Lai quả (sinh lên cung trời
Tịnh Cư (Suddhāvāsa) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .
(4) : A-La-Hán (Arahant) được dịch là Vô Sanh , Vô Học , Ứng
Cúng , sau khi mạng chung sẽ tấn nhập Vô Dư Niết Bàn .
(5) : Thắng tri : Abhijānāti (hiểu biết cao)

Không dục hỷ địa đại qua việc này .
Vì sao vậy ? Như Lai nói rõ
Vị ấy có thể được liễu tri
Về địa đại chẳng khó chi .

Cũng vậy, vị ấy thắng tri thuận đồng
Về thủy, hỏa và phong đại tất
Hoặc thắng tri Sanh vật, chư Thiên
Thắng tri Hóa Sanh Chủ liền
Phạm Thiên thì biết Phạm Thiên hiện tiền
Thắng tri Quang Âm Thiên tịnh-xứ
Là tịnh xứ tên Quang Âm Thiên
Hoặc thắng tri Biên Tịnh Thiên
Cũng chính là Biên Tịnh Thiên một miền
Thắng tri Quảng Quả Thiên, mô tả
Chính là Trời Quảng Quả đặc thù
Thắng tri về A-Phi-Phu
Là (Thắng Giả) A-Phi-Phu một bề .
Thắng tri về Không-vô-biên-xứ
Là Không-vô-biên-xứ ; chấp tri
Thức-vô-biên-xứ thắng tri
Là Thức-vô-biên-xứ , vì tư duy .
Hoặc thắng tri Vô-sở-hữu-xứ
Là Vô-sở-hữu-xứ tức thì .
Thắng tri Phi-tướng-phi-phi
Chính là Phi-tướng-phi-phi-tướng mà !
Thắng tri sở kiến là sở kiến ,
Và sở văn là diện sở văn ,
Thắng tri sở-tư-niệm hằng
Là sở-tư-niệm – các phần kể qua
Về đồng-nhất biết là đồng nhất .

Còn về mặt sai-biệt , thắng tri
Chính là sai-biệt mọi thì ,
Tất cả là tất cả , y hiểu vậy .
Rồi vị này thắng tri nghiêm chỉnh
Niết-bàn chính là cõi Niết-bàn .
Thắng tri Niết-bàn như vậy
Vị ấy không nghĩ đến ngay Niết-bàn .
Không nghĩ sang vấn đề [tự ngã]
Đề đem cả đôi chiếu Niết-bàn .
Không nghĩ [tự ngã] – Niết-bàn
Là hai ý niệm hoàn toàn như nhau .
Không nghĩ , không nhắm vào, bám lấy :
“ Niết Bàn ấy của ta ” hoàn toàn .
Và không dục hỷ Niết Bàn .
Vì sao ? Ta nói rõ ràng ở đây :
Vị Tỷ Kheo như vậy có thể
Sẵn sàng để liễu tri Niết Bàn .

Lại nữa , Tỷ Kheo hoàn toàn
Là A-La-Hán, chứng hàng pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc Thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng Phạm hạnh cao sâu
Lậu-hoặc đã tận, thanh cao hoàn toàn
Với thắng trí, trú an, chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc, sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trái oan
Cả gánh nặng đã mang, đặt xuống
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu
Tận trừ hữu-kiết-sử mau

Chánh trí giải thoát , trần lao thoát nần
Hiểu rõ rằng tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm-hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại , Vô Sanh hiển bày .
Và vị này thắng tri địa đại
Là địa đại , nguyên tố ở đây
Thắng tri địa đại như vậy
Nên không nghĩ đến đất này ra sao .
Lại không nghĩ nhắm vào [tự ngã]
Đem đôi chiếu với cả đất này .
Không nghĩ [tự ngã] ở đây
Như là địa đại , trình bày sánh so .
Không nghĩ do chính phần “địa đại
Là của ta ”, không phải của ai .
Không dục hỷ địa đại đây .
Vì sao ? Ta nói vị này tự thân
Đã liễu tri về phần địa đại .
Và vị ấy tiếp tục thắng tri
Thủy , hỏa , phong đại tức thì
Thắng tri Sanh vật, các vì chư Thiên
Hóa-sanh-chủ, Phạm Thiên vinh hiển
Quang Âm Thiên và Biến Tịnh Thiên
Thắng tri về Quảng Quả Thiên
A-Phi-Phu (Thắng Giả) miền nghiêm uy .
Rồi thắng tri Không Vô Biên Xứ
Là Không Vô Biên Xứ, chẳng sai .
Còn Thức Vô Biên Xứ này
Là Thức-vô-biên-xứ , biết ngay tức thì .
Biết Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Là Tướng xứ Phi tướng phi phi .
Vị ấy tiếp tục thắng tri
Thuộc về *Danh-pháp* đồng thì nơi nơi
Sở-kiến thời thắng tri sở-kiến
Sở-văn , sở-tư-niệm cùng là
Sở-tri, đồng-nhất ... biết qua
Cùng với sai-biệt – đều là thắng tri
Rồi tất-cả thắng tri tất-cả
Vị Thánh giả cũng biết rõ ràng
Niết-bàn chính là Niết-bàn
Nên không nghĩ đến Niết-bàn minh quang .
Không nghĩ đem Niết-bàn tiêu biểu
Đem đối chiếu [tự ngã] bày ra .
Không nghĩ [tự ngã] như là
Niết-bàn an lạc ; Không là của ta .
Không dục hỷ Niết-bàn gì cả .
Vì sao vậy ? Thánh giả ấy thời
Đã liễu-tri Niết-bàn rồi .
Lại nữa, Thánh giả không rời uy nghi
Hăm bốn điều thắng tri : *Sắc pháp*
Danh-Sắc pháp, Danh pháp - rõ ràng
Như Niết-bàn là Niết-bàn
Nên không nghĩ đến Niết-bàn minh quang .
Không nghĩ đem Niết-bàn cao cả
Đem đối chiếu [tự ngã] bày ra .
Không nghĩ [tự ngã] như là
Niết-bàn an lạc ; “Không là của ta” .
Không dục hỷ Niết-bàn gì cả .
Vì sao vậy ? Thánh giả ấy thì
Không có *tham dục* , *sân* , *si*
Nhờ *sân*, *tham dục* và *si* đoạn trừ .

Các Tỷ Kheo ! Bạc Như Lai ấy
Chánh Đẳng Giác, vô ngại Phật Đà
Thắng tri địa đại chính là
Địa đại . Do biết sâu xa như vậy
Ngài không nghĩ đất này gì cả
Không nghĩ đến [tự ngã] đem ra
Đối chiếu địa đại trải qua .
Không so [tự ngã] như là đất đây .
Không nghĩ ngay “ của ta địa đại ”
Không dục hỷ địa đại mảy may
Vì sao vậy ? Ta nói ngay :
Liễu tri địa đại, Như Lai rõ bày .
Từ Như Lai thắng tri địa đại
Rồi tiếp tục Ngài lại thắng tri
Thủy, hỏa, phong đại tức thì
Thắng tri Sanh vật , các vì Chư Thiên
Hóa-sanh-chủ, Phạm Thiên vinh hiển
Quang Âm Thiên và Biến Tịnh Thiên
Thắng tri về Quảng Quả Thiên
A-Phi-Phu (Thắng Giả) miền nghiêm uy .
Rồi thắng tri Không Vô Biên Xứ
Là Không Vô Biên Xứ, chẳng sai .
Còn Thức Vô Biên Xứ này
Là Thức-vô-biên-xứ , biết ngay tức thì .
Biết Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Là Tướng xứ Phi tướng phi phi .
Như Lai tiếp tục thắng tri
Thuộc về *Danh-pháp* đồng thì nơi nơi
Sở-kiến thời thắng tri sở-kiến
Sở-văn , sở-tư-niệm cùng là

Sở-tri, đồng-nhất ... biết qua
Cùng với sai-biệt – đều là thắng tri
Rồi tất-cả thắng tri tất-cả
Như Lai đã hiểu biết rõ ràng
Niết-bàn chính là Niết-bàn
Nên không nghĩ đến Niết-bàn minh quang .
Không nghĩ đem Niết-bàn tiêu biểu
Đem đối chiếu [tự ngã] bày ra .
Không nghĩ [tự ngã] như là
Niết-bàn an lạc ; “ Không là của ta ”.
Không dục hỷ Niết-bàn gì cả .
Vì sao vậy ? Ta đã nói rằng :
Như Lai liễu tri Niết-bàn

Này Tỷ Kheo chúng ! Minh quang Phật Đà
Cũng là bậc Đại A-La-Hán
Chánh Đẳng Giác viên mãn toàn tri
Lần lượt Như Lai thắng tri
Tứ đại – *Sắc Pháp* – bốn chi thuộc về
Tám vấn đề thuộc *Danh-Sắc Pháp* :
Là chúng sinh (sinh vật) ; Chư Thiên ;
Hóa Sanh Chủ và Phạm Thiên
Quang Âm Thiên ; Biến Tịnh Thiên ; cùng là
Quảng Quả ; A-Phi-Phu (Thắng Giả) .
Thuộc *Danh Pháp* – tất cả mười hai :
Không & Thức Vô Biên Xứ đây ;
Vô Tướng Hữu Xứ ; cõi này thắng tri
Và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ ;
Rồi thứ tự : sở kiến ; sở văn ;
Sở tư niệm (sở xúc) phần
Đồng nhất ; sai biệt ; và phần sở tri ;

Và tất cả ; những gì đồng - dị
Ngài thắng tri hoàn mỹ, rõ ràng
Rằng Niết-bàn là Niết-bàn ,
Ngài không nghĩ Niết-bàn mảy may .
Không nghĩ đến đem ngay [tự ngã]
Đề đối chiếu với cả Niết-bàn .
Không nghĩ [tự ngã] – Niết-bàn
Giống nhau . Không nghĩ : “ Niết-bàn của ta ”.
Không dục hỷ Niết-bàn tịch tịnh
Vì sao vậy ? Vì chính Như Lai
Biết rằng : “ Dục hỷ ở đây
Chính là căn bản sinh rày khổ đau,
Do từ Hữu, đưa mau Sanh khởi
Và Già, Chết đến với sinh-loài .
Do vậy, các Tỷ Kheo này !
Ta nói một vị Như Lai Từ Hàng
Đã diệt trừ hoàn toàn các ái
Sự ly tham và lại xả ly
Cùng sự đoạn diệt tức thì
Từ bỏ các ái , hiểm nguy mọi đàng
Đã chân chánh minh quang giác ngộ
Chánh Đẳng Giác, phổ độ viên thông ”.

Lúc ấy, năm trăm Sa-môn
Được Phật khai thị pháp môn nhiệm mầu
Là căn bản, cao sâu, chân thật
Với thiên-chúng tám bậc thuộc về
Xuyên qua hăm bốn vấn đề ,
Năm trăm vị ấy vẫn mê mờ hoài .
[Các vị này trước là Phạm-chí
Lích-Cha-Vi giòng quý, tài ba

Tinh thông ba tạng Vệ Đà
Xuất gia theo Phật, trải qua hành trì
Sinh kiêu mạn, so bì với Phật :
“ Phật thông hiểu Pháp, Luật huyền vi
Ta cũng hiểu Pháp, Luật ni
Chúng ta và Phật có gì khác nhau ? ”
Không đến hầu Thế Tôn, thỉnh pháp
Tự thành lập hội chúng rất đông
Ngang bằng hội chúng Thế Tôn
Hiu hiu tự đắc bảo tồn tánh kiêu .

Vì năm trăm Tỷ Kheo vừa kể
Đức Thiện Thệ đến Úc-Kát-Tha
Rừng Hạnh Phúc (Su-Pha-Ga)
Năm trăm vị ấy cùng qua hầu Ngài
Đáng Như Lai uy nghi thuyết giảng
Kinh “ Pháp Môn Căn Bản ” trình bày
Nhưng năm trăm Tỷ Kheo này
Chẳng hiểu một tí , ngòai ngậy, ngậi ngừng
Lúc đó họ mới thuận tâm ý
Nghĩ Phật-trí tối thắng, mãn viên
Dứt kiêu mạn, trở nên hiền
Như nọc độc rắn được liền rút ra .

Thời gian sau, Phật Đà giảng giải
Cho năm trăm vị ấy nghe qua
Bài kinh “ Gô-Ta-Ma-Ka ”
Đều đặc La-Hán, chứng tòa Vô Sinh].

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh PHÁP MÔN CĂN BẢN – MÙLAPARIYÀYA*)

* CHÚ THÍCH :

Trích : “ Luận Giải Kinh ‘Căn Bản Pháp Môn’ của Tỷ Kheo CHÁNH MINH ”:

“ . . . Kinh Căn Bản Pháp Môn được Đức Thế Tôn thuyết ra nhằm mục đích nhiếp phục sự ngã mạn của 500 vị Tỷ Kheo . (Khi duyên lành thuận thực, Ngài thuyết lên bài Kinh Gotamaka , cả 500 vị ấy đều chứng đắc A-La-Hán cùng Tuệ Phân Tích).

500 vị Tỷ Kheo này trước đây là 500 thanh niên Licchavi dòng Bà-La-Môn ở Vesali , tinh thông ba tạng Vệ-Đà . Sau khi xuất gia trong Pháp Phật , đã nhanh chóng học hiểu Pháp & Luật , nên phát sinh kiêu mạn, cho rằng ‘mình ngang bằng với Đức Thế Tôn’. Họ suy nghĩ : “Bậc Chánh Đẳng Giác biết Pháp Luật này , chúng ta cũng biết Pháp Luật này. Như vậy giữa chúng ta và bậc Chánh Đẳng Giác có gì khác nhau ?”. Họ không đi đến hầu Đức Thế Tôn và sống với một hội-chúng ngang bằng với hội-chúng Đức Thế Tôn .

Khi Đức Thế Tôn đến Ukkattha , ngự trong rừng Subhaga 500 Tỷ Kheo này đến hầu Phật , Bậc Đạo Sư thuyết lên Kinh Căn Bản Pháp Môn và nói lên 8 bậc Thiên-chứng. Họ không hiểu được một điều gì cả .

Trước kia họ kiêu mạn, cho rằng không một hiền trí nào bằng mình , nay nghe Đức Phật thuyết giảng Kinh mà chẳng hiểu một tí gì , họ suy nghĩ : ‘ Đức Thế Tôn nói : Kẻ tướng tri đất, chấp nhận là đất ; bậc Hữu học , bậc Vô học (A-La-Hán) và Như Lai biết rõ đất nhờ tuệ giác ... là sao nhỉ ? Đây là nghĩa gì ? Đây có ý nghĩa như thế nào ?

Trước kia chúng ta hiểu nhanh chóng bất cứ điều gì Đức Thế Tôn thuyết giảng , nhưng giờ đây chúng ta bị bế tắc trước những lời giảng này . Ôi ! Không có ai hiền trí như chư Phật ! Ôi ! Công đức của chư Phật thật tối thắng !’.

Từ đó trở đi họ không còn kiêu mạn, trở nên hiền lành như con rắn bị rút hết nọc độc .

Về sau, sau khi nghe Đức Thế Tôn thuyết giảng bài pháp Gotamaka , 500 vị Tỷ Kheo nói trên đều đắc A-La-Hán ... ”.

*
* *

“... Nội dung Kinh ‘Căn Bản Pháp Môn’ nêu lên :

* Bốn hạng người :

- 1) Kẻ phàm phu (Putthujjana) .
- 2) Thánh Hữu học (Sekkhà) .
- 3) Thánh Lậu Tận A-La-Hán (Arahamkhitàsaava) .
- 4) Đấng Như Lai (Tathàgata) .

* 24 vấn đề :

- a) Đất , nước , lửa , gió (4 vấn đề thuộc về Sắc pháp) .
- b) Chúng sinh , Chư Thiên , Phạm Thiên , Sanh Chủ , Quang Âm Thiên, Biến Tịnh Thiên, Quảng Quả Thiên, Thắng Giả (8 vấn đề này thuộc pháp nhân chế định (puggala pannatti) hay thuộc về Danh – Sắc pháp) .
- c) Bốn tầng Thiên Vô Sắc giới (Không-vô-biên-xứ, Thức vô-biên-xứ, Vô-sở-hữu-xứ, Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ) , sở kiến , sở văn , sở xúc , sở tri , đồng nhất , sai biệt , tướng tri tất cả (đồng, dị) , tướng tri Niết-bàn (12 vấn đề thuộc Danh pháp) .

Năm tiêu đề từ Phạm Thiên đến Thắng Giả (Abhibhu) là nói lên 4 bậc Thiên-chứng (từ Sơ thiên đến Tứ thiên) . Ba tầng Thiên đầu, Đức Thế Tôn đều nêu lên vị Phạm-chủ Chúa tể . Tầng Tứ Thiên, Ngài nêu lên vị Phạm-chủ của phàm phu là Quảng Quả Thiên , đồng thời đề cập đến Vô Tướng Thiên . (Mỗi giai đoạn Thiên-chứng đều nảy sinh mạn , kiến và ái ... ”.

(Luận giải Kinh CBPM của Tỷ Kheo Chánh Minh)

2. Kinh TẤT CẢ CÁC LẬU-HOẶC (Sabbàsava sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc, thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn

(1) : Hai trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng Đức Phật : Thế Tôn (Bhagava) và Thiện Thệ (Sugato).
(2) : Thành Xá Vệ tức Savatthi (Thất-La-Phiệt) một trung tâm văn hóa, thương mại và chính trị quan trọng tại Ấn Độ đương thời .
(3) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá ,do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là Sudatta – Tu-Đạt) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra . Vì Trưởng giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trái vàng) . Cảm phục tâm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả, Thái Tử hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng chúng , nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Jetavana Anàthapindikàràma – Kỳ Thọ Cấp-Cô-Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc, cây Kỳ Đà) .

Có nơi hoàng hóa pháp môn nhiệm huyền .

Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều

Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”

Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .

- “ Các Tỷ Kheo ! Như Lai sẽ giảng
Cho các người pháp tạng chơn như
Về việc “ phòng hộ , diệt trừ
Tất cả lậu-hoặc ” khư khư bám hoại
Tăng Chúng này ! Khéo nghe ta nói
Khéo tác ý về mọi điều này ” .
- “ Bạch Thế Tôn ! Xin vâng Ngài ” .

Thế Tôn lần lượt trình bày sau đây :

- “ Các Tỷ Kheo ! Ta nay chỉ dẫn
Sự diệt tận lậu-hoặc nhiều bề
Cho người thấy, biết thuộc về
Không phải cho kẻ không hề biết, nghe .

Các Tỷ Kheo ! Thế nào là việc
Cần tận diệt lậu-hoặc ở đây ?

Cho các người thấy, người hay
Như-lý tác-ý đủ đầy viên thông
Hoặc là không như-lý tác-ý .

Các Tỷ Kheo ! Nhớ kỹ về phần
Do không tư niệm chánh chân
Không như-lý tác-ý nhân chẳng lành
Các lậu-hoặc chưa sanh, sanh khởi
Đã sanh khởi thì lại tăng cao

Còn người do chú trọng vào
Như-lý tác-ý thanh cao đành rành
Các lậu-hoặc chưa sanh, không khởi

Đã sinh khởi được trừ diệt đi .
Các Tỷ Kheo ! Phải tư duy
Có những trường hợp thắng tri thế này :
Do *tri kiến* , đoạn rày lậu-hoặc
Do *phòng hộ* , lậu-hoặc được trừ
Do *thọ dụng* được đoạn trừ
Hoặc do *kham nhẫn* từ từ diệt đi
Có lậu-hoặc do vì *tránh né*
Được đoạn trừ trong lẽ chuyên tu
Hoặc do *trừ diệt* , đoạn trừ
Hoặc do *tu tập* , diệt trừ chúng mau .

* * *

* Vậy tại sao lại do *tri kiến*
Thì sẽ khiến lậu-hoặc đoạn trừ ?
Ở đây có kẻ phạm phu
Ít nghe , không thấy thuần từ Thánh nhân
Không thuần thực pháp phần bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân .
Không được thấy các Chân nhân
Không thuần thực pháp Chân nhân các phần
Không tu tập Chân nhân các pháp
Không tuệ tri các pháp trong tâm
Cần phải tác ý , chú tâm
Không tuệ tri các pháp phần trải qua
Các pháp mà không cần tác ý
Không tuệ tri khả dĩ dị đồng
Pháp cần tác ý hay không
Nên đã tác ý ngoài trong bất đồng :
Pháp tác ý lại không tác ý ,
Pháp không cần tác ý làm gì
Thì lại tác ý , chấp trì

Này Tỷ Kheo Chúng ! Nghĩ suy thế nào
Các pháp nào không cần tác ý
Mà vị ấy tác ý như vậy ?
Nghĩa là các pháp ở đây
Do họ tác ý , đưa ngay chẳng lành :
Các dục-lậu chưa sanh , sanh khởi
Đã sinh khởi , dục-lậu tăng vơi
Hữu-lậu chưa sinh , đồng thời
Mau chóng sinh khởi , sinh rồi tăng nhanh .
Vô-minh-lậu chưa sanh , sanh khởi
Đã sinh khởi , tăng trưởng vô-minh .
Những pháp vị ấy thực hành
Không cần tác ý , mà dành chú tâm .
Các Tỷ Kheo ! Suy tầm điềm khác
Thế nào là các pháp ở đây
Cần phải tác ý đến ngay
Lại không tác ý , như vậy là chi ?
Nghĩa là pháp do y tác-ý
Khiến dục-lậu âm i chưa sanh
Dục-lậu ấy không khởi sanh ,
Đã sanh , dục-lậu được nhanh diệt trừ .
Vô-minh-lậu cũng như hữu-lậu
Cũng như thế , an hảo đình ninh
Chưa sinh khởi , sẽ không sinh
Đã sinh khởi , khiến sẽ nhanh diệt trừ .
Do vị ấy khư khư tác-ý
Pháp không nên tác ý như vậy ;
Do không tác ý pháp rày
Phải cần tác ý , dẫn ngay chẳng lành :
Các lậu hoặc chưa sanh , sanh khởi

Đã sanh khởi , tăng trưởng càng nhiều .
Do vì vị ấy sớm chiều
Không như-lý tác-ý điều như sau :
– “ Ta có mặt thời vào quá khứ
Hay quá khứ không có ta sao ?
Có mặt quá khứ thế nào ?
Có mặt quá khứ ra sao vóc hình ?
Trước kia sinh ta là gì vậy ?
Quá khứ ấy có mặt thế nào ? ”
– “ Thời vị lai sẽ ra sao ?
Ta sẽ có mặt hay nào có ta ?
Vị lai ta ra sao hình thể ?
Trước kia ta thân thể là gì ?
Quá, hiện tiếp tục chuyển di
Thế nào có mặt trong thì vị lai ? ”.
Hay vị này có điều nghi vấn
Thời hiện tại dắt dẫn về mình :
– “ Ta có mặt hay không sinh ?
Và ta có mặt thực tình ra sao ?
Ta có mặt thế nào hình thể ?
Chúng sinh này đến kể từ đâu ?
Và rồi nó sẽ đi đâu ? ”.
Không như-lý tác-ý vào như trên .
Với người thường nêu lên ý nghĩ
Không như-lý tác-ý như vậy
Một trong sáu tà kiến này
Khởi lên với họ đêm ngày bất phân
Đều như thật, như chân tất cả :
“ Ta không có tự ngã ” của mình ,
“ Ta có tự ngã ” , đỉnh ninh
“ Ta có tự ngã , tự mình tưởng tri ” ,

“ Ta tưởng tri ta không tự ngã
Do tự mình ” , y đã nghĩ suy .
“ Ta có tự ngã – như ri
Không tự mình đã tưởng tri ” đêm ngày .
Hay từ tà kiến này phát khởi
Chi phối với người ấy như vậy :
“ Chính tự ngã của ta đây
Đã nói, cảm giác tỏ bày ra sao
Thường hưởng thọ biết bao quả báo
Hảo, bất hảo thiện ác nghiệp kia
Đã tạo chỗ này, chỗ kia
“ Tự ngã thường trú – chẳng lia – của ta
Thường hằng và hằng tồn, không chuyển ” ,
“ Tự ngã ta vĩnh viễn còn hoài ” ...

Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Gọi là tà kiến, đầy đầy trái ngang
“Kiến trừ luận”, “kiến hoang vu” khắp
“Kiến hý luận”, “tranh chấp kiến” tà
“Kiến kiết phược” cũng khởi ra
Bị “kiến kiết sử” trải qua buộc tù .
Kẻ phàm phu ít nghe, lầm lạc
Không giải thoát khỏi khổ sanh, già
Sầu, bi, ưu, não trải qua
Y không thể thoát hằng hà khổ đau .

* * *

Các Tỷ Kheo ! Vị nào được kể
Thánh đệ tử thông tuệ, nghe nhiều
Được thấy các bậc Thánh siêu
Thuần thực pháp Thánh của nhiều Thánh nhân
Tu tập pháp Thánh nhân các vị .

Được hoan hỷ thấy bậc Chân nhân
Thuần thực pháp bậc Chân nhân
Tu tập theo pháp Chân nhân các phần .
Tuệ tri các pháp cần tác ý
Pháp không cần tác ý là chi .
Vị này nhờ vào tuệ tri
Pháp cần tác ý là gì , tách phân
Tuệ tri pháp không cần tác ý
Nên khả dĩ vị ấy tự thân
Tác ý các pháp phải cần
Không tác ý pháp không cần quan tâm
Các Tỷ Kheo ! Trong tâm nghĩa lý
Không cần phải tác ý thế nào
Vị này không tác ý vào ?
Đem lại tác hại biết bao thế này
Nếu pháp nào vị đây tác ý
Dục chưa sinh khả dĩ khởi sinh
Dục-lậu đã sinh, tăng nhanh
Hữu-lậu và cả vô-minh-lậu phiền
Chưa sinh khởi thì liền sinh khởi
Đã sinh khởi, tăng trưởng càng nhanh
Đó là những pháp chẳng lành
Không nên tác ý , khổ sanh mọi bề ,
Nên vị ấy không hề tác ý .
Còn vị ấy tác ý nhằm vào
Pháp cần tác ý thanh cao
Đem lại lợi ích biết bao như vậy :
Những pháp nào vị này tác ý
Dục chưa sinh, đình chỉ không sinh
Trừ diệt dục-lậu đã sinh
Hữu-lậu hay cả vô-minh-lậu , đồng

Chưa sinh khởi thì không sinh khởi
Đã sinh khởi thì được diệt ngay
Đó là những pháp ở đây
Cần phải tác ý , vị này chú tâm .
Nhờ vị ấy không nhằm tác ý
Vào những pháp tác ý không cần
Chỉ tác ý các pháp cần
Cho nên lậu-hoặc các phần ngoài trong
Chưa sinh khởi thì không sinh khởi
Đã sinh khởi thì được diệt ngay
Như lý tác ý , vị này
Nghĩ rằng : “ Đây Khổ ”, dầy dầy mọi nơi
“ Đây khổ Tập ”, đồng thời tác ý
“ Đây khổ Diệt ”, như lý nghĩ sâu
“ Đây là con đường nhiệm mầu
Đưa đến khổ Diệt ”, thanh cao vô ngần .
Nhờ vị ấy chánh chân tác ý
Ba kiết sử sẽ bị diệt đi
Là ‘Thân kiến’ và ‘hoài nghi’
Cùng ‘Giới cấm thủ’, tức thì trừ ngay .
Các Tỷ Kheo ! Điều này chắc thật
Do *tri kiến* , lậu hoặc đoạn trừ
* * *
Còn do *phòng hộ* , đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?
Các Tỷ Kheo ! Y vào phòng hộ
Vị Tỷ Kheo kiên cố, nghiêm minh
Như lý giác sát, giữ gìn
Với sự phòng hộ *mắt* mình khi trông .
Nêu Tỷ Kheo không phòng hộ *mắt*
Các lậu-hoặc tàn hại khởi lên

Nhiệt não cũng sẽ khởi lên
Nhờ sống phòng hộ mắt , nên an lành
Các lậu-hoặc chẳng lành tiêu hoại
Và nhiệt não cũng lại dứt ngay .
Như lý giác sát , vị này
Luôn sống phòng hộ đêm này chánh chân
Tai , mũi , lưỡi , cả phần thân , ý
Vì nếu không giữ kỹ cần chuyên
Lục căn cho được tịnh hiền
Lậu-hoặc tàn hại , não phiền khởi lên
Nếu vị ấy vững bền phòng hộ
Cả lục căn mọi chỗ, mọi thời
Lậu-hoặc tàn hại diệt rồi
Và cả nhiệt não tức thời tiêu ngay .
Các Tỷ Kheo ! Pháp này gọi đó
Lậu-hoặc do phòng hộ , đoạn trừ .

* * *

Còn do thọ dụng , đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?
Tỷ Kheo nào như lý giác sát
Hiểu thọ dụng về các nhu cầu
Y phục , chỗ ở do đâu
Vật thực , dược phẩm cho dầu bao nhiêu .
* Quán tưởng điều là dùng y phục
Để ngăn ngừa những lúc cần mong
Lạnh, nóng, xúc chạm, muỗi mòng
Rắn, rết, gió, nóng oi trong mặt trời
Che đậy phơi trần trường thân thể .
* Cũng như thế, giác sát cho thông :
Món ăn khát thực no lòng
Không để đùa giỡn, trong vòng đam mê

Không phải để chuyên về trang điểm
Không để làm kiêu diễm thân hình
Chỉ mong thân này an bình
Bảo dưỡng sống khỏe, trí minh tâm lành
Để hỗ trợ thực hành phạm hạnh
Thân khỏe mạnh, tinh tấn tu trì
Diệt trừ cảm thọ cũ đi
Các cảm thọ mới tức thì ngăn ngay
Và ta sẽ không rày làm lỗi
An ổn bởi thọ dụng thức ăn .
* Như lý giác sát, hiểu rằng :
Sàng tọa, chỗ ở để ngăn ngừa liền
Sự lạnh, nóng, sự phiền tiếp xúc
Vói muỗi, ruồi, nóng bức mặt trời
Cửa gió, rắn, rết mọi nơi
Để giải trừ hết mọi thời hiểm nguy
Do thời tiết bất kỳ, suy thịnh
Với mục đích an tịnh độc cư .
* Như lý giác sát chẳng trừ
Về thuốc trị bệnh đến từ tín-nhân
Để ngăn chặn tự thân cảm giác
Sự thống khổ do các bệnh duyên
Để được ly thống khổ liền .
Này Tỷ Kheo Chúng ! Não phiền xảy ra
Nếu thọ dụng trải qua mọi lúc
Về y phục, vật thực, thuốc men
Sàng tọa, chỗ ở sang hèn
Không luôn quán tưởng , để chen niệm tà
Các lậu-hoặc xảy ra tàn hại
Và nhiệt não hăng hái khởi lên
Thọ dụng quán tưởng như trên

Lậu-hoặc tàn hại, nã phiền diệt ngay .
Các Tỷ Kheo ! Pháp này được gọi
Là lậu-hoặc buộc trói khư khư
Do *thọ dụng* , được diệt trừ .

* * *

Còn do *kham nhẫn* đoạn trừ, ra sao ?
Tỷ Kheo nào như lý giác sát
Thường kham nhẫn với các chương duyên
Lạnh, nóng, đói, khát, lụy phiền
Về sự xúc chạm liên miên muối, ruồi
Của gió, nóng mặt trời, rết, rắn
Và kham nhẫn lời nói chẳng lành
Mạ ly, phi báng về mình
Vị ấy kham nhẫn phát sinh các phần
Sự cảm thọ về thân, mọi chỗ
Những cảm thọ thống khổ cực kỳ
Đau nhói, nhức nhối tứ chi
Chẳng được thích thú, chẳng tùy sướng vui
Nếu vị ấy không lùi, không nhẫn
Như kể trên, sẽ dẫn đến liền
Lậu-hoặc tàn hại, nã phiền
Khởi lên thống khổ liên miên đêm ngày
Nếu vị này chuyên cần, nhẫn nại
Các lậu-hoặc tàn hại không còn
Cả nhiệt nã cũng không còn
Này Tỷ Kheo Chúng ! Pháp môn như vậy
Các pháp này được thường nói tới :
Lậu-hoặc bởi *kham nhẫn*, đoạn trừ .

* * *

Do *tránh né* , được đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?

Tỷ Kheo nào như-ly giác-sát
Tránh né các voi dữ, ngựa điên
Tránh né bò, chó dữ liền
Rắn độc, gai góc, lâm tuyền hổ sâu
Tránh né núi hay ao nước bắn
Luôn cẩn thận tránh những chỗ ngòi
Nơi không xứng đáng để ngồi
Trú xứ không đáng mọi thời vắng lai
Tránh giao du gái trai bạn ác ,
Nếu giao du với các người này
Các đồng phạm-hạnh chệch bại
Khinh thường, ngờ vực ta ngay tức thì .
Vị ấy vì như-ly giác-sát
Tránh né các sự kiện như trên .
Nếu không tránh né, khởi lên
Lậu-hoặc tàn hại, nã phiền dăng cao .
Còn vị nào lưu tâm tránh né
Các lậu-hoặc ấy sẽ tiêu ngay .
Các Tỷ Kheo ! Các pháp này
Được gọi : lậu-hoặc dẫy đầy ở đây
Do *tránh né* , trừ ngay mọi mặt .

* * *

Thế nào là lậu-hoặc khư khư
Phải do *trừ diệt* , đoạn trừ ?
Này Tỷ Kheo Chúng ! Thuận từ thanh cao
Tỷ Kheo nào như-ly giác-sát
Từ bỏ các *dục niệm* khởi lên
Đoạn trừ, diệt tận móng nền
Không cho tồn tại niệm trên dục tình .
Không chấp nhận khởi sinh *sân niệm*
Diệt tận các sân niệm không còn .

Diệt *hại niệm* dù còn con
Không cho tồn tại mà còn diệt đi .
Bất thiện pháp tức thì diệt lẹ
Các ác pháp không để tồn hoài .
Các Tỷ Kheo ! Nếu vị này
Không diệt như vậy, đưa ngay chẳng hiền :
Các lậu-hoặc nào phiền, tàn hại
Có thể chúng hăng hái khởi lên .
Nếu trừ diệt những điều trên
Lậu-hoặc tàn hại, nào phiền tiêu ngay .
Các pháp này vẫn thường được biết :
Lậu-hoặc do *trừ diệt*, đoạn trừ .

* * *

Còn do *tu tập* , đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?
Tỷ Kheo nào như-lý giác-sát
Siêng tu tập về các giác chi :
Đầu tiên là *niệm* giác chi
Trạch pháp, tinh tấn giác chi hành trì
Hỷ, khinh an giác chi, *định* , *xả*
Y viển ly và cả ly tham
Y vào đoạn diệt, quyết làm
Hướng đến từ bỏ, chẳng ham dục tà .
Nếu vị này lơ là việc ấy
Không tu tập như vậy tinh cần
Lậu-hoặc tàn hại trào dâng
Và cả nhiệt não rần rần khởi lên .
Nếu vị trên chuyên cần tu tập
Bảy giác chi chân thật hành trì
Lậu-hoặc tàn hại tiêu đi
Không còn nhiệt não, thoát ly lụy phiền .

Các pháp ấy được liền nói tới :
Lậu-hoặc bởi *tu tập* , đoạn trừ .

* * *

Các Tỷ Kheo ! Tâm an như
Vói Tỷ Kheo đã đoạn trừ như trên
Do tri kiến, vững bền phòng hộ
Do thọ dụng, do cố nhẫn trì
Do tránh né, trừ diệt đi
Hoặc do tu tập giác chi chuyên cần
Những lậu-hoặc phải cần trừ diệt
Do bảy điều cần thiết trên đây
Vị ấy đã đoạn trừ ngay
Về những lậu-hoặc đêm ngày dính đeo .
Này Tăng Chúng ! Tỷ Kheo như vậy
Gọi vị ấy phòng hộ cần chuyên
Phòng hộ lậu-hoặc nào phiền
Đoạn diệt khát ái , an nhiên tu trì
Kiết sử đã thoát ly căn bản
Đã chánh quán kiêu mạn, đồng thời
Diệt tận khổ đau cả rồi
Pháp môn phòng hộ mọi thời nương theo .

Chư Tỷ Kheo được nghe thuyết giảng
Từ Thế Tôn, viên mãn pháp lành
Đem đến cao thượng, tịnh thanh
Hoan hỷ tín thọ , phụng hành Pháp môn .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh TẤT CẢ CÁC LẬU-HOẶC – Sabbàsava sutta)

3. Kinh THỪA TỰ PHÁP (Dhammàyàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn an trú
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (3)

Tại Sa-Vát-Thí (2) an hòa

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (3) tâm lành

Cấp-Cô-Độc (3) đại danh thí chủ

Thành Xá-Vệ (2) thường trú tại đây

Đã dâng Phật Tinh Xá này

Tên “ Bô-Kim-Tự ”(3) cũng hay dùng thường

Là trung tâm hồng dương Chánh Pháp

Chư Tỷ Kheo an lạc sáu thì

Hòa hợp, thanh tịnh, uy nghi

Giải thoát giới bổn nghiêm trì kỷ cương .

Lúc ấy Đấng Pháp Vương cho gọi

Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều

Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”

Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .

– “ Các Tỷ Kheo ! Điều này vâng giữ :

‘ Hãy là người thừa tự Pháp ta

Đừng là những người xấu xa

Thừa tự tài vật ’, thiết tha mong cầu .

Dù ở đâu , Ta luôn thương tưởng

Chúng đệ tử qui ngưỡng, tu trì .

Như Lai vẫn có nghĩ suy :

‘ Làm sao đệ tử Ta đi đúng đường,

Là người thường muốn thừa tự Pháp

Không thừa tự uế tạp vật tài ’.

Do đó, các Tỷ Kheo này !

Nếu các con thừa tự ngay vật tài

Không phải là Pháp hay thừa tự

Thì không những trách cứ các con

Mà những người khác lại còn

Trách cứ Ta nữa , ví von thế này :

‘ Cả Thầy trò vật tài thừa tự

Không phải là thừa tự Pháp siêu ’.

Các Tỷ Kheo ! Đó là điều

Nhiều người sẽ trách theo chiều hướng trên .

Ngược lại, nếu vững bền vâng giữ

Chỉ một lòng thừa tự Pháp Ta ,

Không là những người xấu xa

Thừa tự tài vật , thiết tha mong cầu ,

Thì không những khen vào đệ tử

Mà mọi người căn cứ điều này

Phê phán luôn cả Như Lai :

‘ Thầy trò thừa tự Pháp đầy cao minh,

Không thừa tự linh tinh tài vật ’.

Các Tỷ Kheo ! Phải thật tịnh thanh

Một lòng thừa tự Pháp lành

Không thừa tự đến ô danh vật tài .

Các Tỷ Kheo ! Như vậy ví dụ :

Khi Ta ăn đầy đủ vừa xong

Thức ăn thượng vị hài lòng

Đồ ăn tàn thực còn trong trai bàn

(2)&(3) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

Đáng quăng bỏ ở ngang giòng nước ,
 (Nước không được có những chúng sanh)
 Nơi đất không có cỏ xanh
 Như vậy không phạm giới thanh tịnh này .
 Nhưng bây giờ có hai Phích-Khú (1)
 Đến gặp Ta , ủ rũ thân hình
 Đói lã, kiệt sức thực tình
 Ta có thể nói phân minh như vậy :
 – “ Hai Tỷ Kheo ! Trông đây hình dáng
 Có thể đoán hai con đói lòng
 Như Lai thọ thực vừa xong
 Thức ăn tàn thực còn trong trãi bàn
 Nếu muốn ăn, hãy ngồi thọ thực
 Nếu không ăn, hãy vớt bỏ đi ” .
 Rồi một Tỷ Kheo nghĩ suy :
 “ Thế Tôn vừa mới thọ thì ngộ trãi
 Món thượng vị khiến Ngài thỏa mãn,
 Đồ tàn thực nếu chẳng ai ăn
 Thì nó sẽ bị vất quăng
 Nhưng Phật thường dạy phải hằng thực thi :
 ‘ Nên thừa tự Pháp , tùy thuận giữ
 Đừng là người thừa tự vật tài ’ .
 Đồ ăn là tài vật đây
 Không nên ăn nó trãi ngày đêm nay,
 Dù ta đây là người, kiệt sức
 Cũng không ăn vật thực tàn dư ” .
 Thế rồi vị ấy chối từ
 Không ăn, dù sẽ phải như thế nào .

(1) : Bhikkhu – âm là Tỷ Khuru hay Tỷ Kheo , nghĩa Khát-sĩ .

Còn vị sau lại suy nghĩ khác :
 “ Đáng Đại Giác thọ thực xong rồi
 Đồ ăn dư của ngộ thời
 Nếu không ăn cũng đổ nơi rạch, ngồi
 Hoặc quăng nơi đất không có cỏ .
 Ta đang có cơn đói hoành hành
 Quá đói, bệnh dễ phát sanh
 Sẽ bị kiệt sức . Phải đành ăn thôi ! ”
 Rồi vị ấy đã ngồi thọ thực
 Những đồ ăn tàn thực của Ta
 Đáng lẽ đổ bỏ, quăng xa
 Đêm ngày hôm ấy trãi qua no lòng .
 Các Tỷ Kheo ! Nhưng trong hai vị ,
 Vị Tỷ Kheo ý chí kiên trì
 Thừa tự Pháp Bảo thực thi
 Chối tài vật, dù bỏ đi thân mình ,
 Thì vị này thực tình xứng đáng
 Được tán thán, kính trọng, nể vì
 Vì sao vậy ? Vì hành trì
 Sự thừa tự Pháp, luôn y cứ vào .
 Không thừa tự, nương vào tài vật,
 Không bao lâu dẫn dắt quả lành
 Vị ấy phạm hạnh tịnh thanh
 Ít muốn, biết đủ, luôn sanh tinh cần
 Rất tinh tấn, dễ phần nuôi dưỡng
 Nhất tâm hướng Vô thượng Giác tâm .
 Các Tỷ Kheo ! Phải chánh chân
 ‘ Làm người thừa tự Pháp phần Như Lai
 Đừng là người vật tài thừa tự ’ .
 Đức Điều Ngự thuyết giảng như vậy

Rồi Ngài đứng dậy, khoan thai
Đi vào tịnh thất , nghiêm oai dáng Từ .

Lúc bấy giờ, Đại Sư trí cả

Là Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta

Ngài Xá-Lợi-Phất cũng là

Khi Phật đi khuất, từ hòa nói lên :

- “ Chư Hiền-giả ! Hãy nên tác ý
Ta giảng thêm, nghe kỹ điều này ”.

- “ Thừa Tôn-giả ! Xin vâng ngài ”.
Chư Tăng vâng đáp, hòa hài lắng nghe .

- “ Các Hiền-giả ! Nói về ý nghĩ :
Như thế nào một vị Đạo Sư
Là vị thường sống viễn ly
Các đệ tử không viễn ly thuận tùy ?
Như thế nào viễn ly Sư phụ
Các đệ tử tùy học viễn ly ? ”

- “ Thừa Tôn-giả ! Xin từ bi
Thuyết giảng nghĩa lý, giải nghi rõ ràng,
Từ phương xa mới sang , thành ý
Mong được ngài Sa-Rí-Pút-Ta
Bậc Đại Trí Tuệ từ hòa
Giảng chúng con hiểu, trải qua thọ trì ”.

- “ Chư Hiền-giả ! Vậy thì hãy ráng
Nghe ta giảng để hiểu điều này ”.

- “ Thừa Tôn-giả ! Xin vâng ngài ”.

- “ Nay chư Hiền-giả ! Như vậy Đạo Sư
Sống an như viễn ly, tự tại
Các đệ tử sống trái với Thầy

Không tùy học viễn ly này ,
Thầy dạy từ bỏ , họ rày khư khư
Không từ bỏ ; lữ đừ lười biếng
Sống phan luyện trong sự đủ đầy
Dẫn đầu về đọa lạc đây,

Bỏ rơi gánh nặng sống rày viễn ly .
Chư Hiền-giả ! Vậy thì phải biết

* Có cá biệt Thượng Tọa Tỷ Kheo
Đáng bị quở trách ba điều :

- Đạo Sư cao thượng, sống nhiều viễn ly
Đệ tử không viễn ly tùy hỷ
Thứ nhất, vị Thượng Tọa đáng chê .

- Những pháp Đạo Sư dạy về
Phải nên từ bỏ mọi bề cho thông
Những đệ tử lại không từ bỏ,
Thượng Tọa đó lại đáng quở rầy .

- Những đệ tử sống đủ đầy
Dẫn đầu đọa lạc, lười tray vô nghi,
Gánh nặng sống viễn ly bỏ mất
Đáng quở trách Thượng Tọa, thứ ba .

* Các vị Tỷ Kheo Trung Tòa
Cũng ba trường hợp xảy ra như vậy .

Chư Hiền-giả ! Ở đây lại có
Các Tỷ Kheo mới thọ giới rồi
Đáng bị quở trách mọi thời

- Vì Đạo Sư họ sống đời viễn ly
Mà chính họ không tùy học đó .

- Dạy từ bỏ, nhưng họ không từ
- Sống lười, đọa lạc khư khư ,
Là ba trường hợp Tỷ Khuru đáng rầy .

Chư Hiền-giả ! Như vậy một mặt
 Đạo Sư sống chân thật, viễn ly
 Nhưng các đệ tử ngu si
 Không tùy học với viễn ly như Thầy .

Về mặt khác, trình bày chi tiết
 - Đạo Sư sống cao khiết, viễn ly
 Đệ tử tùy học viễn ly .

- Thầy dạy từ bỏ , họ thì bỏ ngay .
 - Họ không sống đủ đầy, lười biếng
 Bỏ rơi chuyện gánh nặng đọa trì.
 - Dẫn đầu về sống viễn ly .

Này chư Hiền-giả ! Vậy thì có ba :

* Một, Tỷ Kheo Thượng Tọa các vị
 Đáng hoan hỷ tán thán, là chi ?
 - Vị Đạo Sư sống viễn ly
 Đệ tử tùy học viễn ly như Thầy .
 - Đạo Sư dạy pháp rày từ bỏ
 Trò từ bỏ những pháp ấy ngay .
 - Đệ tử không sống đủ đầy
 Gánh nặng đọa lạc hằng ngày bỏ đi
 Dẫn đầu về viễn ly, tinh tấn
 Đáng tán thán , Thượng Tọa Tỷ Kheo .

* Các vị Trung Tọa Tỷ Kheo
 Cũng giống như vậy, ba điều đáng khen .

Chư Hiền-giả ! Nay bèn nói tới
 Các Tỷ Kheo thọ giới mới đây
 Ba điều đáng tán thán ngay :

- Đạo Sư thời sống đủ đầy viễn ly ,
 Các đệ tử viễn ly tùy học .
 Trường hợp một, đáng được tán dương .

- Pháp từ bỏ , Thầy dạy thường,
 Trò đều từ bỏ , chẳng vương vấn gì .
 Trường hợp hai , đáng vì tán thán .
 - Theo lời giảng, không sống đủ đầy
 Luôn tinh tấn , không lười trây
 Gánh nặng đọa lạc vị này trút đi ,
 Dẫn đầu về viễn ly, thanh đạm
 Trường hợp ba, tán thán đúng thôi .

Chư Hiền-giả ! Như vậy thời
 Là những trường hợp sống đời viễn ly
 Đạo Sư sống viễn ly, tuân thủ
 Các đệ tử tùy học viễn ly .

Chư Hiền-giả ! Hãy nghĩ suy
Tham & sân – ác pháp đọa trì tang thương
 Đã có một con đường chân thiết
 Diệt trừ tham và diệt trừ sân
 Con đường Trung Đạo tám phần
 Đã khiến ‘tịnh’ nhãn sanh, dần thăng hoa
 Khiến ‘chân’ trí sanh, và hướng đến
 Sự tịch tịnh, thắng trí hoàn toàn
 Cùng sự giác ngộ, Niết-bàn
 Là Bát Chánh Đạo, con đường thực thi :
 Chánh tri-kiến , Tư-duy chân chánh ,
 Rời Chánh-ngữ và Chánh-nghiệp này ,
 Chánh-mạng, Chánh tinh-tấn đây ,
 Chánh-niệm, Chánh-định – đủ đầy tịnh thanh .
 Khiến ‘tịnh’ nhãn được sanh hoàn mỹ ,
 Khiến ‘chân’ trí sanh , thật minh quang ,
 Hướng đến tịch tịnh hoàn toàn ,
 Thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn phiêu diêu .

Các Hiền-giả ! Các điều ác pháp :
Là *phân nộ* , *hiềm hận* , *dối gian* ,
 Não hại , *tật đố* , *xan tham* ,
Bồng bột nông nổi và *man trá bùng*
 Phản bội với *mạn cùng ngang ngạnh* ,
 Tăng thượng mạn , *phóng dật* và *kiêu* .
 Đều là ác-pháp sớm chiều
Con đường siêu việt sẽ đều diệt tiêu
 Diệt trừ *kiêu* , diệt trừ *phóng dật* ,
 Khiến ‘*tịnh*’ *nhãn sanh* , thật tốt lành
 Lại khiến ‘*chân*’ *trí phát sanh*
Hướng đến *thắng trí* , *tịnh thanh* hoàn toàn
 Đến *giác ngộ* , *Niết-bàn* *giác tánh* .
 Đó là con đường *Thánh tám ngành*
 Con đường *Trung Đạo* *trọn lành*
Đưa đến *Thánh quả* *sẵn dành* , là *chi* ?
 Chánh tri-kiến , *Tư-duy chân chánh* ,
 Rồi Chánh-ngữ và *Chánh-nghiệp này* ,
 Chánh-mạng , *Chánh tinh-tấn đây* ,
Chánh-niệm , *Chánh-định* – *đủ đầy tịnh thanh* .
 Khiến ‘*tịnh*’ *nhãn được sanh* *hoàn mỹ* ,
 Khiến ‘*chân*’ *trí sanh* , thật *minh quang* ,
 Hướng đến *tịch tịnh Niết-bàn* ,
Thắng trí , *giác ngộ* , *rõ ràng uy nghi* ”.

Nghe Tôn Giả Sa-Ri-Pút-Tá
Thuyết giảng cho tất cả đạo tràng
 Các Tỷ Kheo rất *hân hoan*

Tín thọ lời giảng của hàng *Đại Sư* .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(*Chấm dứt Kinh THỪA TỰ PHÁP* – *Dhammadàyàda Sutta*)

4. Kinh SỰ HẢI KHIẾP ĐẢM (Bhayabherava sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn an trú
 Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
 A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (2)
 Tức Cấp-Cô-Độc tín-gia cúng dường .
 Vốn tôn kính Pháp Vương Đại Trí
 Nên Phạm-chí Cha-Nút-Sô-Ni (3)
 Đến viếng Đấng Chánh Biến Tri
 Nói lời chào hỏi , rồi thì xưng tên
 Đoạn ông ta một bên ngồi xuống
 Thưa với đức VôThượng Phật Đà :

“ Bạch Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
 Nhiều thiện-nam-tử thiết tha, nhiệt tình
 Luôn tin tưởng trí mình Tôn-giả
 Biệt gia đình và đã xuất gia
 Đối với những vị nói qua
 Ngài là lãnh đạo tài ba, vẹn toàn
 Giúp ích họ muôn vàn như thế
 Và khích lệ sách tấn tu hành
 Họ cũng chấp nhận tâm thành
 Tuân theo quan điểm tịnh thanh của Ngài ”.

(1)&(2) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

(3) : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-La-Môn . Ở đây là vị
 Bà-la-môn có tên Janussoni .

- “ Này Bàn-môn ! Điều này đúng vậy .
 Thiện-nam-tử từ bởi nhiều nhà
 Vì lòng tin tưởng nơi Ta
 Gia đình dứt bỏ , xuất gia tu hành
 Sống độc cư , an lành, thanh tịnh
 Đối với họ , Ta chính là người
 Lãnh đạo, giúp ích mọi thời
 Sách tấn, khích lệ trong đời xuất gia .
 Theo quan điểm của Ta, như thị
 Họ hoan hỷ chấp nhận tuân hành ”.
- “ Bạch Ngài ! Chỗ vắng rừng xanh
 Âm u tịch mịch dễ sanh nản lòng
 Khó kham nhẫn ở trong trú xứ
 Vị Phích-Khú khó thể hành trì
 Khó khăn đời sống viễn ly
 Thật khó thương thức sống vì độc cư .
 Cảnh rừng núi âm u muôn dạng
 Làm rối loạn tâm trí vị này
 Khi chưa chứng Thiên-định đây
 (Để được tự tại , tâm đầy lạc an) ”.
- “ Này Bàn-môn ! Hoàn toàn đúng vậy
 Tỷ Kheo ấy thật khó nhẫn kham
 Ở những trú xứ xa xăm
 Hay chốn hoang vắng sơn lâm rậm rì
 Với đời sống viễn ly , khó thực !
 Khó thương thức đời sống độc cư
 Ta nghĩ rừng núi âm u
 Sẽ làm rối loạn đường tu vị này
 Tỷ Kheo đây nếu chưa chứng đắc
 Về Thiên-định, các bậc thiên-chi .

Nhưng này Cha-Nút-Sô-Ni !
Xưa kia Ta đã kiên trì xuất gia
Sống khổ hạnh rừng già hoang vắng
Chưa chứng ngộ Chánh Đẳng Phật Đà
Hành trình tìm đạo trải qua
Ta cũng từng nghĩ như là hiện nay
Là khó thay ! Khó bề kham nhẫn !
Những trú xứ xa vắng hoang vu
Thật khó viễn ly, độc cư
Khi Ta chưa được an như chứng Thiền .
Nhưng sau đó Ta liền suy nghĩ :
‘ Những Sa-môn , Phạm-chí vị nào
Thân, khẩu, ý không thanh cao
Ba nghiệp bất tịnh, lún sâu đường tà
Sống tại các nơi xa hoang vắng
Chôn núi cao hay tận rừng già
Sợ hãi , khiếp đảm xảy ra
Ba nghiệp bất thiện khiến ma chướng đầy .
Còn Ta đây tịnh thanh ba nghiệp
Thân, khẩu, ý thu nhiếp trong lành
Dù sống núi thẳm rừng xanh
Ba nghiệp thanh tịnh sẵn dành bên Ta .
Bậc Thánh sống nơi xa, hoang vắng
Luôn tự tại, tâm chẳng phân vân
Ta tự quán sát nghiệp thân
Cả nghiệp khẩu , ý đều chân chánh vậy
Lòng tự tin, điều đây xác chứng
Nơi hoang vắng vẫn vững tâm lành
Mạng sống của Ta tịnh thanh
Ta thuộc bậc Thánh viên thành, khế cơ

Không nhiễm trước bọn nợ mạng sống
Không khiếp đảm, phấp phỏng, hãi hùng
Dù sống hoang vắng núi rừng .
Tùy thuộc như vậy, Ta cùng nghĩ suy :
Những Sa-môn, các vị Phạm-chí
Nhiều tham dục , ác ý , hận sân
Ái dục cường liệt, rần rần
Sống nơi trú xứ muôn phần hoang vu
Trong rừng núi âm u xa vắng
Thì chắc chắn khiếp đảm, hãi hùng
Bất thiện khởi lên trùng trùng .
Ta không tham dục, đã dừng hận sân
Luôn trưởng dưỡng từ tâm phạm hạnh
Là bậc Thánh không nhiễm dục trần
Không ác ý, không hận sân
Ta tự quán sát, mở dần mỗi mang
Về mạng sống hoàn toàn thanh khiết
Không tham dục, trừ diệt hận sân
Trong Ta luôn có từ tâm
Ta thấy xác chứng muôn phần tự tin
Khi Ta sống một mình hoang vắng
(Tâm Ta vẫn bình thản, vui an)
Ta lại suy nghĩ rõ ràng :
“ Bà-la-môn hay các hàng Sa-môn
Bị thụy miên và hôn trầm tới ,
Bị dao động bối rối bất an ,
Nghĩ hoặc, do dự hoang mang ,
Chê người đầy lỗi , còn toàn khen ta ,
Dễ sợ hãi hay là run rẩy
Điều dễ thấy : dựng ngược tóc lông ,

Ham muốn lợi dưỡng như mong
Ham muốn cung kính , trong lòng muốn danh
Không tinh tấn , pháp hành biếng nhác
Không tỉnh giác , thất niệm hoài hoài
Tâm bị tán loạn đêm ngày
Hoặc không định tĩnh, lòng đầy âu lo ,
Hoặc là do ngu đần, liệt tuệ ...
Những vị này rất dễ bất an
Sợ hãi , khiếp đảm vô vàn
Khi sống những chỗ thật hoang vắng này
Núi hoang vu, rừng dày tăm tối
Những bất thiện cũng khởi lên liền .

Ta không hôn trầm, thụy miên
Tâm không dao động, luôn yên tịnh hoài
Và Như Lai không nghi, do dự
Không chê người, không tự khen mình
Không run rẩy , sợ không sinh
Không hề dựng ngược tóc mình hay lông
Không ham muốn sống trong lợi dưỡng
Sự danh vọng, kính ngưỡng không màng
Ta luôn tinh tấn, siêng năng
An trú niệm, tỉnh giác , hằng suốt thông
Ta định tĩnh, tâm không tán loạn
Không liệt tuệ , không độn đần chi
Thành tựu trí tuệ diệu kỳ
Ta là bậc Thánh trí tri tựu thành .
Dù Ta sống rừng xanh hoang vắng
Hay mãi tận núi thẳm, sơn khê
Cảm thấy tự tin mọi bề
Đã được xác chứng, không hề sợ chi .

Tự quán sát, nghĩ suy như thế
Ta thành tựu trí tuệ đủ đầy .
Bàn-môn ! Tùy thuộc ở đây
Ta suy nghĩ vấn đề này như sau :
Những đêm nào : mười lăm, mười bốn
Hoặc là vốn mông tám ... trung tuần
Trú xứ hoang vắng núi rừng
Tóc lông dựng ngược, tưởng chừng đứng tim
Như tự miếu đăm chìm tăm tối
Tại thảo viên, cây cối rừng sâu
Sợ hãi, khiếp đảm, lo âu
Ta cũng cảm thấy đêm thâu hải hùng
Tại trú xứ núi rừng tự miếu
Hoặc tự miếu cây cối, viên lâm
Mông tám, mười bốn hay rằm
Ta đến các chốn tối tăm nơi này
Tại chốn đây biết bao nguy hiểm
Có thể sẽ xảy đến tiếp theo
Như là thú dữ cọp, beo
Con công gây động, cú mèo rúc vang
Hay gió rít, vượn đang gào hú
Ta liền chú tâm nghĩ mông lung :
“ Nay sự khiếp đảm, hải hùng
Kéo đến vây hãm trùng trùng quanh ta ”.
Này Bàn-môn ! Rồi Ta suy nghĩ :
Sao Ta chỉ ngong ngóng chờ thôi
Sợ hãi, khiếp đảm từng hồi
Chớ không gì khác , để rồi bất an .
Phải diệt tan hải hùng, sợ dữ
Trong bất cứ cử chỉ hành vi

Này Bàn-môn ! Khi Ta đi
 Kinh hành qua lại , rồi thì xảy ra
 Sự khiếp đảm hay là sợ hãi
 Thì khi ấy Ta biết diệt nhanh :
 ‘ Ta đây đang đi kinh hành
 Sự khiếp hãi đó khi mình đi thôi
 Ta không nằm, không ngồi, không đứng ’ .
 Cũng vậy, khi Ta đứng một nơi
 Mà sự sợ hãi đến, thời
 Ta không đi lại, nằm, ngồi ở đây
 Ta diệt sự sợ này khi đứng .
 Tự xác chứng trong bốn oai nghi
 Khi Ta nằm, ngồi, đứng, đi
 Diệt sự sợ trong hành vi bấy giờ .

Này Bàn-môn ! Mê mờ, ngoan cố
 Có một số Phạm-chí , Sa-môn
 Nghĩ rằng ngày giống như đêm
 Hoặc là họ nghĩ là đêm giống ngày .
 Ta nghĩ những người này si ám
 Luôn đeo bám tà kiến sâu dày
 Riêng Ta nghĩ : Ngày là ngày
 Đêm là đêm – sự việc đây thường hằng
 Nên nếu người công bằng, chân chính
 Sẽ nhất định phát biểu như ri :

“ Hữu tình nào không ám si
 Sinh ra trần thế chỉ vì chúng sanh
 Vì hạnh phúc, an lành muôn loại
 Vì thương tưởng các cõi Trời, người ” .
 Một cách chân chính, dùng lời
 Nói về Ta thị hiện đời như sau :

“ Bạc thanh cao, dứt trừ si ám
 Là hữu tình phạm hạnh tịnh thanh
 Ra đời lợi ích chúng sanh
 Vì sự hạnh phúc, an lành muôn nơi
 Vì an lạc Người, Trời, muôn loại ” .
 Do chân chánh, họ nói như vậy .

Này Bà-la-môn ! Ta đây
 Luôn luôn tinh tấn, thẳng ngay, tinh cần
 Không lười biếng, an phần chánh niệm
 Không loạn động, thúc liễm thân tâm
 Tâm được định tĩnh, chuyên cần
 Oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm khinh an .
 * Ta ly dục , diệt tan ác pháp
 Rồi chứng đạt, an trú Nhất Thiên
 Trạng thái hỷ lạc vô biên
 Do sanh ly dục với duyên Tứ, Tàm
 * Rồi diệt tâm , diệt luôn cả tứ
 Chứng và trú Nhị Thiên âm thầm
 Rất hỷ lạc , không tứ, tầm
 Định sanh, nội tĩnh nhất tâm, an hòa .
 * Tiếp đến Ta ly hỷ trú xả
 Chánh niệm cả tĩnh giác tinh chuyên
 Tân cảm sự lạc thọ liền
 Mà xưa các bậc Thánh hiền trải qua
 Gọi đó là ‘ xả niệm lạc trú ’
 Ta chứng, trú vào Đệ Tam Thiên .
 * Xả lạc, xả khổ được yên
 Diệt hỷ, ưu – cảm thọ liền trước đây
 An trú ngay Tứ Thiên chứng đạt
 Không khô, lạc ; xả niệm tịnh thanh .

Với tâm định tĩnh, tinh anh
Không cấu nhiễm, dứt phát sanh não phiền
Tâm nhu nhuyễn, an nhiên, vững chắc
Không vướng mắc, bình thản thanh thoi
Ta dẫn tâm hướng đến nơi
Túc-mạng-trí , nhớ nhiều đời đã qua
Những tiền kiếp xưa xa vô kể
Trải bao lần dâu bể chơi vơi
Quá khứ với một , hai đời
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
Tại nơi ấy , tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
Ta tái sinh , nhắm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rời .
(Thời tìm đạo, không rời sỗ-tức)
Trong canh đầu nỗ lực tự mình
Ta chứng đắc Túc Mạng Minh
Minh sanh rực rỡ, vô minh diệt rày
Bóng tối diệt, sanh ngay ánh sáng
Trong giai đoạn Ta sống tinh cần
Không phóng dật, luôn nhiệt tâm
Là minh thứ nhất, chứng phần pháp siêu .

Tâm Ta chỉ một điều thuần tịnh
Luôn định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc, an nhiên
Bình thản như vậy, tâm chuyên an hoài .
Rồi Như Lai hướng tâm đến với
Sinh-tử-trí , dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh
Các cõi dữ , như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .
* Còn bậc hiền giả , những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân , biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này .

Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp dày .

Bàn-môn này ! Trong đêm canh giữa
Ta nương tựa nỗ lực chính mình
Chứng đắc được Thiên Nhân Minh
Minh sanh rực rỡ, vô minh diệt rày
Bóng tối diệt, sanh ngay ánh sáng
Trong giai đoạn Ta sống tinh cần
Không phóng dật, luôn nhiệt tâm
Minh thứ hai đắc, chứng phần pháp siêu .
Tâm Ta chỉ một điều thuần tịnh
Luôn định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc, an nhiên
Bình thản như vậy, tâm chuyên an hoài .

Rồi Như Lai hướng tâm đến với
Lậu-tận-trí , dẫn tới biết rành
Thắng tri như thật ngọn ngành :
Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường
Nhờ thắng tri , tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm , đã thi hành
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .

Bàn-môn này ! Canh ba đêm ấy
Minh thứ ba chứng lấy tự mình
Chứng đắc được Lậu Tận Minh
Minh sanh rực rỡ, vô minh diệt rày
Bóng tối diệt, sanh ngay ánh sáng
Trong giai đoạn Ta sống tinh cần
Không phóng dật, luôn nhiệt tâm
Tam Minh chứng đắc, ba phần pháp siêu .

Này Bàn-môn ! Một điều có thể
Tư tưởng ông đại để nghĩ là :
“ Nay Sa-Môn Gô-Ta-Ma
Chưa trừ diệt được tham và sân, si
Hãy nên sống mọi thì trú xứ
Rừng núi có thú dữ, hiểm nguy ”.

Chớ hiểu như vậy làm gì
Vi Ta quán sát , thắng tri vấn đề
Hai mục đích thuộc về Ta sống
Các trú xứ pháp phòng, bất an
Hoang vu, xa vắng non ngàn :
– Vì lòng thương tưởng các hàng chúng sinh ,
– Tự thấy mình hiện thời lạc trú .
(Hai mục đích vốn đủ trí – bi) .

Bàn-môn Cha-Nút-Sô-Ni
Lắng nghe đức Chánh Biến Tri Phật Đà
Thuyết giảng sự sợ và khiếp đảm
Sự tinh tấn cùng phạm hạnh này
Ông đã hoan hỷ thừa ngay :
“ Trong tương lai, chúng sinh đầy phước duyên
Được Tôn Giả trí hiện thương tưởng

Vì Ngài là Vô Thượng Phật Đà
Đại A-La-Hán sâu xa
Bậc Chánh Đẳng Giác từ hòa đáng tôn .
Vi diệu thay ! Pháp môn Ngài dạy
Thật vi diệu Pháp ấy . Lành thay !
Bạch Tôn Giả , Đáng Như Lai !
Như người dựng vật lẩn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .
Cũng như vậy , nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Tôn Giả giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Tôn Giả , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung ,
Nguyện vâng theo Đấng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ”.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

5. Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM (Anangana sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn an trú
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1)

Tức Cấp-Cô-Độc (1) tín-gia cúng dường
(Sa-Vát-Thí – tên thường Xá Vệ) (1)
Đấng Thiện Thệ (2) Chánh Pháp hoàng dương

Bấy giờ tại Hội Giảng Đường
“Tướng Quân Chánh Pháp”(3) tên thường chúng tri
Là Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá (3)
Tức ngài Xá-Lợi-Phất (3) trí hùng
Gọi các Tỷ Kheo tập trung :

– “ Này các Hiền-giả ! Hãy cùng nghe đây ! ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Xin Ngài giảng Pháp ”.

Chư Tỷ Kheo vâng đáp lời ngài .

Ngài Xá-Lợi-Phất giảng ngay :

– “ Này chư Hiền-giả ! Đòi này ra sao ?

Bốn hạng người . Thế nào là bốn ?

* Có người vốn cầu ướ ướ ám si

* Hoặc có ra hạng người cầu ướ
Nhưng không như thật tuệ tri :
‘Ta đây cầu ướ , nó thì xấu xa’.

Nhưng đợc kể như thật tuệ tri :
‘Nội thân ta ướ, thật nguy !’

* Hạng không cầu ướ, nhưng vì quên đi
Không như thật tuệ tri thực tế :
‘Nội thân ta cầu ướ dầy dầy’.

* Một hạng không cầu ướ đây
Tuệ tri như thật : ‘Ta đây trong lành’.

Chư Hiền-giả ! Ngọn ngành vừa kể
Hai hạng người cầu ướ nói trên :

- Hạng không như thật nói lên
‘Nội thân ta cầu ướ’ , nên người này
Là hạng người gọi ngay : hạ liệt .

- Hạng người biết mình cầu ướ đây
Gọi là ưu thắng người này .

Này chư Hiền-giả ! Phải rày biết ngay
Không cầu ướ , có hai hạng bậc :

- Hạng người không như thật tuệ tri
‘Nội thân không cầu ướ gì’.

- Một hạng như thật tuệ tri thật thà :
‘Nội thân ta không hề cầu ướ’.

Không cầu ướ, không biết chính mình
Là người hạ liệt, vô minh .

Hạng không cầu ướ, biết mình tịnh thanh
Gọi ưu thắng, sẵn dành vị ấy ”.

Đợc nghe vậy, Tôn-giả tên là
Ma Ha Mốc-Gá-Lanh-Na (1)

(1) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

(2) : Thiện Thệ – Sugato : Một trong 10 danh hiệu đợc người đời xưng tụng Đức Phật .

(3) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi-Tử là vị Đại đệ tử của Đức Phật, bậc Trí Tuệ đệ nhất , thường đợc xưng tụng là “Tướng Quân Chánh Pháp”.

Mục-Kiền-Liên (1) cũng chính là Ngài đây
Hướng về ngài Sa-Ri-Pút-Tá
Hỏi Tôn-giả Đại Trí ôn hòa :
– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Nhân, duyên gì khiến có ra như vậy ?
* Có cấu uế , người này hạ liệt ?
* Là ưu thắng , được biết người kia ?
* Không có cấu uế , phân chia :
Một hạng hạ liệt , hạng kia ưu tuyền ? ”.
– “ Này Hiền-giả ! Nhân, duyên được kể
* Hạng người có cấu uế ám si
Nhưng không như thật tuệ tri :
‘Ta đây cấu uế , nó thì xấu xa’
Vói người này thì ta biết tới :
Người này sẽ không khởi mong cầu :
Không tinh tấn, không cố vào
Để diệt cấu uế từ lâu có đây .
Rồi người này chết đi, sa đọa
Khi còn cả tham ái, sân, si ,
Khi còn cấu uế chẳng ly
Tâm còn ô nhiễm, chấp trì khư khư .
Này Hiền-giả ! Giống như cái bát
Làm bằng đồng, xuất phát nó là
Được mang từ chợ về nhà
Lò rèn nào đó , mua qua mang về
Bát mọi bề phủ đầy bụi bặm
Chủ cái bát tuy sắm, không dùng .
Không lau chùi, vất lung tung

(1) :Tôn giả Đại Mục-Kiền-Liên – Maha Moggalanna cũng là vị Đại đệ tử của Đức Phật , bậc Thần Thông đệ nhất .

Vào chỗ bụi bặm, nói chung bầy hầy .
Này Hiền-giả ! Dù đây bát tốt
Càng ô nhiễm sau một thời gian
Càng đầy bụi bặm phải chăng ? ”.
– “ Thừa Hiền-giả ! Sự thật đang như vậy ”.
– “ Này Hiền-giả ! Ở đây được kể
Hạng người có cấu uế phủ vi
Nhưng họ như thật tuệ tri :
“ Nội thân ta có uế tỳ bợn nhờn ”.
Có thể chờ đợi người như vậy
Sẽ khởi lên hăng hái ước mong :
Sẽ tinh tấn , sẽ cố công
Diệt trừ cấu uế , sạch trong dần dần .
Người này sẽ từ trần yên ả
Khi không tham, không cả sân, si
Khi không còn cấu uế gì
Tâm không ô nhiễm do vì cần công .
Như bát đồng, chọn vừa kích cỡ
Từ lò rèn hay chợ mang về
Phủ đầy bụi bặm mọi bề
Nhưng chủ cái bát không nề hà chi
Lau chùi kỹ rồi thì dùng nó
Không quăng bỏ chỗ bụi bặm đầy
Sau một thời gian, bát này
Vẫn được thanh tịnh, càng ngày sạch hơn ”.
– “ Thừa Hiền-giả ! Chánh chơn điều ấy
Sự thật là như vậy, không sai ”.
– “ Này Hiền-giả ! Còn hạng này
Không có cấu uế, nhưng đầy ám si

Không như thật tuệ tri thực tế :
 ‘Nội thân ta cấu ứế vốn không’
 Với người này, có thể mong :
 ‘Tu niệm tịnh tướng’ ở trong người này
 Do điều đây, tham làm ô nhiễm
 Tâm người này , xâm chiếm, hại dần
 Người này rồi sẽ từ trần
 Khi còn tham ái, cả sân, si đầy
 Khi người này vẫn còn cấu ứế
 Tâm ô nhiễm không dễ dứt trừ .
 Nay Hiền-giả ! Cũng giống như
 Bát đồng người chủ mua từ chợ xa
 Hay từ nhà thợ rèn mua lấy
 Và bát ấy thanh tịnh, sạch thay !
 Nhưng người chủ bát không xài
 Quăng nó vào xó, chỗ đầy bụi dơ
 Không lau chùi, không sờ gì tới .
 Nay Hiền-giả ! Vậy với bát này
 Một thời gian, bụi phủ đầy
 Nó càng ô nhiễm, càng ngày tệ hơn ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Chánh chơn điều ấy
 Sự thật là như vậy, không sai ”.

– “ Nay Hiền-giả ! Còn hạng này
 Không có cấu ứế, không rày ám si
 Đã như thật tuệ tri thực tế :
 ‘Nội thân ta cấu ứế vốn không’
 Với người này, có thể mong :
 Không ‘Tu niệm tịnh tướng’ trong người này
 Do điều đây, tham không ô nhiễm
 Tâm người này , là điểm chánh chân

Người này cũng sẽ từ trần
 Không có tham ái, không sân, si gì
 Người ấy thì không còn cấu ứế
 Tâm ô nhiễm cụ thể dứt trừ .
 Nay Hiền-giả ! Cũng giống như
 Bát đồng người chủ mua từ chợ xa
 Hay từ nhà thợ rèn mua lấy
 Và bát ấy thanh tịnh, sạch thay !
 Người chủ cái bát dùng hoài
 Không quăng vào xó, chỗ đầy bụi dơ
 Thường lau chùi, bao giờ cũng mới .
 Nay Hiền-giả ! Vậy với bát này
 Trải qua thời gian tháng ngày
 Càng được thanh tịnh, càng ngày sạch hơn ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Chánh chơn điều ấy
 Sự thật là như vậy, không sai ”.

– “ Hiền-giả Mốc-Gá-Lanh-Na !
 Do nhân này, do duyên này mà thôi .
 Trong hai người đồng thời cấu ứế
 Người được kể hạ liệt như vậy,
 Người được gọi ưu thắng ngay .
 Người không cấu ứế có hai, là gì ?
 Người hạ liệt , người thì ưu thắng .
 Do nhân, duyên ấy chẳng sai ngoa ”.

– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
 Đồng nghĩa cấu ứế gọi là tên chi ? ”.

– “ Nay Hiền-giả ! Phủ vi thường nhật
 Các ‘ác bất thiện pháp’ ; cũng là
 ‘Cảnh giới của dục’, xấu xa

Đồng nghĩa câu uế chính là nó đây !

- * Hiền-giả này ! Sự tình xảy tới
Một Tỷ Kheo bỗng khởi ý ngay :
“ Nếu ta phạm giới tội này
Mong rằng Chư Tỷ Kheo đây vô tình
Không biết mình là người phạm tội ”.
Nhưng có vị biết tội người này .
Tỷ Kheo phạm tội ở đây
Nghĩ rằng các Tỷ Kheo này biết ta
Đã phạm tội . Thế là vị ấy
Liên *phẫn nộ* vì thấy hồ người
Rồi *bất mãn* với mọi người .
Hai điều câu uế ở nơi vị này .
- * Nay Hiền-giả ! Ở đây xảy tới
Sự tình bởi một vị Tỷ Kheo
Khởi lên ý muốn trở trêu :
“ Nếu ta lỡ phạm giới điều phải theo
Mong được các Tỷ Kheo quở trách
Chỗ kín đáo, xa cách càng hay
Không phải giữa Tăng Chúng đây
(Nhân kỳ bố-tát, nêu ngay tội này)”
Nhưng xảy điều vị đây đang sợ :
Tăng Chúng đã trách quở vị này
Giữa Tăng Chúng hội đủ đầy
Không phải nơi kín vị này thậm mong .
Vị Tỷ Kheo trong lòng *phẫn nộ*
Và *bất mãn* biểu lộ thấy ngay .
- * Nay Hiền-giả ! Sự tình này
Có thể xảy đến : Có thầy Tỷ Kheo
Khởi ý muốn trở trêu nông nổi :

- “ Nếu ta phạm giới tội phải theo
Mong một đồng đảng Tỷ Kheo
Quở ta, chẳng phải Tỷ Kheo khác nào
Không đồng đảng xen vào trách phạt ”.
Nhưng không đạt như ý ước mong
Phẫn nộ, bất mãn tràn lòng
Hai điều câu uế ở trong vị này .
- * Nay Hiền-giả ! Ở đây xảy tới
Sự tình bởi một vị Tỷ Kheo
Khởi lên ý muốn trở trêu :
“ Đạo Sư hãy hỏi nhiều điều với ta
Khi Đạo Sư từ hòa thuyết giảng
Cho Chúng Tăng căn bản pháp lành
Không hỏi vị khác nhiều lần ”.
Nhưng sự việc lại có phần ngược đi
Bậc Đạo Sư hỏi vì Sư khác
Không hề nhắc và hỏi vị này
Nên *bất mãn, phẫn nộ* ngay
Điều câu uế Tỷ Kheo gây tự mình .
- Nay Hiền-giả ! Sự tình xảy tới
Nhiều trường hợp khác, bởi Tỷ Kheo
Khởi lên ý muốn trở trêu :
- * Mong được đi trước Tỷ Kheo các hàng
Khi vào làng thọ trai, khát thực
Tăng Chúng cũng một mực ý này ”.
Nhưng việc xảy đến không hay
Tỷ Kheo khác được cử ngay vào làng .
- * Hoặc vị này khởi ngang ý nghĩ :
“ Mong thọ thực mỹ vị thức ăn

Nước uống tốt nhất được dâng
Chỗ ngồi tốt nhất trong hàng thợ trai ”.

Nhưng vị này không sao như ý
Vì có vị khác được điều ni .

* Hoặc một Tỷ Kheo tức thì
Khởi lên ý muốn : “ Sau khi ăn rồi
Thì chính tôi thuyết ‘tùy-hỷ-pháp’
Không ai khác được thuyết pháp đây ”.

Sự việc xảy đến chẳng chầy
Đã có vị khác thuyết ngay pháp này .

* Hoặc ở đây, xảy ra tình huống
Tỷ Kheo khởi ý muốn như vậy :
“ Mong ta sẽ thuyết pháp hay
Cho Tỷ Kheo Chúng tại ngay chùa này
Tỷ Kheo Ni đủ đầy vân tục
Các Thiện nam, Tín nữ hằng hà
Tứ Chúng đều nghe pháp ta
Không do vị khác thuyết ra pháp này ”.
Nhưng vị này ước mong chẳng đạt
Tỷ Kheo khác thuyết pháp đồng thì
Cho Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni
Thiện nam, Tín nữ đều thì hân hoan .

* Nay Hiền-giả ! Việc đang thực tế
Một Tỷ Kheo có thể khởi ngay
Ý muốn của mình như vậy :
“ Mong Tỷ Kheo Chúng hằng ngày gặp ta
Cung kính ta, kính tôn, lễ bái
Cúng dường ta trọng đại, đủ đầy ”.
Nhưng việc xảy đến không hay
Tăng Chúng lễ bái, tỏ bày kính tôn

Vị thanh tịnh Sa-môn nào khác
Cúng dường các thứ đến vị này .

* Hoặc là vị Tỷ Kheo đây
Mong muốn Tứ Chúng hằng ngày thực thi :
“ Tỷ Kheo Ni, Thiện nam, Tín nữ
Đều lễ bái , tứ sự cúng dường
Đều cung kính ta mọi đường
Không lễ, cung dưỡng, kính thương vị nào ”.
Nhưng sự tình không sao thuận ý
Tứ Chúng chỉ lễ bái, kính tôn
Cúng dường một vị Sa-môn
Hay Tỷ Kheo khác tâm hồn tịnh thanh .

* Nay Hiền-giả ! Sự tình khác nữa
Một Tỷ Kheo chan chứa mong rằng :
- Y phục tôi thắng được dâng
Cho ta , không phải để dâng vị nào .
- Các vật thực dồi dào, tôi thắng ,
- Các sàng tọa tôi thắng, ấm êm ,
- Dược phẩm trị bệnh ngày đêm
Đều là tôi thắng, dâng lên cho mình ,
Tứ sự này chỉ mình ta nhận
Tỷ Kheo khác sẽ chẳng được gì ”.
Nhưng vị ấy chẳng được chi
Về tất cả việc đã vì ước ao .
Các ý muốn không sao đạt được
Vị Tỷ Kheo triền phược đắm sâu
Phần nộ, bất mãn dâng cao
Hai điều cấu uế nhiễm vào vị đây .
Nay Hiền-giả ! Như vậy sự thật
Các ‘ác, bất thiện pháp’ xảy ra

‘Cảnh giới của dục’ trải qua
Đồng nghĩa ‘cầu uế’, thật là xấu xa .
Này Hiền-giả Móc-Ga-Lanh-Ná !
Với tất cả Phích-Khú vị nào
 Ác, bất thiện pháp nhiễm vào
Cảnh giới của dục để dầu dầu che
 Có người thấy và nghe vị đó
 Chưa từ bỏ, cầu uế chưa trừ
 Nên dù vị ấy độc cư
Tại các trú xứ vắng, như rừng già
 Hành đầu đà, muôn không phiền phức
 Theo thứ lớp khát thực từng nhà
 Mặc phẩn-tảo-y phô ra
(Loại y nhật vải tha ma kết thành).
 Đồng phạm hạnh tịnh thanh các vị
 Không cung kính, đĩnh chỉ cúng dường
 Không tôn trọng, lễ bái thường .
Vì sao như vậy ? Các phương Tăng-già
 Còn thấy và còn nghe vị đó
 Chưa diệt bỏ ‘Cảnh giới dục’ kia
 Ác, bất thiện pháp chưa lìa
Những điều cầu uế đầm đìa, khu khu .
Này Hiền-giả ! Ví như cái bát
 Làm bằng đồng, xuất phát nó là
 Được mang từ chợ về nhà
Lò rèn nào đó , mua qua mang về
 Bát mọi bề tịnh thanh, sạch sẽ
 Nhưng người chủ là kẻ bất lương
 Đựng đầy trong bát thường thường
Xác rắn, thịt chó sinh trương, thối rình

Và thịt người đang sinh giòi bọ ...
 Người chủ đó đập với nắp đồng ,
 Mang bát vật uế ở trong
Trở ra lại chợ, nhập giòi người đi .
 Có người thấy, tức thì hỏi tới :
“ Bạn bung với cái bát đẹp xinh
 Chắc đang đựng thứ ngon lành ? ”
Nói rồi dở bát, bỗng sanh kinh hoàng
 Giật nảy mình, bàng hoàng, ghê tởm
 Những thứ đó thật gớm quá đi !
 Những người quá đói cách chi
Cũng chưa muốn đựng, huống gì người no .
Này Hiền-giả ! Cũng do vị ấy
 Được nghe, thấy tinh tấn diệt trừ
 Ác, bất thiện pháp đều trừ
Cảnh giới của dục từ từ diệt xong
 Tỷ Kheo ấy ở trong làng mạc
 Chấp nhận các biệt thỉnh thọ trai
 Thọ y tín chủ dâng rày
Thì đồng phạm hạnh cũng hay cúng dường
 Thường lễ bái và thường cung kính .
Vì sao vậy ? Vì chính vị Tăng
 Đã được thấy, được nghe rằng :
Ác, bất thiện pháp đã hằng diệt đi ,
 Cảnh giới dục, chung qui diệt cả .
Này Hiền-giả Móc-Gá-Lanh-Na !
 Như một người mang về nhà
Cái bát đồng mới sạch và đẹp thay .
 Người chủ ấy đựng đầy trong bát
 Com thật ngon và các thức ăn

Thơm lòng mỹ vị quý trân
Đầy bát với cái nắp bằng đồng sang .
Rồi người chủ lại mang đến chợ
Nhiều người thấy, niềm nở hỏi ngay :
“ Bạn mang cái bát đẹp thay !
Bên trong bát ấy đựng đầy cái chi ? ”
Chủ tức thì mở ngay cái nắp
Mùi thức ăn tỏa khắp các bên
Mọi người ưa thích khởi lên
Thèm thường làm họ trở nên đói lòng
Người đang no còn mong ăn tiếp
Huống là dịp cơn đói hoành hành .

Cũng vậy, một vị tịnh thanh
Tỷ Kheo được biết thực hành cần chuyên
Cảnh giới dục đã liền diệt mất
Các ác, bất thiện pháp diệt trừ
Những đồng phạm hạnh đồng cư
Cung kính, lễ bái vị Sư tịnh hòa .

Nghe vậy, ngài Mốc-Ga-Lanh-Ná (1)
Thưa Tôn-giả Xá Lợi Phất (2) là :

- “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta (2) !
Tôi có ví dụ khởi ra đây liền ”.
- “ Nay Đại Mục-Kiền-Liên (1) Hiền-giả !
Hãy nói ví dụ đã khởi ra ”.
- “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Một thời Vương Xá tôi đà trú qua

(1) : Tôn giả Đại Mục-Kiền-Liên – Maha Moggalanna .
(2) : Tôn-giả Xá-Lợi-Phất – Sariputta .

Tại Ghi-Ríp-Ba-Cha (1), an lạc
Vào buổi sáng mang bát đắp y
Vào thành khát thực hành trì ,
Tôi thấy có Sa-Mi-Ti (2) bên hè
Là con người làm xe khi trước
Đang cố đèo cho được trơn tru
Một vành xe thật công phu
Lúc ấy, ngoại đạo Banh-Đu-Pút-Ta (3)
Trước cũng là con người thợ cả
Thường làm xe, rất khá tài năng,
Đi ngang đứng lại, nghĩ rằng :
“ Mong Sa-Mi-Ti dần dần đèo xong
Đèo đường cong, mắt cây, đường xéo
Sao cho khéo để vành xe tròn
Cong, méo, mắt gỗ không còn
Được trơn tru, đặt vào trong trục này ”.

Thật đúng ngay như là dự đoán
Của tà mạng ngoại đạo đi qua
(Có tên Banh-Đu-Pút-Ta),
Sa-Mi-Ti đã tỏ ra lành nghề
Trong vấn đề làm vành xe khéo
Dùng tài năng gạt đèo trái qua .
Thế rồi Banh-Đu-Pút-Ta
Những lời hoan hỷ nói ra tức thì :
“ Hình như Sa-Mi-Ti làm đó
Tâm anh ta biết rõ tâm ta ”.

Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !

(1) : Địa phương tên Giribbaja . (2) : Samiti , người đèo bánh xe .
(3) : Tên vị tà mạng ngoại đạo Panduputta .

Những ai mục đích xuất gia không lành
Vì kiếm sống , tín thành không có
Những kẻ đó gian nguy, điêu ngoa
Xảo trá, kiêu mạn, mê tà
Dao động, tạp thoại, tỏ ra trây li
Không hộ trì các căn năng nỗ
Không tiết độ trong việc uống ăn
Không hề cảnh giác chú tâm
Với Sa-môn-hạnh không hằng thiết tha
Không tôn kính Phật và Pháp Bảo
Không nhiệt tình vì đạo , dễ duôi
Ưu sống sung túc, biếng lười
Chối bỏ trọng trách sống đời viễn ly
Không tinh tấn, trây li, giải đãi
Lãng quên mãi, không chú niệm thâm
Tâm tán loạn, không định tâm
Liệt tuệ, đần độn, mê lầm cuồng si .
Nay Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
Với pháp môn ngài đã giảng dạy
Như là với tâm của ngài
Biết tâm những hạng người đây rõ ràng .
Còn những hạng Thiện-nam-tử tốt
Đã xuất gia , chỉ một lòng tin
Từ bỏ, sống không gia đình
Không hề gian nguy, không sinh dôi lòng
Không khi cuồng, cũng không trạo cử
Không kiêu mạn , hạnh giữ viễn ly
Không tạp thoại, nói ít đi
Tiết độ ăn uống, hộ trì các căn .
Vị ấy hằng chú tâm cảnh giác

Không biếng nhác , giới luật bảo tồn .
Tha thiết với hạnh Sa-môn
Tôn trọng Đức Phật, Pháp môn nhiệt thành
Sống biết đủ, tịnh thanh ngay thẳng
Bỏ gánh nặng đọa lạc, mê lầm
Tinh tấn, nỗ lực, định tâm
Không bị đần độn, trí thâm diệu liền .
Những vị này nhân duyên nghe kỹ
Pháp môn ngài Sa-Rí-Pút-Ta
Chính do Tôn-giả thuyết ra
Giống như họ được uống qua cam lồ
Hay đang ném cam lồ pháp vị
Với lời và tâm ý của ngài .
Thật lành thay ! Pháp môn này
Khiến cho người trí như vậy hiểu thông
Vị Tôn-giả vốn đồng phạm hạnh
Đã khiến họ dừng mãi vượt qua
Những điều bất thiện, ác tà
An trú chánh thiện, trải qua tu trì .
Thưa Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Ví như có một gã thanh niên
Hay một thiếu nữ trong miền
Còn đang tuổi trẻ, ưa tuyền điểm trang
Gội đầu xong, chuyển sang trang sức
Một vòng hoa kết thực đẹp xinh
Vũ-sanh-hoa hay sen xanh
Hay thiện-tur-hoa sẵn dành ở đây
Dùng hai tay, người nam hay nữ
Cầm vòng hoa và tự tay mình
Đặt lên đỉnh đầu của mình .

Cũng vậy, những vị tâm gìn sáng trong
Thiện-nam-tử với lòng tin đó
Đã xuất gia, từ bỏ gia đình
Vâng giữ phạm hạnh tịnh thanh
Sống đời trong sạch, nêu danh xuất trần .
Các vị nhân nghe ngài Tôn-giả
Bậc Trí cả Sa-Rí-Pút-Ta
Pháp môn Tôn-giả thuyết ra
Giống như họ được uống qua cam lồ
Hay đang ném cam lồ pháp vị
Với lời và tâm ý của ngài .
Thật lành thay ! Pháp môn này
Khiến cho người trí như vậy hiểu thông
Vị Tôn-giả vốn đồng phạm hạnh
Đã khiến họ dừng mãnh vượt qua
Những điều bất thiện, ác tà
An trú chánh thiện, trải qua tu trì .
..
Và như vậy, hai vị Tôn Giả
Bậc cao đức : Sa-Rí-Pút-Ta
Cùng ngài Mốc-Gá-Lanh-Na
Cùng nhau thiện thuyết, cùng hòa niềm vui .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM – Anangana Sutta)

6. Kinh ƯỚC NGUYỆN (Akankheyya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hoàng hóa pháp môn nhiệm huyền .
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .
– “ Các Tỷ Kheo ! Hằng ngày chân chánh
Sống đầy đủ giới hạnh thanh cao
Đầy đủ giới bổn thâm sâu
Luôn sống phòng hộ dựa vào các căn
Sự phòng hộ nương phần giới bổn
Đầy chánh hạnh, khiên tốn, uy nghi
Thấy sự nguy hiểm tức thì

Trong các lỗi nhỏ tế vi, ngọn ngành,
Lãnh thọ, học tịnh thanh học-giới .

Nếu Tỷ Kheo mong với những điều :
* “ Mong rằng ta được thương yêu
Của đồng phạm hạnh, quý chiều ta đây,
Các vị ấy hằng ngày cung kính
Và tôn trọng với chính ta đây ”.

Thì bản thân Tỷ Kheo này
Phải được thành tựu, tròn đầy Giới luôn,
Phải kiên trì, tâm thuần tịch tĩnh
Không gián đoạn chánh định thiền-na
Thành tựu quán hạnh trải qua
Trú xứ không tịnh sống và an tu .

* Các Tỷ Khuru ! Có vì Phích-Khú
Mong đầy đủ tứ-vật-dụng ngay :
Y phục , vật thực đủ đầy
Sàng tọa (& chỗ ở), đủ đầy thuốc men
Đề trị bệnh ; nên bèn ước nguyện .

* Kế đến chuyện , khi đã thọ dùng
Về tứ vật dụng nói chung
Lại ước nguyện : “Những vị cùng phát tâm
Hoan hỷ dâng đến ta tứ sự
Các Thiện nam, Tín nữ nhiệt thành
Được quả báo lớn phát sanh
Được lợi ích lớn (để dành mai sau).

Tỷ Kheo nào ước mong như thế
Phải triệt để Giới luật tịnh thanh
Thành tựu viên mãn Giới lành
Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì

Không gián đoạn hành trì Thiền-định

Các trú xứ không tịnh thường cư

Thành tựu quán hạnh an như

(Là Sa-môn-hạnh của chư Tăng Già)

* Các Tỷ Kheo ! Nếu mà Phích-Khú

Có ước nguyện với chủ ý là :

“ Bà con huyết thống của ta

Mệnh chung (hay chết), biệt xa cửa nhà,

Họ luôn nghĩ đến ta thấu đáo

Nguyện cho họ quả báo tốt lành

Và được lợi ích lớn nhanh ”.

* Hoặc Tỷ Kheo ấy tâm thành ước mong :

“ Mong ta sẽ vững lòng nhiếp phục

Lạc, bất lạc mọi lúc trải qua

Bất lạc không nhiếp phục ta

Nhiếp phục bất lạc chính ta khởi nguồn ”.

* Hoặc Tỷ Kheo ấy luôn nguyện ước :

“ Mong rằng ta đứng trước hải hùng

Sợ sệt, khiếp đảm muôn trùng

Ta đều nhiếp phục vô cùng oai phong

Sự khiếp đảm và lòng sợ hãi

Không trở lại nhiếp phục được ta,

Luôn luôn khởi lên trong ta

Nhiếp phục khiếp đảm cùng là sợ run ”.

Những điều trên muốn luôn đạt được

Tỷ Kheo phải sau trước thực hành

Viên mãn Giới luật tịnh thanh

Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì

Không gián đoạn hành trì Thiền-định

Các trú xứ không tịnh thường cư

Thành tựu quán hạnh an như

(Là Sa-môn-hạnh của chư Tăng Già)

* Các Tỷ Kheo ! Nếu mà Phích-Khú

Có ước nguyện với chủ ý là :

“ Mong rằng tùy thuận ý ta

Không phải gian khó, không qua nhọc nhằn

Không phí sức, tự thân chứng được

Bốn bậc Thiền ‘tăng thượng tâm’ ngay

Hiện tại lạc trú tràn đầy ”.

* Hoặc Tỷ Kheo ấy như vậy ước mong :

“ Có giải thoát lảng trong, tịch tĩnh

Siêu thoát chính từ Sắc-giới này,

Hoặc thuộc Vô-sắc-giới đây

Mong rằng ta đạt được ngay điều rằng :

Ta có thể với thân, cảm xúc

Cảnh giới ấy thoát tục, trú an ”.

* Hoặc vị Tỷ Kheo ước rằng :

“ Cả ba kiết sử ta hằng diệt ngay

Quả Dự Lưu – Thất Lai chứng đạt

Không còn bị đọa lạc, luân hồi

Hướng đến Chánh Giác chứng ngôi ”.

* Hoặc vị Phích-Khú nói : “Tôi ước rằng :

“ Mong ta sẽ tinh cần, diệt được

Ba kiết sử , muội lược mọi bề

Tham lam, sân hận, si mê

Tư-Đà-Hàm quả, chứng về Nhất Lai

Cõi đời này một lần trở lại

Để đoạn tận dục ái, khổ đau ”.

* Hoặc là vị Tỷ Kheo nào
 Ước nguyện : “Ta sẽ làm sao tinh cần
 Trừ diệt năm hạ-phần kiết-sử
 Được hóa sinh, chứng dự Niết Bàn
 Ngay tại cảnh giới hiện đang
 Không trở lui lại thế gian trước này ”.

Những ước nguyện như vậy đã kể
 Tỷ Kheo phải triệt để thực hành
 Viên mãn Giới luật tịnh thanh
 Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì
 Không gián đoạn hành trì Thiền-định
 Các trú xứ không tịnh thường cư
 Thành tựu quán hạnh an như
 (Là Sa-môn-hạnh của chư Tăng Già)

* Hoặc Tỷ Kheo mong là sẽ chứng
 Các thần thông bền vững siêu trần
 Một thân hiện ra nhiều thân
 Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
 Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
 Xuyên qua núi như cách hư không
 Độn thổ , trời lên đất giồng
 Đi được trên nước cũng không chìm nào
 Ngồi kiết già trên cao vòi vọi
 Bay trên không như loại chim bằng
 Với tay chạm mặt trời , trăng
 Có đại oai lực, oai thần uy linh
 Hoặc có thể tự mình bay tới
 Cõi Phạm Thiên vòi vọi nơi này .

* Hoặc vị Tỷ Kheo ở đây
 Tu hành mong sẽ đạt ngay chẳng chầy

Điều ước nguyện vị này mong đợi
 Thiên-nhĩ-thông, nghe tới muôn phần
 Với Tai thanh tịnh siêu nhân
 Vị ấy có thể nghe gần nghe xa
 Hai loại tiếng : người ta và loại
 Tiếng chư Thiên các cõi nghe rày .

* Hoặc là vị Tỷ Kheo đây
 Tu hành mong sẽ đạt ngay chẳng chầy
 Điều ước nguyện vị này mong đợi
 Tha –tâm-thông, dẫn tới biết ngay
 Tâm của người khác hằng ngày
 Tâm tham cũng biết, không tham biết liền
 Tâm nổi Sân , biết liền sân hận
 Tâm không sân không hận cũng tường
 Tâm Si hay không Si thường
 Chuyên chú, tán loạn biết dường tự tâm
 Đại hành tâm , biết là như vậy
 Hoặc không phải là đại hành tâm
 Tâm vô thượng , biết rõ ràng
 Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông
 Tâm thiền định hay không thiền định
 Tâm giải thoát hay dính buộc ràng
 Vị ấy đều biết rõ ràng
 Tâm của người khác ; cả hàng trí , ngu .

* Hoặc Tỷ Kheo đang tu thường nhật
 Ước nguyện : Mong nhớ thật nhiều đời
 Quá khứ với một , hai đời
 Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
 Một ngàn đời hay là hơn nữa
 Một trăm ngàn đời thuở lâu xa

Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
 Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
 Tại nơi ấy , tên này ta có
 Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
 Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
 Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
 Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
 Có tên tuổi, giòng họ thế nào
 Cứ thế , nhớ lại biết bao
 Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm vào .

Tỷ Kheo nào ước mong như thế
 Phải triệt để tinh tấn thực hành
 Viên mãn Giới luật tịnh thanh
 Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì
 Không gián đoạn hành trì Thiền-định
 Các trú xứ không tịnh thường cư
 Thành tựu quán hạnh an như
 (Là Sa-môn-hạnh của chư Tăng Già)

* Các Tỷ Kheo ! Nếu mà Phích-Khú
 Hằng mong ước có đủ tuệ minh
 Xét về sinh tử chúng sinh
 Thiên nhân thuận tịnh siêu nhân, thấy liền
 Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
 Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
 Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
 Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
 Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
 Hoặc phi báng các vị Thánh Hiền
 Người này thân hoại, tận duyên

Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh
 Các cõi dữ , như sinh địa ngục
 Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .

Còn bậc hiền giả , những ai
 Làm những thiện hạnh ý và lời , thân
 Không phi báng Hiền nhân, Thánh hiền
 Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
 Sau khi thân hoại mạng chung
 Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
 Do thiên nhân , biết đời sống chết
 Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
 Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
 Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
 Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
 Có kết quả chẳng giống nhau này .

* Hoặc là vị Tỷ Kheo đây
 Lại có ước nguyện : “Ta đây bền lòng
 Các lậu-hoặc diệt xong tất cả
 Sau khi đã tự chứng tự tri
 Chứng đạt, an trú tức thì
 Ngay trong hiện tại, không trì hoãn lâu .
 Và ta mau đạt tâm-giải-thoát
 Tuệ-giải-thoát , lậu-hoặc không còn ”.
 Vị Tỷ Kheo hay Sa-môn
 Với những ước nguyện sắt son mọi phần
 Điều vô cùng khó khăn như thế
 Phải triệt để tinh tấn thực hành
 Viên mãn Giới luật tịnh thanh
 Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì
 Không gián đoạn hành trì Thiền-định

Các trú xứ không tịnh thường cư
Thành tựu quán hạnh an như .

Này Tỷ Kheo chúng ! Chính từ chuyện đây
Hãy gắng sống tròn đầy Giới hạnh
Giữ chân chánh Giới bốn đủ đầy
Sống luôn phòng hộ thẳng ngay
Phòng hộ của Giới bốn này thanh cao
Thấy hiểm nguy lỗi nào dù nhỏ
Phải luôn có chánh hạnh uy nghi
Chân chánh lãnh thọ, tu trì
Tất cả học giới thực thi đồng thì
Như vậy, phạm những gì đã nói
Chính duyên đây mà nói rõ ràng ”.

Thế Tôn thuyết giảng nghiêm trang
Chư Tăng tín thọ lời vàng, vâng theo .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh ƯỚC NGUYỄN – Akankheyya Sutta)

7. Kinh VÍ DỤ TẮM VẢI (Vatthùpama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hồng hóa pháp môn nhiệm huyền .
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .
– “ Các Tỷ Kheo ! Như đây có thể
Có tấm vải cầu uest, nhiệm dơ
Một người thợ nhuộm, bấy giờ
Nhúng tấm vải đã vậy như bản đây
Vào thuốc nhuộm màu này, màu khác
Đậm hay nhạt, vàng, đỏ, tía, xanh
Tấm vải nhuộm đã hoàn thành

Không được tốt đẹp, không thanh tịnh gì
Tại sao vậy ? Chính vì tấm vải
Không trong sạch, bản vậy dính theo .
Cũng vậy, này các Tỷ Kheo !
Một tâm cầu uest thường đeo bám hoài
Cõi xấu ác, đọa đày chờ đợi .
Còn như với tấm vải trắng bong
Thanh tịnh sạch sẽ, vừa lòng
Thợ nhuộm nhúng vải vào trong thuốc màu
Thuốc nhuộm nào : vàng, xanh, tía, đỏ
Tấm vải đó được nhuộm đẹp xinh
Sạch sẽ, màu sắc ưa nhìn
Sao vậy ? Vì với quá trình trải qua
Tấm vải vốn rất là sạch sẽ .
Cũng như vậy, những kẻ tịnh thanh
Tâm không cầu uest, trong lành
Cõi thiện, thiên giới sẵn dành thanh cao .
Các Tỷ Kheo ! Thế nào được kể
Là những điều cầu uest của tâm ?
Tham dục hay là tà tham
Sân, hận, phẫn hoặc xan tham quá nhiều
Hoặc hư ngụy, mạn, kiêu, tật đố
Hoặc ngoan cố, não hại, trá man
Khi cuống, phóng dật, tà gian
Đều là cầu uest mọi đàng của tâm .
Tỷ Kheo nào nghĩ thâm sự thể :
“ Tà , tham dục : cầu uest của tâm ”
Biết vậy, vị ấy hành thâm
Đoạn trừ tham dục, tà tham tâm mình .

Vị ấy lại đĩnh ninh suy nghĩ :

“ Sâu, phần, hận, hư nguy, xan tham
 Man trá, não hại thường làm
 Mạn, kiêu, tật đố, không tầm quý chi,
 Hoặc phóng dật mọi thì, ngoan cố
 Những điều đó cấu uế của tâm ”.

Sau khi biết vậy, nghĩ thầm :

“ Ta phải trừ diệt, dứt mầm họa tai ”.

Các Tỷ Kheo ! Vị này suy nghĩ :

“ Các điều ấy đích thị chúng là
 Cấu uế của tâm xấu xa ”

Nên cố đoạn diệt uế tà tâm đây .

Khi Tỷ Kheo vị này biết rõ

Và sau đó cố gắng diệt ngay

Thì như vậy Tỷ Kheo này

Thành tựu tuyệt đối, sâu dày lòng tin

* Đối với Phật – Tứ sinh Từ Phụ

Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu (1)

Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư (1)

Chánh Đẳng Chánh Giác (1) đại từ uy linh

Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc (1)

Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng (1), Như Lai .

* Thành tựu lòng tin tràn đầy

Đối với Pháp Bảo do Ngài thuyết ra

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác), Vajjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddhō (Phật hay Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

Pháp ‘thiết thực’, ‘đến mà dễ thấy’

Và pháp ấy ‘không có thời gian’

‘Khả năng hướng thượng’ rõ ràng

‘Người trí chứng, hiểu’ dễ dàng Pháp đây .

* Thành tựu đầy lòng tin tuyệt đối

Vào Tăng Chúng luật giới nghiêm trang

‘Diệu hạnh’, ‘Như lý hạnh’ Tăng

‘Trực hạnh’, ‘chân chánh hạnh’ Tăng, đồng thời

Đệ tử Phật , bốn đôi tám vị

Đáng hoan hỷ tôn trọng, cúng dường

Đáng được cung kính, tán dương

Phước điền vô thượng muôn phương ở đời .

Đến giai đoạn này thời vị đó

Có từ bỏ , có sự diệt trừ

Có sự giải thoát an như

Có xả ly , có đoạn trừ sâu xa .

Vị ấy nghĩ : “ Nay ta thành tựu

Sự tuyệt đối vĩnh cửu tín tâm

Đối với Thế Tôn cao thâm

Tin sâu Giáo Pháp , tin thâm Tăng Già

Và chứng qua được nghĩa tín thọ ,

Pháp tín thọ ; chứng được hân hoan

Liên hệ đến Pháp minh quang

Hỷ sanh do bởi hân hoan của mình

Do từ Hỷ , thân khinh an có

Cảm giác được lạc thọ như vậy

Rồi do bởi lạc thọ này

Tâm được Thiên định (tràn đầy lạc an) .

Vị Tỷ Kheo nghĩ sang việc khác

Đối với ta, giai đoạn này đây

Ta có sự từ bỏ ngay
 Có sự giải thoát, diệt bần, xả ly .
 ‘Nghĩa tín thọ’ tức thì chứng được
 ‘Pháp tín thọ’ chứng được, hân hoan
 Liên hệ đến Pháp minh quang
 Hỷ sanh do bởi hân hoan của mình
 Do từ Hỷ , thân khinh an có
 Cảm giác được lạc thọ như vậy
 Rồi do bởi lạc thọ này
 Tâm được Thiền định (tràn đầy lạc an).

Các Tỷ Kheo ! Hoàn toàn vị ấy
 Giới và Pháp như vậy chánh chân
 Và Tuệ như vậy thường hằng
 Nếu có khát thực, đồ ăn bĩ bàng
 Với gạo thơm được sàng lọc kỹ
 Các món canh, mỹ vị ngon lành
 Cũng không vì vậy trở thành
 Chướng ngại nào đó để dành vị đây .
 Như tấm vải dính đầy cầu uế
 Ngâm trong nước, có thể sạch hơn .
 Hay bỏ lò lửa vuông tròn
 (Cháy tiêu uế bần) không còn dơ ngay .

* Rồi vị này trú an, biến mãn
 Một phương , tâm câu hữu với Từ
 Phương hai , ba , bốn cũng như
 Cùng khắp thế giới , chẳng trừ dưới trên
 Và bề ngang ; khắp bên phương xứ
 Vô biên giới khắp đủ phạm trú
 An trú, biến mãn như như
 Tâm liền câu hữu với Từ an nhiên .

Không hận, sân, vô biên, quảng đại .
 * Vị ấy lại câu hữu với Bi
 Với Hỷ, với Xả đồng thì
 Một, hai, ba, bốn phương vi hoàn toàn
 Khắp thế giới , bề ngang, trên dưới
 Khắp phương xứ , khắp với vô biên
 An trú, biến mãn an nhiên
 Với tâm câu hữu đến liền Từ , Bi
 Với Hỷ, Xả - tức thì cũng vậy
 Không hận, sân, quảng đại rộng thay !
 Vị ấy biết có cái này
 Có cái hạ liệt , cái đầy thanh cao
 Có giải thoát vượt rào các tướng .
 Có suy tưởng, vị ấy biết ngay
 Tâm được giải thoát. Lành thay !
 Khỏi dục , hữu lậu , khỏi rày vô minh .
 Trí khởi sinh : “Ta nay giải thoát
 Sinh đã tận, phạm hạnh đã thành
 Việc cần làm đã thực hành
 Sau đời hiện tại, Vô Sanh hiển bày ”.

Các Tỷ Kheo ! Như vậy được thấy
 Gọi vị ấy : Đã tắm rửa xong
 Tắm rửa nội tâm sạch trong
 (Hoàn thành tâm nguyện ước mong như là).

Lúc bấy giờ, Sanh-Đa-Ri-Ká
 Tức Pha-Rách-Vá-Chá Bàn-môn
 Đang ngồi không xa Thế Tôn

(1) : Vị Ba-la-môn Sundarika Bharadvaja .

(2) : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-la-môn .

Liên bạch với Đức Thế Tôn như vậy :

- “ Kính bạch Ngài Kiều-Đàm (1) Tôn Giả !
Thưa, Ngài đã có tắm rửa qua
Tại con sông Bá-Hú-Ka ? ”.
- “ Bàn-môn ! Sông Bá-Hú-Ka (2) là gì ?
Có điều chi mà con sông ấy
Làm lợi ích trông thấy cho ta ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma (1) !
Nhiều người xem Bá-Hú-Ka sông này
Có đủ đầy khả năng giải thoát ,
Khả năng khác : công đức tràn đầy .
Nhiều người tắm gội sông này
Sạch các ác nghiệp sâu dày tự thân ”.

Đức Phật nhân việc này , diễn tả
Bài kệ cho Sanh-Đá-Ri-Ka :

“ Trong con sông Ba-Hu-Ka (2)
Ở tại A-Thí-Kát-Ka (3) hiền hòa
Hay tại cả sông Ga-Da (4)
Và sông Sanh-Đá-Ri-Ka (5) đồng thì
Ở tại Sa-Rách-Sa-Ti (6)
Sông Ba-Da-Ná (7) cũng tùy phạm vi
Ở tại Ba-Hu-Ma-Ti (8)
Kẻ ngu vẫn cứ thực thi tục truyền
Đằm thân tắm rửa liên miên
Ác nghiệp không rửa sạch, chuyên điều tà

(1) : Gotama hay Cồ-Đàm hoặc Kiều-Đàm là họ của Đức Phật .

(2) & (3) : Sông Bāhukā tại Adhikakkā .

(4)& (5)& (6) : Sông Gayā và sông Sundarikā tại Sarassatī .

(7)& (8) : Sông Payāna tại Bāhumatī .

Còn sông Sanh-Đá-Ri-Ka (1)
Có thể làm được cho ta điều gì ?
Ba-Da-Gá (2) làm được chi ?
Ba-Hu-Ká cũng chẳng gì đáng khen
Không thể nào rửa nghiệp đen
Kẻ gây tội ác bao phen thực hành .
Đối với kẻ sống tịnh thanh
Ngày nào thì cũng ngày lành, bình an
Tịnh nghiệp thanh tịnh, nghiêm trang
Thành tựu thiện hạnh rõ ràng luôn luôn .
Hỡi này vị Bà-La-Môn !
Chỉ nên tắm rửa tâm hồn sạch ngay
(Vào tịnh nghiệp thanh tịnh này)
Chúng sinh muôn loại đêm ngày cậy nương
Được sống an ổn, cát tường
Nếu không dối trá , không thường hại ai
Không hề trộm cắp mảy may
Không tham, có lòng tin đầy chẳng suy .
Còn đi Ga-Da làm chi
Chỉ như giếng nước , chẳng gì đáng tôn ”.

Bà-la-môn Sanh-Đa-Ri-Ká
Tức Pha-Rách-Va-Chá nghe xong
Cảm thấy thư thái cõi lòng
Hướng về Đức Phật, tán đồng sâu xa :

- “ Kính bạch Gô-Ta-Ma Tôn Giả !
Pháp cao cả, hy hữu như vậy .
Bạch Tôn Giả ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm

(1) & (2) : Sông Sundarikā và sông Byāga .

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bưng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp màu
Quy y Tăng , thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn cho phép con
Tỷ Kheo Đại Giới vuông tròn xuất gia ”.

Phật thuận cho Sanh-Đa-Ri-Ká
Tức Pha-Rách-Vá-Chá xuất gia
Lễ thọ Đại giới diễn ra
Tăng đoàn nhập chúng tịnh hòa đồng tu
Tân Đại Đức an nhu , cần mẫn
Không phóng dật, vượt thắng, nhiệt tâm
Độc cư rừng vắng âm thầm
Không bao lâu đã chứng tâm pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp màu minh quang
Vời thắng trí , trú an , chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc sáng trong
Dục lậu , hữu lậu thoát xong
Thoát vô minh lậu , khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát

Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .
Tự thấu hiểu, đạt ngay kết quả
Vị Sanh-Đa-Ri-Ká trở thành
Bậc A-La-Hán tịnh thanh
Thêm một vị nữa vào hàng Thánh Tăng /-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Chấm dứt Kinh VÍ DỤ TÁM VẢI – Vatthùpama Sutta)

8. Kinh ĐOẠN GIẢM (Sallekha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (4)
Tức Cấp-Cô-Độc (4) tín gia cúng dàng .

Lúc bấy giờ, có hàng Tôn-giả
Ngài Ma-Ha Chun-Đá (5) an tu
Nhằm vào một buổi chiều thu
Từ chỗ Thiền tịnh độ cư an hòa
Đến tại chỗ Phật Đà (1) Thiện Thệ
Sau khi lễ, ngồi xuống một bên
Hướng về Thế Tôn (1), nói lên
Những điều muốn hỏi dựa trên luận điều :

– “ Bạch Thế Tôn ! Có nhiều sở kiến
Đã khởi lên những chuyện ở đời
Liên hệ ngã-luận chơi với
Liên hệ thế-giới-luận, đời vẫn theo

(1) : Ba trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng Đức Phật : Phật-Đà (Buddha), Thế Tôn (Bhagava) và Thiện Thệ (Sugato).

(2)&(3)&(4) : Xem chú thích ở Kinh “Tất cả Lậu-hoặc” trang 015.

(5) : Tôn-giả Mahà Cunda .

Đối với một Tỷ Kheo thu thúc
Có tác ý từ lúc đầu , thì
Có thể đoạn trừ , xả ly
Những sở kiến ấy tức thì được không ? ”

– “ Này Chun-Đa ! Lời ông vừa hỏi
Có những loại sở kiến như vậy
Chỗ nào những sở kiến đây
Hiện hành, tiềm ẩn chỗ này chỗ kia ?
Chỉ có cách không lìa trí tuệ
Như thật để quán sát như vậy :
‘Không phải của tôi cái này,
Mà cũng không phải cái này là tôi,
Cũng không phải của tôi tự ngã’ .
Vị hành giả có sự đoạn trừ
Những loại sở kiến cần trừ ,
Xả ly sở kiến khư khư chẳng lành .

* Này Chun-Đa ! Phát sanh sự kiện :
Vị ly dục , bất-thiện-pháp ly
Chứng và an trú tức thì
Vào Nhất Thiền, bởi hành trì tịnh thanh
Tâm hỷ lạc do sanh ly dục
Với tâm, tứ - thuần thực Thiền chi .
Vị ấy có thể nghĩ suy :

“ Với hạnh đoạn giảm, ta thì sống đây ”.
Này Chun-Đa ! Thế này quả chứng
Không gọi chúng ‘đoạn giảm’ tinh chuyên
Trong Giới luật bậc Thánh hiền
‘Hiện tại lạc trú’ gọi liền chúng ngay .

* Tiếp, việc này xảy ra khi đó
Tỷ Kheo có diệt tứ và tầm

Chúng, trú Nhị Thiên âm thầm
 Trạng thái hỷ lạc do mầm định sanh
 Được hình thành không tâm, không tứ
 (Với ngôn ngữ) nội tĩnh nhất tâm
 Vị ấy có thể nghĩ thầm :
 “ Với hạnh đoạn giảm, ta đang sống này ”.

* Hoặc sự kiện như vậy được tả :
 Vì lý hỷ trú xả tức thì
 Chánh niệm tỉnh giác tuệ tri
 Vị ấy thân cảm những gì thọ vui
 Các vị Thánh an vui gọi đủ
 Là ‘ xả niệm lạc trú ’ đủ đây
 Chúng và trú Tam Thiên đây
 “ Ta sống đoạn giảm ”, vị này nghĩ ngay .

* Hoặc sự kiện ở đây có khác :
 Vị Tỷ Kheo xả lạc, khổ rày
 Và đã diệt hỷ, ưu này
 Đã cảm thọ trước, chứng ngay Tứ Thiên
 Không phan duyên, không khổ không lạc
 Vị ấy đạt ‘ xả niệm tịnh thanh ’
 Vị ấy có thể nghĩ rằng :
 “ Với hạnh đoạn giảm, ta đang sống này ”.
 Nay Chun-Đa ! Thế này quả chứng
 Không gọi chúng ‘ đoạn giảm ’ tinh chuyên
 Trong Giới luật bậc Thánh hiền
 ‘ Hiện tại lạc trú ’ gọi liền chúng ngay .

* Sự kiện này như là hiện tượng :
 Vị Tỷ Kheo Sắc tướng vượt lên
 Diệt mọi chương-ngại-tướng liền
 Không tác ý dị tướng, nên nghĩ là :

‘ Hư không là vô biên ’, chấp giữ
 Chúng Không Vô Biên Xứ, trú đây .
 Vị ấy có thể nghĩ ngay :
 “ Với hạnh đoạn giảm, ta nay sống vậy ”.

* Hoặc sự kiện thế này có được :
 Tỷ Kheo vượt khỏi Không Vô Biên,
 Nghĩ rằng : Thức là vô biên
 Chúng và trú Thức Vô Biên Xứ miền
 Vị ấy liền nghĩ suy nhanh chóng :
 “ Hạnh đoạn giảm, ta sống như vậy ”.

* Hoặc sự kiện xảy ra đây :
 Thức Vô Biên Xứ vị này vượt ngay
 Chúng, trú đây : Vô Sở Hữu Xứ
 Vị ấy tự suy nghĩ điều này :
 “ Ta biết rằng ta sống đây
 Với hạnh đoạn giảm thuộc rày của ta ”.

* Nay Chun-Đa ! Xảy ra sự kiện :
 Với câu chuyện vị Tỷ Kheo này
 Vô-sở-hữu xứ vượt ngay
 Chúng và an trú vào ngay tức thì
 Tại Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
 Vị ấy tự suy nghĩ điều này :
 “ Ta biết ta sống hiện nay
 Với hạnh đoạn giảm như vậy của ta ”.

Nay Chun-Đa ! Thế này quả chứng
 Không gọi chúng ‘ đoạn giảm ’ tinh chuyên
 Trong Giới luật bậc Thánh hiền
 Gọi ‘ tịch tịnh trú ’, mỗi giềng là đây .
 (Trên trình bày về Tám Chứng Đắc

Nay Đức Phật tiếp tục thuyết về
'Đoạn giảm' thuộc nhiều vấn đề :)

– “ Chun-Đa ! Đoạn giảm mọi bề, tuệ tri
Thực hiện khi nghĩ suy cận kẻ :

- 1) Những người khác có thể họ là
'Những người làm hại' ; còn ta
Không thể làm hại dù là cách chi .
Như vậy là thực thi 'đoạn giảm' .
- 2) Kẻ khác có thể phạm sát sanh
Chúng ta tử bỏ sát sanh
Đó là 'đoạn giảm' thực hành phải lo .
- 3) Những kẻ khác không cho cũng lấy
Ta tử bỏ không lấy như vậy .
- 4) Hoặc có thể kẻ khác này
Sống không phạm hạnh , ta đây giữ tròn .
- 5) Hoặc kẻ khác vẫn còn nói láo
Chúng ta đây vọng ngữ bỏ liền .
- 6) Hoặc những kẻ khác triền miên
Nói lời hai lưỡi , ta nguyên bỏ ngay .
- 7) Người khác hay nói lời độc ác
Ta dứt khoát tử bỏ lời này .
- 8) Hoặc những kẻ khác hằng ngày
Nói lời phù phiếm , ta đây không làm .
- 9) Hoặc có thể họ tham dục lắm
Chúng ta đây không đắm dục tham .
- 10) Kẻ khác có thể sân tâm
Chúng ta không có sân tâm như vậy .

- 11) Những kẻ khác có đầy tà kiến
Chúng ta có chánh kiến thực thi .
- 12) Kẻ khác có tà tư duy
Chúng ta có chánh-tư-duy mọi thời .
- 13) Những kẻ khác nói lời tà ngữ
Chúng ta có chánh-ngữ tịnh thanh .
- 14) Kẻ khác tà nghiệp thực hành
Chúng ta chánh-nghiệp thiện lành thông dong .
- 15) Những kẻ khác sống trong tà mạng
Chúng ta sống chánh-mạng hiền hòa .
- 16) Kẻ khác có tinh tấn tà
Ta chánh-tinh-tấn trải qua như vậy .
- 17) Kẻ khác đây có tà-niệm dẫn
Chúng ta sẵn chánh-niệm đủ đầy .
- 18) Kẻ khác có tà định này
Ta có chánh-định thẳng ngay hành trì .
- 19) Kẻ khác thì có nhiều tà trí
Chúng ta có chánh-trí chỉ bày .
- 20) Họ có tà-giải-thoát đây
Ta chánh-giải-thoát, dứt ngay não phiền .
- 21) Bị hôn trầm thụy miên chi phối
Kẻ khác có thể rời triền miên
Chúng ta không hề phan duyên
Bị chi phối bởi thụy miên hôn trầm .
- 22) Kẻ khác có sẵn mầm trạo-hối
Chúng ta không trạo-hối , tâm an .
- 23) Kẻ khác nghi-hoặc lan man

- Ta diệt nghi-hoặc , mọi đàng không nghi .
- 24) Những kẻ khác tức thì phần nộ
Chúng ta không phần nộ mọi thời .
- 25) Kẻ khác oán hận ngút trời
Ta không oán hận , thanh thoi tâm hồn .
- 26) Những kẻ khác bòn chòn hư ngụy
Chúng ta không hư ngụy , an như .
- 27) Kẻ khác não-hại chẳng trừ
Ta không não hại , lòng từ xót thương .
- 28) Kẻ khác có thể thường tật-đố
Chúng ta không tật đố, ghét ganh .
- 29) Kẻ khác xan tham chẳng lành
Chúng ta không có tâm hành tham xan .
- 30) Kẻ khác có thể man trá cả
Chúng ta không man trá , dối gian .
- 31) Kẻ khác khi cuống sở sàng
Ta không khi cuống, mọi đàng an nhiên .
- 32) Những kẻ khác triền miên ngoan cố
Ta không thể ngoan cố , suy đồi .
- 33) Kẻ khác cấp tháo lời thôi
Ta không cấp tháo mọi thời mọi phương .
- 34) Kẻ khác có thể thường nan thuyết
Chúng ta biết, dễ nói mọi điều .
- 35) Họ là ác-hữu dữ nhiều
Ta là thiện-hữu, sớm chiều mến thương .
- 36) Kẻ khác có thể thường phóng-dật

- Chúng ta không phóng-dật phan duyên .
- 37) Kẻ khác bất tín liên miên
Tín tâm ta có , tâm liền thông dong .
- 38) Kẻ khác có thể không xấu hổ
Chúng ta có xấu hổ, quý tàm .
- 39) Họ không sợ hãi , cứ làm
Ta có sợ hãi, không làm tà gian .
- 40) Có thể kẻ khác toàn nghe ít
Chúng ta được lợi ích nghe nhiều .
- 41) Kẻ khác biếng nhác mọi điều
Ta siêng năng cả sớm chiều chẳng ngơi .
- 42) Những kẻ khác mọi thời thất niệm
Chúng ta an-trú-niệm thường thường .
- 43) Kẻ khác liệt tuệ , đáng thương
Ta thành tựu tuệ , thanh lương mọi điều .
- 44) Nhiễm thế tục ở nhiều kẻ khác
Chấp tri kiến làm lạc thực hành
Tánh khó hành xả sẵn dành
Chúng ta luôn giữ tịnh thanh tâm mình
Sẽ không nhiễm vô minh thế tục
Không cố chấp tư kiến tà gian
Tánh dễ hành xả, hân hoan
Như vậy ‘đoạn giảm’ hoàn toàn thực thi .
- ***
- Này Chun-Đa ! Bởi vì nói tới
Sự khởi tâm sẽ lợi ích nhiều
Cho các thiện pháp mọi điều
Huống gì thân & khẩu nghiệp đều tỏ ra

Với tâm ý rất là hợp với .
 Do như vậy , này hồi Chun-Đa !
 Những điều kẻ khác làm ra
 Tà nguy, bất thiện - trải qua bao lần
 Thì chúng ta khởi tâm thực hiện
 Những nghiệp thiện chân chánh, an lành .
 Như họ làm hại, sát sanh
 Ta không làm hại, sát sanh đọa trầm.
 Như thế là khởi tâm điều ấy .
 Cũng như vậy, ta hãy nêu lên
 Bốn mươi bốn mục nói trên
 Như ‘năm triền cái’ kẻ bên hoành hành
 Kẻ khác bị nó dành, chi phối
 Ta không bị chi phối cả năm,
 Cần phải như vậy khởi tâm .
 Hoặc những điều khác sai lầm bao nhiêu :
 Nhiệm thế tục ở nhiều kẻ khác
 Chấp trì kiến lầm lạc thực hành
 Tánh khó hành xả sẵn dành
 Chúng ta luôn giữ tịnh thanh tâm mình
 Sẽ không nhiễm vô minh thế tục
 Không cố chấp tư kiến tà gian
 Tánh dễ hành xả, hân hoan
 Cần phải như vậy sẵn sàng khởi tâm .
 – Này Chun-Đa ! Suy tầm giản lược :
 Giống con đường không được phẳng bằng
 Có con đường khác phẳng bằng
 Đó là đối trị , việc hằng xảy ra .
 Hoặc như là gập ghềnh bên nước
 Đối trị có bên nước phẳng bằng .
 Tương tự, phải nên biết rằng

Đối trị làm hại , phải bằng điều chi ?
 Đáp tức thì : sự không làm hại .
 Cũng như vậy , bốn bốn điều này
 Đã được nói đến trên đây
 Đều có đối trị thẳng ngay tức thời .
 Như với người nhiễm ô thế tục
 Hay cố chấp tư kiến nguy tà
 Tánh khó hành xả , chấp ta
 Có đối trị lại chính là như đây :
 Nhiễm thế tục không rày thực hiện
 Không cố chấp tư kiến chẳng lành
 Tánh dễ hành xả, sẵn dành
 Đó là đối trị thực hành trải qua .
 – Này Chun-Đa ! Như là được tả :
 Bất thiện pháp hướng hạ, chẳng lành
 Thiện pháp hướng thượng, tịnh thanh .
 Hướng thượng như kẻ không đành hại ai
 So với người chỉ hay làm hại .
 Hay với lại người chẳng sát sanh
 Hướng thượng so kẻ sát sanh .
 Không nhiễm thế tục, người lành ở đây,
 Không cố chấp vào ngay tư kiến
 Dễ hành xả, thực hiện thành thời ,
 Là hướng thượng đối với người
 Nhiễm ô thế tục , chấp thời cá nhân
 Tư kiến riêng , khó phần hành xả
 Là tất cả hướng thượng điều này .
 – Chun-Đa ! Suy nghĩ như vậy :
 Người tự rơi xuống bùn lầy lún sâu
 Có thể nào kéo lên người khác
 Do đi lạc rơi xuống bùn lầy ?

Đây là ý tưởng lầm sai
 Không thể có sự tình này xảy ra .
 Hay ví dụ như là người nợ
 Không rơi chỗ đầm lún bùn lầy
 Có thể cứu giúp được ngay
 Kéo người rơi xuống bùn lầy, thoát ra .
 – Nay Chun-Đa ! Con người nặng nghiệp
 Không tự nhiếp phục mình mọi đàng
 Không được huấn luyện kỹ càng
 Không được giải thoát hoàn toàn quang vinh
 Mà có thể tự mình nhiếp phục
 Hoặc tiếp tục huấn luyện cho người
 Hoàn toàn giải thoát cho người
 Sự tình như vậy không đời nào đâu ! .
 Chỉ khi nào hoàn toàn giải thoát
 Nhiếp phục được , thành đạt luyện rèn
 Thì những người ấy mới nên
 Nhiếp phục, huấn luyện trên nền tảng đây
 Mới giải thoát đủ đầy người khác .
 – Nay Chun-Đa ! Thấu đạt như vậy
 * Với người làm hại ở đây
 Sự không làm hại đưa ngay đến điều :
 Đạt mục tiêu hoàn toàn giải thoát .
 Hay với người tàn ác sát sanh
 Thì sự từ bỏ sát sanh
 Đưa đến giải thoát tịnh thanh hoàn toàn .
 * Nhiễm thế tục mọi đàng người nợ
 Không từ bỏ chấp kiến chằng lành
 Tánh khó hành xả sẵn đành
 Thì sự ngược lại tịnh thanh, dễ dàng
 Sẽ đưa đến hoàn toàn giải thoát .

Bốn mươi bốn điều khác cũng đồng
 Các bất-thiện-pháp chẳng mong
 Đối trị chân chánh thuộc trong pháp lành
 Sẽ đạt thành hoàn toàn giải thoát .
 – Nay Chun-Đa ! Tổng quát vấn đề
 Ta đã giảng giải mọi bề
 Pháp môn “đoạn giảm” hay về “khởi tâm”
 Hoặc thậm thâm pháp môn “đối trị”
 Đã giảng kỹ “hướng thượng” pháp môn
 “Giải thoát hoàn toàn” pháp môn
 Những pháp cần phải bảo tồn, hành thâm .
 – Nay Chun-Đa ! Trong tâm suy tưởng
 Những gì bậc Vô Thượng Đạo Sư
 Phải làm vì bởi lòng Từ
 Thương tưởng đệ tử ; cũng như thực hành
 Vì hạnh phúc chúng sanh, đệ tử
 Nên ta tự giảng giải thâm sâu
 Bất cứ những gốc cây nào
 Những nhà không tịnh ở đâu chẳng là .
 – Nay Chun-Đa ! Hãy nên thiên-định
 Chớ phóng dật, tịch tịnh làm đầu
 Chớ có hối tiếc về sau
 Đây lời giáo huấn Ta trao các người ”.

Nghe Thế Tôn tùy thời giảng giải
 Vị Tôn-giả là Đại Chun-Đa
 Hoan hỷ, thâm cảm sâu xa
 Tín thọ lời của Phật Đà Thế Tôn .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Châm dứt Kinh ĐOẠN GIẢM – Sallekha Sutta)

9. Kinh CHÁNH TRI KIẾN (Sammàditthi sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn an trụ
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1)

Tức Cấp-Cô-Độc (1) tín-gia cúng dường
(Sa-Vát-Thí – tên thường Xá Vệ) (1)
Đấng Thiện Thệ (2) Chánh Pháp hoàng dương

Bấy giờ tại Hội Giảng Đường
“Tướng Quân Chánh Pháp”(3) tên thường chúng tri
Là Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá (3)
Tức ngài Xá-Lợi-Phất (3) trí hùng
Gọi các Tỷ Kheo tập trung :
– “Này các Hiền-giả ! Hãy cùng nghe đây ! ”.
– “Thưa Tôn-giả ! Xin Ngài giảng Pháp ”.
Chư Tỷ Kheo vâng đáp lời ngài .
– “Chư Hiền ! Chánh Tri Kiến này
Được gọi như vậy, hiểu ngay thế nào ?
Thánh đệ-tử có vào Chánh kiến
Có tri kiến chánh trực thanh cao

(1) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

(2) : Thiện Thệ – Sugato : Một trong 10 danh hiệu được người đời xưng tụng Đức Phật .

(3) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi-Tử là vị Đại đệ tử của Đức Phật, bậc Trí Tuệ đệ nhất , thường được xưng tụng là “Tướng Quân Chánh Pháp”.

Lòng tin tuyệt đối Pháp mầu
Thành tựu diệu pháp, thế nào pháp đây ?
– “ Kính xin ngài từ bi giảng giải
Chúng con từ xa lại, mong là
Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
Giảng chúng con hiểu, trải qua thọ trì ”.
– “ Chư Hiền-giả ! Vậy thì hãy rắng
Nghe ta giảng để hiểu điều này ”.
– “ Thưa Tôn-giả ! Xin vâng ngài ”.

Ngài Xá-Lợi Phất nghiêm oai giảng rằng :
“ Chư Hiền-giả ! Chánh chân phẩm hạnh
Khi vị Thánh đệ tử tuệ tri
Bất thiện ; kế tiếp điều chi ?
Tuệ tri về thiện , tuệ tri tiếp là
Căn bản thiện, hiểu qua tuần tự
Khi ấy Thánh đệ tử vị này
Có Chánh-tri-kiến đủ đầy
Tri kiến chánh trực, tràn đầy lòng tin .
Tin tuyệt đối và gìn giữ Pháp
Với diệu pháp, thành tựu thanh cao .

Chư Hiền ! Bất thiện thế nào ?
Căn bản bất thiện ra sao nghĩ vào ?
Căn bản thiện, thế nào là thiện ?

Chư Hiền-giả ! Bất thiện chẳng lành
Là sự trộm cắp, sát sanh
Hoặc là tà hạnh, sẵn dành dục tâm
Hoặc đọa trần vọng ngôn, ác khẩu
Hoặc hai lưỡi, nói xấu nói chơi
Tham, sân, tà kiến đồng thời

Đều là bất thiện, suy đòi xấu xa .

Chư Hiền-giả ! Sao là căn bản

Của bất thiện ? Ta giảng giải ngay :

Tham dục , sân và si này

Căn bản bất thiện , tạo ngay khổ sâu .

Chư Hiền-giả ! Thế nào là thiện ?

Là vĩnh viễn từ bỏ sát sanh

Không lấy vật không của mình

Từ bỏ tà hạnh vô minh dục tà

Bỏ nói láo cùng là ác khẩu

Bỏ hai lưỡi, nói xấu nói chơi

Không tham, sân, si đồng thời

Được gọi là thiện , thanh thoi từ hòa .

Chư Hiền-giả ! Sao là căn bản

Của thiện-nghiệp ? Ta giảng tức thì :

Không tham, không sân, không si

Là căn bản thiện , không gì quý hơn .

Chư Hiền-giả ! Chánh chơn phẩm hạnh

Khi nào Thánh đệ tử tuệ tri

Bất thiện ; căn bản là chi ?

Hiểu căn bản thiện , tuệ tri thiện này .

Và khi ấy, vị đây tỉnh thức

Đoạn trừ dứt các tham-tùy-miên

Tẩy sạch các sân-tùy-miên

Nhỏ gốc kiến mạn tùy-miên “Tôi là”,

Diệt điều tà vô minh tăm tối

Khiến Minh có cơ hội khởi lên

Diệt tận khổ đau hiện tiền

Có Chánh tri kiến đạt liền ở đây .

Có tri kiến thẳng ngay chánh trực

Có lòng tin Pháp thực tối đa

Thành tựu diệu pháp sâu xa

Vị Thánh đệ tử trải qua như vậy ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Lành thay pháp ấy !”

Các Tỷ Kheo cả thầy an hòa

Hoan hỷ, tín thọ sâu xa

Lời ngài Sa-Rí-Pút-Ta trình bày .

Rồi hỏi thêm với ngài Trí Cã :

– “ Thưa Tôn-giả ! Có pháp môn nào

Nhờ pháp môn ấy thanh cao

Vị Thánh đệ tử sẽ mau đạt rày

Có chánh kiến, thẳng ngay tri kiến

Lòng tin Pháp không chuyển lay gì

Thành tựu diệu pháp uy nghi ? ”.

– “ Chư Hiền ! Vị ấy tuệ tri như vậy :

Thức ăn này - tuệ tri tập khởi

Tuệ tri tới đoạn diệt thức ăn

Biết con đường diệt thức ăn

Thì chánh-tri-kiến sẽ dần có ngay .

Và có ngay tri kiến chánh trực

Có lòng tin Pháp thực tối đa

Thành tựu diệu pháp sâu xa .

Chư Hiền ! Như thế nào là thức ăn ?

Tập khởi của thức ăn hằng bữa ?

Đoạn diệt của thực phẩm ra sao ?

Con đường đoạn diệt thế nào ?

Chư Hiền ! Cần phải hiểu vào điều đây :

Thức ăn này có qua bốn loại

Khiến chúng sinh các loại đã sanh

Sẽ được an trú mạnh lành
 Hay các loài khác sẽ sanh, sẵn dành
 Được hỗ trợ cho sanh, mạnh giỏi .
 Thế nào là bốn loại thức ăn ?
 Tế , thô ‘đoàn-thực’ – và phần
 Xúc-thực , tư-niệm-thực , hằng kể ra
 Cùng thức-thực - trải qua bốn loại .
 Từ tập khởi của Ái lần phẳng
 Có tập khởi của thức ăn,
 Đoạn diệt của Ái có phần thức ăn ,
 Bát Thánh Đạo , đường hằng đưa tới
 Đoạn diệt với thực phẩm , là gì ?
 Chánh tri kiến , chánh tư duy
 Chánh ngữ, chánh nghiệp, duy trì mạng chân
 Chánh tinh tấn và phần chánh niệm
 Cùng chánh định ; tám điểm thanh cao .

Này chư Hiền-giả ! Nghĩ vào
 Vị Thánh đệ tử khi nào tuệ tri
 Về thức ăn , tuệ tri tập khởi
 Đoạn diệt bởi thức ăn , hiểu rành
 Con đường diệt thức ăn đưa tới
 Đoạn trừ với các tham-tùy-miên
 Tẩy sạch các sân-tùy-miên
 Nhỏ gốc kiến mạn tùy-miên “Tôi là”,
 Diệt điều tà vô minh tăm tối
 Khiến Minh có cơ hội khởi lên
 Diệt tận khổ đau hiện tiền
 Có Chánh tri kiến đạt liền ở đây .
 Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
 Có lòng tin Pháp thực tối đa

Thành tựu diệu pháp sâu xa
 Vị Thánh đệ tử trải qua như vậy ”.

- * Chư Hiền nay thỉnh cầu ta giảng
 Thêm pháp môn viên mãn, là chi ?
 Các vị hãy lắng nhớ ghi :
 Vị Thánh đệ tử tuệ tri nhắm vào
 Thế nào Khổ (1), thế nào tập khởi ?
 Khổ đoạn diệt do bởi thế nào ?
 Con đường diệt Khổ ra sao ?
- * Sanh, già là khổ , bệnh đau , từ trần
 Khổ còn phần sâu bi ưu não
 Cầu không được cũng tạo khổ nhiều (1).
 Tóm lại thủ uẩn năm điều
 Đều là khổ cả , sớm chiều trải qua .
- * Chư Hiền-giả ! Sao là tập khởi ?
 Chính là Ái (2) đưa tới tái-sinh
 Cùng khởi hỷ dục của mình
 Và tham hưởng đến tái sinh cõi phàm.
 Khởi hỷ dục và tham này khác
 Để tìm cầu hỷ lạc mọi nơi ,
 Tức là dục-ái , đồng thời
 Hữu-ái , phi-hữu-ái , khơi do tà .
 Chư Hiền-giả ! Gọi là tập khởi
 Của sự khổ nói tới ở đây .
- * Thế nào đoạn diệt Khổ (1) này ?

(1) : Bốn Chân Lý thâm diệu hay Tứ Diệu Đế (Cattu Ariyasacca)
 Khổ Đế (Dukkha), Tập Đế (Samudaya), Diệt Đế (Nirodha) và
 Đạo Đế (Ariyamagga) .

(2) : Ái hay Ái Dục : Tanhà – một trong Thập Nhị Nhân Duyên
 (Paticca samuppàda) .

Là sự đoạn diệt , đủ đầy ly tham
 Không dư tàn, lòng ham từ bỏ
 Sự quảng bỏ , giải thoát an tường
 Vô chấp khát ái thường thường .

* Để được diệt khổ , con đường ra sao ?

Là nói vào con đường Bát Chánh (1)

Hay Thánh Đạo gồm có tám chi :

Chánh tri kiến , chánh tư duy

Chánh ngữ, chánh nghiệp, duy trì mạng chân

Chánh tinh tấn và phần chánh niệm

Cùng chánh định , tám điểm đáng tôn .

* Chư Hiền ! Nói thêm pháp môn :

Khi Thánh đệ tử vẫn còn tuệ tri

Về Già, Chết (2); tuệ tri tập khởi

Của già chết , cùng với diệt đi

Của sự già chết đến khi ,

Con đường đưa đến diệt đi chết, già .

Có chánh kiến cùng là chánh trực

Có lòng tin Pháp thực thâm sâu

Thành tựu diệu pháp thanh cao .

Chư Hiền ! Như vậy ra sao chết, già ?

Thế nào là chết, già tập khởi ?

Thế nào với đoạn diệt chết, già ?

(1) : *Bát Chánh Đạo hay Bát Thánh Đạo – Attha Ariyamagga* :
 Chánh Kiến hay chánh-tri-kiến (*Sammà Ditthi*) ; Chánh Tư
 Duy (*Sammà Samkappa*) ; Chánh Ngữ (*Sammà Vācā*) ; Chánh
 Nghiệp (*Sammà Kammanta*) ; Chánh Mạng (*Sammà Ājīva*) ;
 Chánh Tinh Tấn (*SammāVāyāma*) ; Chánh Niệm (*Sammā Sati*)
 Và Chánh Định (*Sammā Samādhi*) .

(2) : *Già - Chết hay Lão - Tử* : *Jarāmarana* – một trong Thập Nhị
 Nhân Duyên .

Đường nào đoạn diệt chết, già ?

Mỗi loại nào hữu tình được hiểu :

Sự già cả , suy yếu , rụng răng

Mắt mờ, tóc bạc, da nhăn

Tuổi thọ mòn mỏi , các căn hư dần .

Này chư Hiền ! Già cần là vậy,

Còn sự Chết , việc ấy thế nào ?

Hữu tình bất cứ giới nào

Mệnh tận, mệnh một hay vào mệnh chung

Sự hủy hoại , tận cùng tử biệt

Hay được biết : các uẩn hủy đi,

Vắt bỏ hình hài còn chi !

Gọi đó là chết , chẳng nghi ngờ gì .

* Chư Hiền-giá ! Nay thì tiếp nữa

Một pháp môn ta hứa giảng rành :

Thánh đệ tử tuệ tri Sanh (1)

Tuệ tri tập khởi của Sanh hình thành

Sự đoạn diệt của Sanh ; hiểu biết

Con đường đến đoạn diệt của Sanh

Thế nào nói về sự Sanh ?

Hữu tình bất cứ mỗi manh giới nào

Và ra sao hữu tình mỗi loại

Có sự Sanh , hiện khởi , ra đời ,

Xuất hiện , hiện diện có nơi

Tụ đắc các xứ , uẩn tôi hiện hành

Như vậy gọi là Sanh, chính đó .

Tập khởi Hữu đã có sẵn dành

Về sự tập khởi của Sanh ,

(1) : *Sanh* : *Jāti* – một trong Thập Nhị Nhân Duyên .

Đoạn diệt của Hữu , có Sanh diệt trừ .
Đường Bát Chánh an như đưa tới
Đoạn diệt với sự Sanh đó rồi .

* Chư Hiền ! Nay thể theo lời
Thỉnh cầu ta giảng tiếp thời pháp môn
Thánh đệ tử Sa-môn nhờ đó
Chánh kiến có , chánh trực nhu hòa
Có lòng tin Pháp tối đa
Thành tựu diệu pháp thật là uy nghi .
Thánh đệ tử tuệ tri về Hữu (1)
Tập khởi Hữu , đoạn diệt Hữu đây
Con đường đoạn diệt Hữu này .
Có ba loại Hữu như vậy kể vô :
Dục & Sắc-hữu và Vô-sắc-hữu
Từ tập khởi của Thủ , thấy ngay
Có tập khởi của Hữu này
Đoạn diệt của Thủ , diệt rày Hữu đi ,
Và con đường Tám chi Thánh Đạo
Là rốt ráo đoạn diệt Hữu ngay .

* Chư Hiền ! Thêm pháp môn này
Khi Thánh đệ tử ngày ngày tuệ tri :
Thuộc về Thủ (2), tuệ tri tập khởi
Tuệ tri tới đoạn diệt Thủ này
Con đường đoạn diệt Thủ đây .
Có bốn loại Thủ như vậy kể ra :
Là Dục-thủ cùng là Kiến-thủ
Giới-cấm-thủ , Ngã-luận-thủ này

(1) & (2) : Hữu (Bhava) và Thủ (Upàdàna) – hai trong
Thập Nhị Nhân Duyên .

Tập khởi của Ái có ngay
Tập khởi của Thủ rõ bày ở đây
Từ đoạn diệt Ái rày có sẵn
Đoạn diệt Thủ , chắc chắn không sai ,
Con đường đoạn diệt Thủ này
Là Bát Thánh Đạo thẳng ngay nhiệm màu .

* Chư Hiền-giả ! Thế nào là Ái ? (1)
Sự tập khởi của Ái ra sao ?
Đoạn diệt của Ái thế nào ?
Con đường diệt Ái thanh cao là gì ?
Từ Ái này phát huy sáu loại :
Sắc & Thinh & Hương & Vị-ái , cùng là
Xúc-ái , Pháp-ái kể ra .
Tập khởi của Thọ , biết là ở đây
Có tập khởi như vậy của Ái
Đoạn diệt Thọ , có Ái diệt trừ
Con đường Bát Chánh an như
Đưa đến sự thể diệt trừ Ái đi .

* Chư Hiền-giả ! Nay thì ta giảng
Pháp môn khác viên mãn, là chi ?
Khi Thánh đệ tử tuệ tri
Về Thọ , tập khởi tuệ tri như vậy
Tuệ tri ngay diệt trừ của Thọ (2)
Và con đường diệt Thọ tức thì .
Chư Hiền-giả ! Thọ là chi ?
Thế nào tập khởi ? Diệt đi thế nào ?

(1) : Ái hay Ái Dục : Tanhà . (2) : Thọ : Vedanà ; gồm Thọ
Vui (Somanassa), Thọ Khổ (Domanassa) và Thọ Vô Ký
(Adukkhamasukha) – hai trong Thập Nhị Nhân Duyên .

Và con đường ra sao diệt Thọ ?
 Sáu loại Thọ được kể rõ rành :
 Thọ do nhãn-xúc mà sanh
 Thọ do nhĩ & tỷ-xúc sanh hình thành
 Thọ do thiệt-xúc sanh , thân-xúc
 Và ý-xúc – hai mục cũng sanh .
 Tập khởi của Xúc sẵn dành
 Tập khởi của Thọ đành rành ở trong .
 Đoạn diệt Xúc song song diệt Thọ
 Thánh Đạo có tất cả tám ngành
 Là đường đưa diệt Thọ nhanh .
 Chư Hiền ! Pháp ấy tự thành uy nghi .

Thánh đệ tử tuệ tri như vậy
 Về Già, Chết, Sanh đây, Hữu này,
 Thủ , Ái và Thọ cũng tày
 Khi Thánh đệ tử như vậy tuệ tri
 Về những gì trình bày ở trước
 Thì diệt được các tham-tùy-miên
 Tẩy sạch các sân-tùy-miên
 Nhỏ gốc kiến mạn tùy-miên “Tôi là”,
 Diệt điều tà vô minh tăm tối
 Khiến Minh có cơ hội khởi lên
 Diệt tận khổ đau hiện tiền
 Có Chánh tri kiến đạt liền ở đây .
 Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
 Có lòng tin Pháp thực tối đa
 Thành tựu diệu pháp sâu xa .

- * Vị Thánh đệ tử nhu hòa uy nghi
 Tuệ tri Xúc , tuệ tri tập khởi
 Tuệ tri tới đoạn diệt Xúc này

Con đường đoạn diệt Xúc đây
 Thì Chánh-tri-kiến đủ đầy có mau .
 Xúc (1) là sao ? Thế nào tập khởi ?
 Đoạn diệt với con đường thế nào ?
 Có sáu loại Xúc như sau :
 Nhãn & nhĩ & tỷ-xúc , tiếp vào thiệt & thân ,
 Và thứ sáu là phần ý-xúc
 Tập khởi Xúc có sẵn khur khur
 Tập khởi của Nhập đồng cư
 Đoạn diệt của Nhập , diệt trừ Xúc luôn ,
 Bát Thánh Đạo , con đường diệt Xúc .

- * Chư Hiền-giả ! Tiếp tục truy nguyên
 Điều khác cần phải hiểu liền
 Vị Thánh đệ tử mỗi giềng tuệ tri
 Về sáu Nhập , tuệ tri tập khởi
 Tuệ tri tới đoạn diệt Nhập (2) này
 Con đường đoạn diệt Nhập đây
 Thì Chánh-tri-kiến đủ đầy có mau .
 Nhập là sao ? Thế nào tập khởi ?
 Đoạn diệt với con đường thế nào ?
 Có sáu loại Nhập như sau :
 Nhãn & nhĩ & tỷ-xúc , tiếp vào thiệt & thân ,
 Và thứ sáu là phần ý-nhập
 Danh Sắc tập khởi vốn có trong
 Tập khởi của Nhập song song
 Đoạn diệt Danh Sắc , diệt xong Nhập này
 Bát Thánh Đạo đường đây diệt Nhập .
 * Chư Hiền-giả ! Đề cập nghiêm minh

(1) : Xúc : Phassa . (2) : Lục Căn hay Lục Nhập (Salāyatana)
 – hai trong Thập Nhị Nhân Duyên .

Pháp môn khác hiểu tận tình
 Vị Thánh đệ tử tự mình tuệ tri
 Về Danh Sắc (1), tuệ tri tập khởi
 Tuệ tri tới Danh Sắc diệt trừ
 Con đường Danh Sắc diệt trừ
 Có chánh-tri-kiến an như đủ đầy
 Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
 Có lòng tin Pháp thực tối đa
 Thành tựu diệu pháp sâu xa
 Chư Hiền ! Danh Sắc hiểu qua thế nào ?
 Sao tập khởi ? Ra sao đoạn diệt ?
 Đường nào diệt Danh Sắc cho nhanh ?
 Thọ , tưởng , tư , xúc phát sanh
 Cùng với tác ý – hình thành Danh ra .
 Bốn đại và Sắc do bốn đại
 Gọi là Sắc , điều ấy tạo thành
 Đây là Sắc , đây là Danh
 Gọi là Danh Sắc hiểu nhanh như vậy .
 Từ tập khởi ở đây của Thức
 Có tập khởi lập tức Sắc Danh
 Đoạn diệt Danh Sắc sẵn đành
 Đoạn diệt Danh Sắc đành rành ở đây
 Bát Thánh Đạo diệt ngay Danh Sắc .

* Chư Hiền-giả ! Chân thật nghĩ suy
 Pháp môn khác phải hành trì

(1) : Danh – Sắc : Nāma – Rūpa – một trong Thập Nhị Nhân Duyên .(Phát sinh cùng một lúc với Thức-tái-sinh .Trong cảnh Vô Sắc Giới (Arūpa) chỉ có Danh mà không có Sắc . Trong cảnh giới Vô Tướng Thiên (Asanna) chỉ có Sắc mà không có Danh . Trong Sắc Giới (Rūpa) và Dục Giới (Kāma) cả Danh và Sắc đồng phát sinh một lượt với Thức-tái-sinh .

Vị Thánh đệ tử đồng thì tuệ tri
 Thuộc về Thức , tuệ tri tập khởi
 Tuệ tri tới đoạn diệt Thức này
 Con đường đoạn diệt Thức (1) đây
 Thì chánh-tri-kiến hiện bày, lành thay !
 Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
 Có lòng tin Pháp thực tối đa
 Thành tựu diệu pháp sâu xa .
 Chư Hiền ! Như vậy Thức là ra sao ?
 Sao tập khởi ? Thế nào đoạn diệt ?
 Con đường nào đoạn diệt Thức liền ?
 Có sáu loại Thức hiện tiền
 Nhãn & nhĩ & tỷ-thức , tiếp liền thiết & thân
 Và thứ sáu là phần ý-thức
 Tập khởi Thức có sẵn khứ khứ
 Tập khởi của Hành đồng cư
 Đoạn diệt sáu Thức , diệt trừ Hành luôn .
 Bát Thánh Đạo con đường diệt Thức
 Tám con đường diệt Thức là gì ?
 Chánh tri kiến , chánh tư duy
 Chánh ngữ , chánh nghiệp , duy trì mạng chân
 Chánh tinh tấn và phần chánh niệm
 Cùng chánh định – tám điểm thanh cao .

(1) : Thức (Vinnana) hay Thức-tái-sinh (Patisandhi Vinnana)
 Gọi là Thức-tái-sinh vì thức ấy nối liền kiếp quá khứ với kiếp hiện tại .Chính đây là thức đầu tiên trong một kiếp sống của chúng sinh . Trong trường hợp là Người thì đây là thức đầu tiên của một chúng sinh khi bà mẹ thọ thai . Hiểu một cách chính xác, Thức – trong Thập Nhị Nhân Duyên là 19 loại Thức tái sinh được mô tả trong Vi Diệu Pháp (Abhidhamma) . Tất cả 32 loại tâm quả (vipāka citta) kinh nghiệm trong kiếp sống vừa qua cũng được hàm xúc trong danh từ này .

Vị Thánh đệ tử khi nào
 Tuệ tri về Thức trước sau như vậy
 Bát Thánh Đạo đường này ngay thẳng
 Đoạn trừ hẳn các tham-tùy-miên
 Tẩy sạch các sân-tùy-miên
 Nhỏ gốc kiến-mạn tùy-miên “Tôi là”.
 Diệt điều tà Vô minh tăm tối
 Khiến Minh có cơ hội khởi lên
 Diệt tận khổ đau hiện tiền
 Có chánh-tri-kiến đạt liền ở đây .

* Chư Hiền-giả ! Ta nay giảng kỹ
 Theo như lời các vị thỉnh cầu .
 Đủ đầy phẩm hạnh thanh cao
 Vị Thánh đệ tử khi nào tuệ tri
 Thuộc về Hành (1), tuệ tri tập khởi
 Tuệ tri tới đoạn diệt Hành đây
 Thì chánh-tri-kiến hiện bày, lành thay !
 Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
 Có lòng tin Pháp thực tối đa
 Thành tựu diệu pháp sâu xa .
 Chư Hiền ! Như vậy hành là ra sao ?
 Sao tập khởi ? Thế nào đoạn diệt ?

(1) : Hành : Samkhara . Là những tác ý (cetanà) thiện (kusala) hay bất thiện (akusala) và không lay chuyển (ànenja), tạo nghiệp (kamma) đưa đi tái sinh . Tác ý bất thiện nằm trong 12 loại Tâm Vương bất thiện . Tác ý thiện nằm trong 8 loại tâm lành (sobhana) và 5 loại tâm thiện trong Thiền Sắc giới (Rùpajhàna). Tác ý không lay chuyển nằm trong bốn loại tâm thiện trong Thiền Vô Sắc Giới (Arùpajhàna) . Trong Ngũ Uẩn, Hành – samkhara là danh từ gọi chung 50 trong 52 Tâm Sở . Hai tâm sở còn lại là Thọ và Tưởng . Là một trong Thập Nhị Nhân Duyên .

Con đường nào đoạn diệt hành nhanh ?
 Có ba loại hành hình thành
 Thân & ngữ-hành với tâm-hành đĩnh ninh .
 Từ tập khởi vô minh dẫn tới
 Có tập khởi của hành song song ,
 Đoạn diệt vô minh cũng đồng
 Có đoạn diệt của hành trong đàn rành .
 Bát Thánh Đạo diệt hành lập tức .

Chư Hiền-giả ! Phải thực nghiêm minh
 Pháp môn khác hiểu tận tình
 Vị Thánh đệ tử tự mình tuệ tri
 Về Vô Minh (1), tuệ tri tập khởi
 Tuệ tri tới đoạn diệt vô minh
 Con đường đoạn diệt vô minh
 Thì chánh-tri-kiến của mình có ngay
 Và có ngay tri kiến chánh trực
 Có lòng tin Pháp thực tối đa
 Thành tựu diệu pháp cao minh .
 Chư Hiền ! Phải hiểu vô minh thế nào ?
 Tập khởi và thế nào đoạn diệt ?
 Con đường diệt vô minh ra sao ? .
 Sự không tuệ tri thế nào
 Về Khổ & Tập & Diệt Đế sâu tinh tường
 Không tuệ tri Con đường diệt Khổ
 Chư Hiền-giả ! Gọi đó vô minh

(1) : Vô Minh : Avijjà – một trong Thập Nhị Nhân Duyên . Tức không nhận thức chân lý về khổ đau, nguồn gốc của khổ đau, sự chấm dứt khổ đau và con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ đau – là nguyên nhân chính làm động lực thúc đẩy, chuyển động bánh xe đời sống .

Tập khởi *lậu-hoặc* thành hình
 Đã có tập khởi *vô minh* đồng thời .
 Tù đoạn diệt tức thời *lậu-hoặc*
 Đã có mặt đoạn diệt *vô minh* .
 Con đường Thánh Đạo tám ngành
 Đưa đến đoạn diệt *vô minh* tức thời .

Chư Hiền-giả ! Theo lời cầu thỉnh
 Ta giảng thêm thanh tịnh pháp môn :
 Khi Thánh đệ tử Sa-môn
 Tuệ tri *lậu-hoặc* (1) ẩn tồn là chi
 Rồi tuệ tri tập khởi *lậu-hoặc*
 Sự đoạn diệt *lậu-hoặc* tức thì
 Con đường đoạn diệt , tuệ tri
 Thì vị ấy có chánh-tri-kiến liền
 Có tri kiến hiện tiền chánh trực
 Có lòng tin Pháp thực tối đa
 Thành tựu diệu pháp sâu xa .
 Chư Hiền ! Như thế nào là điều đây ?
Lậu-hoặc này thế nào ? Tập khởi ?
 Đoạn diệt với *lậu-hoặc* thế nào ?
 Con đường đoạn diệt ra sao ?
 Ba thứ *lậu-hoặc* trước sau, đó là :
 Dục-lậu này cùng là hữu-lậu
 Vô-minh-lậu tùy dịp phát sinh .
 Từ tập khởi của *vô minh*
 Tập khởi *lậu-hoặc* đồng tình có ngay .
 Đoạn diệt rày *vô minh* có sẵn
 Đoạn diệt của *lậu-hoặc* điều đây .
 Bát Thánh Đạo, con đường này

(1) : Xem bài “Tất cả các *Lậu-hoặc*” – Sabbàsa – trang 015 .

Đoạn diệt *lậu-hoặc* ấy ngay tức thì :
 Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ
 Chánh nghiệp, chánh mạng giữ tịnh thanh
 Chánh tinh tấn, chánh niệm lành
 Cùng với chánh định , thực hành nghiêm uy .
 Khi tuệ tri *lậu-hoặc* như vậy
 Rồi vị ấy tập khởi tuệ tri
 Đoạn diệt *lậu-hoặc* tuệ tri
 Con đường đoạn diệt tuệ tri như vậy .
 Thánh đệ tử vị này trừ diệt
 Cả chi tiết các tham-tùy-miên
 Tẩy sạch các sân-tùy-miên
 Nhỏ gốc kiến-mạn tùy-miên “Tôi là”
 Diệt điều tà vô minh tăm tối
 Khiến Minh có cơ hội khởi lên
 Diệt tận khổ đau hiện tiền
 Có chánh-tri-kiến đạt liền ở đây .
 Và có ngay tri kiến chánh trực
 Có lòng tin Pháp thực tối đa
 Thành tựu diệu pháp sâu xa .
 (Các pháp môn ấy thật là diệu siêu)

Nghe những điều do vì Tôn Giả
 Ngài Sa-Ri-Pút-Tá thuyết ra
 Chư Tăng hoan hỷ an hòa
 Tín thọ lời giảng , trải qua hành trì .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Châm dứt Kinh CHÁNH TRI KIẾN – Sammàditthi)

10. Kinh NIỆM XỨ (Satipatthàna-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn trú ngụ
Tại Câu Lôu – Ku-Rú (1) cũng là
Thành Kam-Ma-Sá-Tham-Ma (2)

(Tức là đô thị Kiềm-Ma-Sắt-Đàm)

Đức Kiều-Đàm (3) Thế Tôn Đại Giác
Triệu tập các Phích-Khú (Tỷ Kheo) (4)

Ngài gọi : “ Này các Tỷ Kheo !”

Các vị Phích-Khú vâng theo tức thời ,
Rồi lắng nghe những lời của Phật :

– “ Các Tỷ Kheo ! Duy nhất con đường
Đưa đến thanh tịnh vô lượng
Đưa chúng sinh vượt sầu thương ngập tràn
Diệt khổ ưu , khóc than, uất ức
Diệt khổ thân, trừ dứt khổ tâm
Chứng ngộ Niết Bàn cao thâm
Bốn Niệm Xứ ấy, phải cần hiểu ngay :

Vị Tỷ Kheo ở đây tu tập

* Phải như thật “ Quán Thân trên thân ”

Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần

Tham ưu chế ngự, muôn phần tịnh yên .

(1) : Xứ Kuru (Câu-Lâu).

(2) : Đô thị Kammàssadhamma (Kiềm-ma-sắt-đàm).

(3) : Đức Phật thuộc giòng Thích-Ca (Sakya), họ Ngài là
Gotama (Cồ-Đàm hay Kiều-Đàm).

(4) : Bhikkhu (Tỷ-Khưu hay Tỷ-Kheo , nghĩa là Khất sĩ).

* Rời đến Quán Thọ trên các thọ
Luôn tỉnh giác và có tinh cần
Chế ngự tham ưu tự thân .

* Quán Tâm trên chính tâm , cần nhiệt tâm
Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm
Để chế ngự, dứt điếm ưu tham .

* Quán Pháp trên các pháp trần
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm
Để chế ngự ưu tham các thứ .
Đó là Bốn Niệm Xứ cần theo .

Hãy nghe , này các Tỷ Kheo !
Thế nào là quán thân đều trên thân ?

Các Tỷ Kheo ! Tinh cần Phích-Khú
Đến khu rừng, đại thụ, nghĩa trang
Hay ngôi nhà trống bỏ hoang
Kiết già ngồi thẳng lưng, an trú liền
Tâm chánh niệm, hoàn toàn tỉnh giác
Trong giây lát, biết tự thở vào (1)
Tỉnh giác thở ra thế nào (1)
Cũng đều nhận biết đầu đuôi, tuệ tri .
Với tuệ tri, biết mình đang thở

* Kinh NIỆM XỨ (Satipatthàna-sutta) có 4 đề mục quán niệm
(anupassanà) :

- Quán Thân (bất tịnh) hay Niệm Thân (Kàyànupassanà) .

- Quán Thọ (thị khổ) hay Niệm Thọ (Vedànupassanà) .

- Quán Tâm (vô thường) hay Niệm Tâm (Cittànupassanà) .

- Quán Pháp (vô ngã) hay Niệm Pháp (Dhammànupassanà) .

(1) : Niệm hơi thở (Ànàpànasati) :

- Chứng nghiệm trọn vẹn tiến trình của hơi thở (sabakàyapatisam-
vedi) . – Làm lắng dịu tiến trình của hơi thở (passambhayam
kàyasamkhàram) .

Đang thở vào , đang thở ra đây
 Thở vào ngắn , thở vào dài
 Thở ra ngắn , thở ra dài – lằng lằng .
 Tập “ cảm giác toàn thân ” tôi thở
 Tôi thở vào , tôi thở trở ra
 Vị ấy tập thở vào , ra
 “ Thân hành an tịnh ” thở ra, thở vào .
 Các Tỷ Kheo ! Như sau thí dụ :
 Người thợ quay & đệ tử thợ quay
 Tuệ tri thiện xảo đủ đầy
 Quay dài, quay ngắn biết ngay tức thì
 Khi quay dài hay khi quay ngắn
 Biết chắc chắn dài, ngắn lúc này .
 Cũng vậy, Tỷ Kheo biết ngay
 Nhờ tuệ tri, biết thở dài & ngắn đây
 Hay biết rày : thở vào & ra khác
 Thở ra & vào ‘ cảm giác toàn thân ’ .
 Vị ấy thực tập lần lần
 ‘ Thân hành an tịnh ’ thở dần vào & ra .
 Vị ấy sống quán ra thân ấy
 Trên nội thân hay trải ngoại thân
 Hay cả nội thân & ngoại thân
 Quán tánh sinh khởi (1) trên thân, mọi phần
 Hay quán tánh trên thân tận diệt (2)
 Hoặc quán tánh sanh & diệt thân đây .
 An trú chánh niệm như vậy :
 “ Có thân đây ”, hy vọng ngay hướng về

(1) : Quán niệm bản chất (pháp) sinh khởi (samudayadhamma).

(2) : Quán niệm bản chất (pháp) hoại diệt (vayadhamma).

Về chánh niệm và về chánh trí
 Không nương ý, không chấp trước nơi
 Mọi vật gì ở trên đời .
 Tỷ Kheo như vậy quán thời trên thân .
 Các Tỷ Kheo ! Tinh cần Phích-Khú
 Khi bước đi, biết đủ : Tôi đi (1)
 Hay khi đứng, ngồi, nằm - thì
 Tuệ tri biết rõ hành vi mình làm .
 Quán thân trên nội thân , tự thấy
 Hay vị ấy quán trên ngoại thân
 Hay cả nội thân, ngoại thân
 Quán tánh sinh khởi trên thân, mọi phần
 Hay quán tánh trên thân tận diệt
 Hoặc quán tánh sanh & diệt thân đây .
 An trú chánh niệm như vậy :
 “ Có thân đây ”, hy vọng ngay hướng về
 Về chánh niệm và về chánh trí
 Không nương ý, không chấp trước nơi
 Mọi vật gì ở trên đời .
 Tỷ Kheo như vậy quán thời trên thân .
 Các Tỷ Kheo ! Bước chân lui, tới
 Vị Phích-Khú nhờ bởi tuệ tri
 Biết rõ là mình đang đi (2)
 Khi tay co duỗi , tuệ tri làm gì
 Khi mang bát, mặc y, ăn, uống
 Ném, nhai, nuốt hay muốn vệ sinh
 Nằm, ngồi, đi, đứng, nghe, nhìn (2)
 Tất cả hành động của mình biết ngay .

(1) : Quán niệm các oai nghi của Thân (Iriyàpatha).

(2) : Quán niệm sự hay biết (Catusampajannà).

Sống quán thân như vậy an tĩnh
 Là quán thân trên chính nội thân
 Hay quán thân trên ngoại thân
 Hay quán cả nội & ngoại thân, hai phần
 Sống quán tánh trên thân sanh & diệt
 “ Có thân đây ”, tự biết điều này
 An trú chánh niệm như vậy
 Hy vọng hướng đến thẳng ngay một bề
 Về chánh niệm và về chánh trí
 Không nương ý, chấp trước vật gì .
 Quán thân trên thân tức thì
 Tỷ Kheo vị ấy tuệ tri rõ liền .

Các Tỷ Kheo ! Cần chuyên Phích-Khú
 Quán sát thân đầy đủ mọi phần
 Từ đỉnh đầu tới bàn chân
 Lớp da bao bọc vô ngần uế dơ (1)
 Vật bất tịnh chực chờ bài tiết
 Tóc, lông, móng, răng, thịt, gân, da
 Xương, thận, tủy, phổi, ruột già
 Tim, gan, lá lách, máu và mồ hôi
 Hoành cách mô và rời đàm, mật
 Mỡ, nước mắt, nước miếng, mủ, phân
 Ruột non, nước tiểu .. vân..vân ..

* Giống như bao lớn là thân thể này
 Hai đầu trống , đưng đầy thứ có :
 Gạo, lúa, mè, đậu đỏ, đậu xanh .
 Một người đôi mắt tinh anh
 Trút bao quan sát, thấy nhanh mọi bề :

(1) : Quán tướng tính cách ô trược của Thân
 (Patikkulamamasikàra) .

Đây hạt lúa, gạo, mè và đậu .
 Cũng như vậy, hiểu thấu thân này
 Tỷ Kheo vị ấy thấy ngay
 Băm hai thê trước chất đây trong thân .
 Vật uế trước muôn phần đáng chán
 Vị ấy quán thân trên nội thân
 Hay quán thân trên ngoại thân
 Hoặc sống quán nội & ngoại thân, hai phần .
 Sống quán tánh trên thân sinh & diệt ,
 “ Có thân đây ”, tự biết điều này
 An trú chánh niệm như vậy
 Hy vọng hướng đến thẳng ngay một bề
 Về chánh niệm và về chánh trí
 Không nương ý, chấp trước vật gì
 Quán thân trên thân tức thì
 Tỷ Kheo vị ấy tuệ tri rõ liền .

Các Tỷ Kheo ! Cần chuyên Phích-Khú
 Quán thân này về đủ hạn phần :
 Tứ đại (1) chất chứa trong thân
 Địa đại, thủy đại và phân hỏa, phong
 Cả chi tiết ngoài trong tứ đại .
 Như hình thái của thí dụ đây :
 Một đồ tế thiện xảo này
 Giết bò, ngồi cắt chia ngay giữa đường
 Phân biệt xương, thịt, da ... các thứ .
 Cũng như vậy, Phích-Khú vị này
 Quán sát về thân mình đây
 Đất, nước, lửa, gió (1), rõ ngay mọi bề

(1) : Quán tướng về Tứ Đại (Catudhātumanasikàra) gồm
 Đất, Nước, Lửa, Gió (Pathavi , Àpo , Tejo , Vāya) .

Về vị trí và về sắp đặt
 Phần tứ đại có mặt trong thân
 Hỏa đại , phong đại xoay vần
 Địa đại, thủy đại – quán thân như vậy .
 Các Tỷ Kheo ! Trình bày điếm khác
 Vị Phích-Khú quan sát thân ma (1)
 Quãng bỏ nghĩa địa , rừng xa
 Một ngày, cho đến hai, ba, bốn ngày
 Thi thể này trưng phòng xanh xám
 Rồi rả nát, giòi bám, thối tha .
 Tỷ Kheo quán thân ấy ra :
 “ Thân này tánh chất chính là như đây ,
 Bản tánh là như vậy, chẳng khác
 Không vượt thoát khỏi tánh chất đây ”.
 Như vậy, Tỷ Kheo vị này
 Dùng tử-thi-quán nhiều ngày, nghiệm ra
 Vị ấy sống quán qua thân ấy
 Trên nội thân hay trải ngoại thân
 Hay cả nội thân, ngoại thân
 Quán tánh sinh khởi trên thân mọi phần
 Hay quán tánh trên thân tận diệt
 Hoặc quán tánh sinh & diệt thân đây .
 An trú chánh niệm như vậy :
 ‘ Có thân đây ’, hy vọng ngay hướng về
 Về chánh niệm và về chánh trí
 Không nương ý, không chấp trước nơi
 Mọi vật gì ở trên đời
 Tỷ Kheo như vậy quán thời trên thân .
 Các Tỷ Kheo ! Tinh cần Phích-Khú

(1) : Quán tướng chín loại tử thi (Navasivathikàpabba) .

Quán đầy đủ diễn biến tử thi
 Quãng bỏ nghĩa địa - nhị tỳ
 Bị kên kên, quạ ... tức thì xé ăn
 Hay điều hâu, giả can, chó đói
 Loài côn trùng các loại rĩa qua
 Tỷ Kheo quán thân ấy ra :
 Thân này tánh chất chúng là như đây
 Bản chất là như vậy, chẳng khác
 Không vượt thoát khỏi tánh chất này .
 Nay các Tỷ Kheo ! Ở đây
 Một quán tướng khác trình bày tiếp theo :
 Vị Tỷ Kheo vẫn thường quán sát
 Về diễn tiến của các tử thi
 Quãng bỏ nghĩa địa - nhị tỳ
 Đã bị muôn thú tức thì xé ăn
 Xương còn gân nên còn liên kết
 Còn dính máu nhưng hết thịt rồi
 Hay còn dính thịt ít thôi
 Hoặc không còn máu, thịt nơi thân này.
 Nhiều tử thi lâu ngày đã chết
 Bộ xương không liên kết với nhau
 Rải rác xương chân, xương đầu
 Xương hông, xương sống, sọ đầu, xương tay
 Xương bả vai hay xương bắp vế
 Bàn tay, chân còn để đốt xương .
 Tỷ Kheo quan sát, thấy tướng :
 Thân này tánh chất chúng thường như đây
 Bản chất là như vậy, chẳng khác
 Không vượt thoát khỏi tánh chất này .
 Nay các Tỷ Kheo ! Ở đây

Một quán tưởng khác trình bày tiếp theo :
 Vị Tỷ Kheo vẫn thường quán sát
 Về diễn tiến của các tử thi
 Quãng bỏ nghĩa địa - nhị tỳ
 Chỉ toàn xương trắng, còn gì nữa đâu !
 Đồng xương khô trắng màu vỏ ốc
 Trải nhiều năm xám mốc, mục xương
 Tỷ Kheo quán sát, thấy tường :
 Thân này tánh chất chúng thường như đây
 Bản chất là như vậy, chẳng khác
 Không vượt thoát khỏi tánh chất đây .
 Như vậy, Tỷ Kheo vị này
 Dùng tử-thi-quán nhiều ngày, nghiệm ra ,
 Vị ấy sống quán qua thân ấy
 Trên nội thân hay trải ngoại thân
 Hay cả nội thân, ngoại thân
 Quán tánh sinh khởi trên thân mọi phần
 Hay quán tánh trên thân tận diệt
 Hoặc quán tánh sinh & diệt thân đây .
 An trú chánh niệm như vậy :
 ‘ Có thân đây ’, hy vọng ngay hướng về
 Về chánh niệm và về chánh trí
 Không nương ý, không chấp trước nơi
 Mọi vật gì ở trên đời
 Tỷ Kheo như vậy quán thời trên thân .

Các Tỷ Kheo ! Tinh cần Phích-Khú
 “ Quán Thọ trên các thọ ” thế nào ?
 Ở đây , khi cảm thọ vào
 Lạc thọ , cảm giác ra sao , biết là :
 “ Tôi cảm giác đây là lạc thọ ” ,

Hay cảm giác khổ thọ , biết ngay :
 “ Tôi cảm giác khổ thọ đây ” .
 Bất khổ bất lạc thọ này đến nơi
 “ Bất khổ & lạc thọ , thời tôi có ” .
 Khi cảm giác lạc thọ thuộc về
 Vật chất ; thì biết một bề :
 “ Lạc thọ vật chất ” (1), vẫn đề biết ngay .
 Hay : “ Lạc thọ tôi nay cảm giác
 Không thuộc về vật chất ” (2), rõ thông .
 Cảm giác khổ thọ cũng đồng
 Thuộc về vật chất hay không thuộc về
 Đều biết rõ mọi bề cảm giác
 Hay Bất khổ bất lạc thọ đồng
 Thuộc về vật chất hay không
 Biết rằng : “ Tôi cảm giác ... ” trong loại nào .
 Vậy nói vào Tỷ Kheo vị đó
 Quán thọ trên nội thọ cần chuyên
 Quán thọ trên ngoại thọ liền
 Hay quán nội & ngoại thọ lên tức thì
 Tánh sinh khởi quán trên các thọ
 Tánh diệt tận các thọ quán ngay
 Hay quán sinh & diệt thọ này
 “ Có thọ đây ” , an trú ngay niệm lành
 Với hy vọng hướng nhanh chánh trí
 Và chánh niệm . Rồi vị Tỷ Kheo
 Sống không chấp trước, không theo
 Một vật gì đó dính đeo trên đời .

(1) : Thọ lạc , thọ khổ hay thọ vô ký (không khổ không lạc)
 hay Thọ trần tục (thuộc về vật chất : Sàmisa) .
 (2) : Thọ phi trần tục (không thuộc về vật chất : Niràmisa) .

Các Tỷ Kheo ! Vậy thời vị đó
Quán Thọ trên các thọ như vậy .

Thế nào Phích-Khú vị này
Quán Tâm nghiêm cẩn và rày nhận chân :
Tâm có tham biết rằng tham đó (1)
Tâm không tham biết rõ không tham
Tâm sân hay không sân tâm
Tâm si hay chẳng si lầm , biết ngay
Tâm tham nhiếp, biết rày tham nhiếp
Tâm tán loạn, biết kịp tâm này
Tâm quảng đại cũng biết rày
Tâm không quảng đại, biết ngay không làm .

Tâm hữu hạn hay tâm vô thượng
Tâm có định , tâm chẳng định xong
Với tâm giải thoát hay không
Tất cả tâm ấy thầy đồng biết ngay .
Tỷ Kheo quán đủ đầy tâm ấy
Trên nội tâm hay trải ngoại tâm
Hay cả nội tâm & ngoại tâm
Quán tánh sinh khởi trên tâm mọi phần
Hay quán tánh trên tâm tận diệt
Hoặc quán tánh sinh & diệt tâm đây ,
An trú chánh niệm như vậy :
“ Có tâm đây ”, hy vọng ngay hướng về
Về chánh niệm và về chánh trí

(1) : Niệm Tâm : Tham (ràga), sân (dosa), si (moha), loạn động (vikhitta), quảng đại (phát triển cao thượng : mahaggata), không quảng đại (amahaggata), hữu hạn (sanuttara), tâm vô thượng (anuttara), tâm định (samàhita), không định (asamàhita), tâm giải thoát (vimutta), không giải thoát (avimutta) .

Không nương ý, không chấp trước nơi
Mọi vật gì ở trên đời
Tỷ Kheo như vậy quán thời trên tâm .

Các Tỷ Kheo ! Hành thâm đầy đủ
Vị Phích-Khú quán pháp ra sao ?
‘ Quán pháp trên các pháp ’ nào ?
Vị ấy quán pháp đối vào tự thân
Năm triền cái : Hận sân, tham dục (1)
Trạo hối hoặc hôn trầm thụy miên
Hoài nghi, ngờ vực tiếp liền
‘ Quán pháp trên các pháp ’ chuyên hằng ngày .
Các Tỷ Kheo ! Biết ngay thẳng thức

- * Từ nội tâm Tham dục nổi lên
Tuệ tri, vị ấy biết liền :
‘ Tôi có tham dục dấy lên trong lòng ’
Không tham dục cũng đồng nhận biết .
- Dục chưa sinh nay thiết đang sinh ,
– Còn với tham dục đã sinh
Nay được đoạn diệt, tự mình biết ngay ,
– Với tham dục đã rày đoạn diệt
Không sinh nữa, cũng biết rõ ràng .
- * Nội tâm Sân hận ngập tràn
Biết liền : ‘ Tôi có sân đang trong lòng ’
Hay ‘ Nội tâm tôi không sân hận ’
– Chưa sân hận, nay nó đang sinh ,
– Và với sân hận đã sinh

(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) : Tham dục (kàmacchanda), Sân hay oán ghét (vyàpàda), Hôn trầm thụy miên hay dã dượi (thina-middha), Trạo hối (trạo cử hay phóng dật lo âu): uddhacca kukkucça , Hoài nghi (vicikicchà) .

- Nay được đoạn diệt, tự mình biết ngay ,
- Với sân hận đã rày đoạn diệt
Không sinh nữa, cũng biết rõ liền .
- * Nội tâm hôn trầm thụy miên
Tuệ tri nhận biết : ‘Hiện tiền nội tâm
Đang hôn trầm thụy miên - ngủ gục .
Biết rõ lúc không có hôn trầm .
Hay là biết rõ nội tâm
- Chưa sinh, nay khởi hôn trầm thụy miên ,
 - Hoặc đã sinh nay liền đoạn diệt ,
 - Đã đoạn diệt, sau sẽ không sinh .
- Vị ấy tuệ tri tự mình
Biết rõ diễn biến phát sinh trong lòng .
- * Hay nội tâm bên trong Trạo hối
Tuệ tri rằng : ‘ Trạo hối trong tôi ’ ,
‘ Không có trạo hối trong tôi ’
Những điều như thế tức thời tuệ tri .
- Chưa trạo hối, nay thì sinh khởi ,
 - Đã sinh khởi, nay đoạn diệt rồi ,
 - Trạo hối đã đoạn diệt rồi
- Sẽ không sinh khởi ở thời tương lai .
- * Nội tâm này có Nghi , biết chắc :
‘ Nội tâm tôi quả thật có nghi ’ ,
‘ Nội tâm tôi không có nghi ’ ,
- Nghi chưa sinh khởi, nay thì sinh nhanh ,
 - Nghi đã sanh, đến nay đoạn diệt ,
 - Nghi đã diệt, tương lai không sinh .
- Vị ấy tuệ tri tự mình
Biết rõ diễn biến phát sinh trong lòng .
Vị Tỷ Kheo tâm trong an lạc

- Quán pháp trên nội pháp hằng ngày
Quán pháp các ngoại pháp đây
Hay quán nội & ngoại pháp này có nên .
- Quán tánh sinh khởi trên các pháp
Quán tánh diệt tận pháp có đây
Hay quán sinh & diệt pháp này
‘ Đang có những pháp ở đây ’ - tỏ bày
Sống an trú như vậy chánh niệm
Với hy vọng hướng kiếm dễ dàng
Chánh niệm, chánh trí nghiêm trang
Không nương tựa, không chấp toàn vật chi .
- Các Tỷ Kheo ! Vậy thì Phích-Khú
Sống quán pháp đầy đủ, suy tầm
Đối với Triền Cái có năm :
Tham dục, trạo cử, hôn trầm, sân, nghi .
- Các Tỷ Kheo ! Hướng đi tiếp nữa
Vị Phích-Khú chỉnh sửa tự tâm
Đối với Thủ Uẩn có năm (1)
Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức - nhằm quán nên
Sống thường quán pháp trên các pháp
Đối với các Thủ uẩn làm nền
Thế nào là việc nói trên ?
Tỷ Kheo suy nghĩ đến liền : ‘ Sắc đây ! ’
‘ Đây sắc sinh và đây sắc diệt ’ ,
‘ Đây là Thọ - thọ diệt, thọ sinh ’ ,
‘ Đây là Tưởng - tưởng diệt & sinh ’
‘ Đây Hành - hành diệt, hành sinh ’ quá trình ,

(1) : Năm Thủ Uẩn (Upàdānakkhandha) gồm :
Sắc (rūpa), Thọ (vedanā), Tưởng (sannā), Hành
(sankhārā), Thức (vinnāna) .

‘ Đây là Thức - thức sinh, thức diệt ’.
 Vị ấy biết quán pháp cần chuyên
 Trên các nội & ngoại pháp riêng
 Hay cả nội, ngoại pháp liền quán ra .
 Sống quán tánh pháp qua sinh khởi
 Quán tánh tới diệt tận pháp đây
 Hay sống quán tánh cả hai
 Sinh khởi & diệt tận pháp này, quán ngay .

‘ Có những pháp ở đây ’ – Phích-Khú
 Sống an trú, chánh niệm như vậy
 Với hy vọng hướng đến ngay
 Chánh trí, chánh niệm – không rày tựa nương
 Không chấp trước mọi đường thế sự
 Vị Phích-Khú quán pháp đủ đầy .
 Quán pháp trên các pháp này
 Đối với Thủ Uẩn hằng ngày tiếp giao .

Các Tỷ Kheo ! Nói vào điểm khác
 Tỷ Kheo sống quán pháp hằng ngày
 Với sáu Nội & Ngoại Xứ đây : (1)
 Quán pháp trên các pháp này ra sao ?

Các Tỷ Kheo ! Biết vào điều thật
 Về đôi Mắt & các Sắc đương thì
 Do duyên hai pháp đồng qui
 Kiết sử sinh khởi, tuệ tri tự mình .
 – Với kiết sử chưa sinh - sinh khởi ,
 – Kiết sử sinh - nay tới diệt ngay ,

(1) : Sáu Nội và Ngoại Xứ (Salàyatana) : do sáu Căn và sáu
 Trần duyên hợp : mắt với sắc , tai với tiếng , mũi với hương,
 lưỡi với vị , thân với xúc chạm , (tâm) ý với các đối tượng
 của tâm (pháp) .

– Kiết sử đã được diệt đây
 Sẽ không sinh khởi ; vị này tuệ tri .
 Cũng như vậy, tuệ tri các loại :
 Tai với Tiếng , Mũi lại với Hương ,
 Lưỡi duyên với Vị tinh tường ,
 Ý duyên với Pháp , Xúc thương với Thân .
 Hai pháp cần có duyên nối kết
 Nên vị ấy nhận biết, tuệ tri
 – Kiết sử sinh khởi tức thì ,
 – Đã được đoạn diệt sau kỳ khởi xong ,
 – Đã đoạn diệt và không sinh nữa .
 Vị Tỷ Kheo hằng bữa tuệ tri
 Trên các nội & ngoại pháp tri
 Hay cả nội, ngoại pháp thì quán ra
 Sống quán tánh pháp qua sinh khởi
 Quán tánh tới diệt tận pháp đây
 Hay sống quán tánh cả hai
 Sinh khởi & diệt tận pháp này, quán ngay .
 ‘ Có những pháp ở đây ’ – Phích-Khú
 Sống an trú, chánh niệm như vậy
 Với hy vọng hướng đến ngay
 Chánh trí, chánh niệm – không rày tựa nương
 Không chấp trước mọi đường thế sự
 Vị Phích-Khú quán pháp đủ đầy .
 Quán pháp trên các pháp này
 Sáu Nội Ngoại Xứ hằng ngày tiếp giao .

Các Tỷ Kheo ! Nói vào điểm khác
 Tỷ Kheo sống quán pháp hằng ngày
 Với Bảy Giác Chi * pháp đây

(*) : Xem chú thích trang kế .

Quán pháp trên các pháp này ra sao ?
 Vị Tỷ Kheo biết vào một điểm
 * Nội tâm mình có Niệm giác chi ,
 Tuệ tri có Niệm giác chi
 Hay là không có , tuệ tri rõ ràng .
 – Niệm giác chi hiện đang sinh khởi ,
 – Đã sinh khởi , nay được tu trì ,
 Tỷ Kheo vị ấy tuệ tri .
 * Tiếp tục Trạch Pháp giác chi đồng thì ,
 * Nội tâm có Giác chi Tinh Tấn ,
 * Nội tâm dẫn tới Hỷ giác chi ,
 * Hay có Khinh An giác chi ,
 * Nội tâm có Định giác chi , chẳng làm .
 * Xả giác chi nội tâm mình có ,
 Tuệ tri rõ : “ Có bảy Giác Chi ” *
 Hay “ không có bảy giác chi ” .
 – Giác chi bảy loại đồng thì chưa sinh
 Nay thành linh chúng liền sinh khởi .
 – Bảy giác chi đã khởi sinh nhanh
 Nay được tu tập viên thành .
 Tỷ Kheo vị ấy rõ ràng tuệ tri .
 Sống quán pháp trên thì nội pháp ,
 Sống quán pháp ngoại pháp hòa hài ,
 Hay sống quán pháp cả hai
 Nội pháp & ngoại pháp rõ bày lớp lang .
 Hay quán tánh pháp đang sinh khởi

* Thất Giác Chi (Bojjhanga) : 1) Niệm giác chi (Sati) ,
 2) Trạch pháp giác chi (dhammavicaya) , 3) Tinh tấn giác
 chi (Viriya) , 4) Phi giác chi (Pīti) , 5) Khinh an giác
 chi (passadhi) , 6) Định giác chi (samādhi) , 7) Xả giác
 chi (Upekkhā) .

Quán tánh tới diệt tận pháp đây
 Hay sống quán tánh cả hai
 Sinh khởi & diệt tận pháp này, quán ngay .
 ‘ Có những pháp ở đây ’ – Phích-Khú
 Sống an trú, chánh niệm như vậy
 Với hy vọng hưởng đến ngay
 Chánh trí, chánh niệm – không rày tựa nương
 Không chấp trước mọi đường thế sự
 Vị Phích-Khú quán pháp đủ đây .
 Quán pháp trên các pháp này
 Bảy Giác Chi đó hằng ngày tiếp giao .
 17. Các Tỷ Kheo ! Nói vào điểm khác
 Tỷ Kheo sống quán pháp hằng ngày
 Với Bốn Sự Thật (1) thẳng ngay
 Quán pháp trên các pháp này ra sao ?
 Vị Tỷ Kheo biết vào chi tiết
 Như thật biết : “ Đây Khổ ” ở đời
 Đây Tập , Diệt , Đạo đồng thời
 Là Tứ Diệu Đế (1)- Trời, người kính tin .
 Trên hành trình Tỷ Kheo quán chiếu
 * Khổ Thánh đế được hiểu thế nào ?
 Sinh, Già, Bệnh, Chết (2), khổ sâu
 Bi, Ưu, Não hại, Mong cầu không xong .
 Là Khổ trong năm phần Thủ uẩn .
 – Hãy nghị luận thế nào là Sinh ?
 Trong mỗi mỗi hạng chúng sinh

(1) : Bốn Sự Thật hay Tứ Diệu Đế (Ariyasacca) :
 Khổ Đế (dukkha) , Tập Đế (mudaya) , Diệt Đế (nirodha)
 và Đạo Đế (magga) .

(2) : Sinh (jāti) , Già (jarā) , Bệnh (vyādhi) , Chết (marana) .

- Trong từng giới loại, xuất sinh, xuất thành
 Hay xuất sản, tái sinh của họ
 Sự hiện có các Uẩn từng phần
 Với sự hoạnh đặc các căn
 Tỷ Kheo ! Như vậy gọi rằng sự Sinh .
- Còn hiểu tinh thể nào Già Lão
 Sự niên lão mỗi hạng chúng sanh
 Trong từng giới hạn, hình thành
 Trạng thái hủ hoại , rụng rụng, da mồi
 Căn suy đồi , mắt mờ, tóc bạc
 Là tuổi hạc , như vậy là Già .
- Này các Tỷ Kheo ! Nói qua
- Thế nào là Chết , xảy ra mọi người ?
 Mỗi chúng sinh từng nơi giới loại
 Khi thân hoại , tạ thế , tử vong
 Sự chết hay sự diệt vong
 Các Uẩn tận diệt , bỏ xong thân này ,
 Các Tỷ Kheo ! Như vậy là Chết .
- Còn phải biết thế nào là Sầu ?
 Những ai gặp tai nạn nào ,
 Những ai cảm thọ sự đau khổ nào ,
 Sự sầu muộn, lo âu, khổ não
 Đã gây tạo ; gọi đó là Sầu .
- Các Tỷ Kheo ! Bi là sao ?
 Những ai từng đã gặp vào nạn tai
 Tai nạn này hay tai nạn khác
 Hoặc cảm thọ bị đát, khổ đau
 Bị ai , bị thâm , buồn rầu
 Than van, khóc lóc, muộn sầu không nguôi .
 Sự thống thiết, bùi ngùi đau đớn

- Dù nhỏ lớn cũng gọi là Bi .
 – Các Tỷ Kheo ! Khổ là chi ?
 Đau khổ thân thể , chẳng gì vui an
 Không sáng khoái về thân mọi chỗ
 Sự đau khổ cảm thọ do thân
 Bực bội cảm thọ do thân
 Như vậy là khổ , muôn phần bất an .
- Lại nói sang Ưu là sao đó ?
 Các Tỷ Kheo ! Đau khổ về Tâm
 Sự không sáng khoái về tâm
 Đau khổ cảm thọ do tâm , âm thầm
 Không sáng khoái do tâm cảm thọ
 Các Tỷ Kheo ! Gọi đó là Ưu .
- Nãi là sao ? Các Tỷ Khuru !
 Ai gặp tai nạn thường lưu khổ sâu
 Ai cảm thọ sự đau khổ ấy
 Họ cảm thấy áo não, bi ai
 Thất vọng, tuyệt vọng kéo dài
 Như vậy là Nãi , u hoài khổ đau .
- Như thế nào Cầu Bất Đắc Khổ ?
 Các Tỷ Kheo ! Ở chỗ chúng sanh
 Đã bị chi phối do Sanh
 Nên đã khởi sự chí thành cầu mong :
 ‘ Ta cầu mong Sanh không chi phối
 Mong rằng ta thoát lỏi thác sanh ’ .
 Nhưng mong cầu ấy không thành
 Cầu bất đắc khổ sẵn dành trải qua .
 Hoặc chúng sanh bị Già, Bệnh, Chết
 Sầu, Bi, Khổ, Ưu, Nãi hoành hành
 Chi phối tất cả chúng sanh

Nên đã khởi sự chí thành cầu mong :
 ‘ Ta cầu mong mọi điều vừa kể
 Không chi phôi ta, để vui an
 Già, bệnh, chết khổ mọi đàng
 Sầu, bi, ưu, não hoàn toàn dứt ngay .
 Mong cầu này vốn không sao đạt
 Gọi là ‘ cầu bất đắc khổ ’ đây .
 Tóm lại, năm Thủ Uẩn này
 Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đầy khổ đau .

19. * Các Tỷ Kheo ! Thế nào Tập Đế ?
 Nguyên nhân nào khiến để khổ đau ?
 Tái sanh , tham ái , tìm cầu
 Câu hữu với hỷ , tham vào mọi nơi
 Như dục ái, đồng thời hữu ái
 Vô hữu ái ... các loại ái này,
 Các Tỷ Kheo ! Phải biết rày
 Tham ái sinh khởi đủ đầy ở đâu ?
 An trú đâu khi cần an trú ?
 Các Sắc gì thanh tú đáng yêu
 Sắc gì thân ái, mỹ miều
 Khiến sự tham ái thuận chiều khởi sanh
 Khi khởi sanh thì sanh ở đây
 Khi an trú cũng vậy, nơi này .
 Sắc gì khả ái đắm say
 Con Mắt là sắc điểm này đáng yêu
 Là thân ái, nuông chiều biết tới
 Rồi Ý, tai, mũi, lưỡi và thân
 Là Sắc khả ái muôn phần
 Tham ái sinh khởi dần dần từ đây .
 Khi an trú ở ngay tại đây .

Tham ái khi nghe, thấy, ngửi hương
 Xúc chạm, nếm vị , pháp tướng
 Sắc, thính, vị, xúc, pháp, hương – sáu trần
 Sự tham ái dần dần sinh khởi
 Và sinh khởi, an trú ở đây .
 Ở đời Nhân Thức biết ngay
 Nhĩ, tỷ , thiệt thức cũng rày biết qua
 Rồi thân thức, dần dà ý thức
 Cả sáu thức thân ái sắc này
 Là sắc khả ái đủ đầy
 Sinh khởi, an trú nơi này ái tham .
 Rồi Nhân Xúc làm đắm mê mắt
 Nhĩ, tỷ , thiệt xúc : sắc thân thương
 Thân xúc, ý xúc cũng tương
 Là sắc khả ái dẫn đường ái tham
 Khi sinh khởi và an trú đây .
 Nhân xúc ấy sở sanh thọ ngay
 Nhĩ, tỷ , thiệt xúc cũng tày
 Đều sở sanh thọ , sắc này thân thương .
 Sắc khả ái dẫn đường tham ái
 Rồi tham ái sinh khởi, trú an
 Ở đây sinh khởi, trú an .
 Ở đời Sắc Tưởng, sắc càng đáng yêu
 Thính, hương, vị tướng - đều khả ái
 Xúc, pháp tướng - sắc lại đáng yêu
 Tham ái này sinh khởi nhiều
 Hay khi an trú cũng đều ở đây .
 Các Sắc tư , ái , tầm và tứ
 Hay : tư, tầm, ái, tứ về Thanh
 Hương tư, ái , tứ và tầm

- Rồi đến Vị - Xúc ái , tâm, tứ, tư
 Cả Pháp tư, ái , tâm, tứ loại
 Đều là sắc thân ái, đáng yêu
 Tham ái này sinh khởi nhiều
 Hay khi an trú cũng đều ở đây .
20. Các Tỷ Kheo ! Như vậy Diệt Đế
 Sự diệt tận không để đắm say
 Không luyến tiếc tham ái này
 Xả ly, giải thoát khỏi rày ái tham .
 Các Tỷ Kheo ! Ái tham ly xả
 Thì xả ly tất cả ở đâu ?
 Khi diệt trừ, diệt trừ đâu ?
 Ở đời , các loại sắc nào đáng yêu ?
 Sắc khả ái khiến đều tham ái
 Tham ái này khi phải xả ly
 Xả ly ở đây tức thì
 Diệt trừ ở đây chẳng chi diên trì .
 Ở đời có Sắc gì thân ái ?
 Mắt là sắc thân ái, đáng yêu
 Tai, mũi, lưỡi, thân, ý - đều
 Là sắc khả ái , sắc đều đáng yêu .
 Tham ái đều xả ly ở đây
 Khi diệt trừ ở đây , hiểu tường .
 Cả vị, xúc, sắc, tinh, hương
 Là sắc khả ái, thân thương mọi thì .
 Tham ái này xả ly ở đây
 Khi diệt trừ ở đây , hiểu thâm .
 Sáu thức là sắc âm thầm
 Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý – năm thức này
 Cùng nhãn thức - sắc đây khả ái .

- Rồi sáu xúc cũng lại là nhân
 Nhãn xúc , nhĩ, tử, thiệt, thân
 Rồi cùng ý xúc với phần sắc riêng
 Đều khả ái , có duyên như vậy ,
 Tham ái này ở đây xả ly
 Diệt trừ ở đây tức thì .
 Nhãn xúc sở sanh thọ vì thấy qua
 Nhĩ, tử, thiệt cùng là thân, ý
 Năm xúc ấy cùng với nhãn trên
 Đều sở sanh thọ , có nên
 Là sắc khả ái nêu lên mọi thì
 Tham ái này xả ly ở đây
 Khi diệt trừ ở đây , xong phần .
 Sáu Tướng tương đồng sáu Trần
 Sắc tướng, thanh tướng rồi dần Vị, hương
 Xúc, pháp tướng - sắc thường khả ái
 Tham ái này khi phải xả ly
 Xả ly ở đây tức thì
 Diệt trừ ở đây , chẳng chi phải làm .
 Các Sắc tư , ái, tâm và tứ
 Hay : tư, tâm, ái, tứ về Thanh
 Hương tư, ái, tứ và tâm
 Rồi đến Vị - Xúc tứ, tâm, ái, tư
 Cả Pháp tư, ái, tâm, tứ loại
 Đều là sắc khả ái mọi thì
 Tham ái ở đây xả ly
 Và nó trừ diệt tức thì ở đây ,
 Các Tỷ Kheo ! Như vậy Diệt Đế
 Hay Khổ Diệt Thánh Đế cũng là .
21. Bây giờ hãy đề cập qua

Khổ diệt Đạo Đế , đó là tám chi
 Bát Chánh Đạo : Chánh tri kiến ấy
 Chánh tư duy, lại Chánh Ngũ này
 Chánh nghiệp, Chánh mạng rõ ngay
 Chánh tinh tấn, Chánh niệm này kể sang
 Rồi Chánh định - Vẹn toàn Bát Chánh .

* Thế nào Chánh tri kiến ở đây ?

Các Tỷ Kheo ! Tri kiến này
 Nhận thức Khổ, Tập Đế ngay, rõ ràng
 Tri kiến sang Diệt và Đạo Đế
 (Là con đường Thánh Đế thoát mê) .

* Chánh tư duy là vấn đề

Suy nghĩ ly dục , nghĩ về không sân
 Lại suy nghĩ về phần bất hại
 Đó được gọi là Chánh tư duy .

* Thế nào Chánh ngữ đồng thì ?

Tự chế không nói láo vì hổ ngươi
 Không ác khẩu, không lời phù phiếm
 Không hai lưỡi, nói khiến hại người
 Đó là Chánh ngữ sáng ngời .

* Thế nào Chánh nghiệp để đời tịnh thanh ?

Tự chế không sát sanh hại vật
 Không trộm cắp, không chuyện tà dâm
 Đó là Chánh nghiệp, an tâm .

* Thế nào Chánh mạng , thân tâm nhẹ nhàng ?

* *Bát Chánh Đạo :1) Chánh tri kiến (sammà ditthi), 2) Chánh tư duy (sammà samkappa), 3) Chánh ngữ (sammà vācā), 4) Chánh nghiệp (sammà kammanta), 5) Chánh mạng (sammà Ajīva), 6) Chánh tinh tấn (sammà vāyāma), 7) Chánh niệm (sammà sati), 8) Chánh định (sammà samādhi).*

Hàng đệ tử đàng hoàng từ bỏ
 Sống tà mạng do có nghề làm
 Thuộc : sát, đạo, vọng, tửu, dâm ...
 Sống bằng chánh mạng, phải tầm nghề chân .

* Thế nào là Chánh chân Tinh tấn ?

– Các Tỷ Kheo ! Ác pháp chưa sinh ,

Khởi lên ý muốn tự mình

Không cho ác pháp khởi sinh, kiên trì .

– Với nỗ lực, quyết vì tinh tấn ,

Bất thiện pháp, ác pháp đã sinh

Khởi ý trừ diệt tận tình .

– Với các thiện pháp của mình chưa sanh ,

Khởi ý muốn pháp lành sinh khởi .

– Các thiện pháp đã khởi sinh sang ,

Khởi ý tăng trưởng, trú an

Không cho băng hoại, hoàn toàn mãn viên .

Cố nỗ lực tinh chuyên, trì chí

Chánh tinh tấn là ý như vậy .

* Thế nào Chánh niệm ở đây ?

Vị Tỷ Kheo ấy thẳng ngay, tinh cần

Thân trên thân vị này quán tưởng

Tinh tấn hướng tinh giác, niệm lành

Tham ưu chế ngự sẵn dành

Quán thọ trên các thọ nhanh chẳng lằm

Quán tâm trên các tâm thuận hạp

Quán pháp trên các pháp trải qua

Tinh giác, chánh niệm an hòa

Tham ưu chế ngự, gọi là Niệm chân .

* Các Tỷ Kheo ! Về phần Chánh định

- Là thế nào ? - Khi chính Tỷ Kheo
 – Ly dục, thiện pháp hành theo
 Ác bất thiện pháp thấy đều lánh xa .
 Thiền thứ nhất chứng và an trú
 Một trạng thái đầy đủ an lành
 Hỷ lạc do ly dục sanh
 Với tầm, với tứ khởi nhanh âm thầm .
- Tỷ Kheo tiếp diệt tầm, diệt tứ
 Chứng và trú vào Thiền thứ hai
 Với trạng thái hỷ lạc đầy
 Do định sanh, không tứ hay không tầm
 Và nội tĩnh nhất tâm như vậy .
- Tỷ Kheo ấy trú xả, hỷ ly
 Chánh niệm tỉnh giác, tuệ tri
 Thân cảm lạc thọ tức thì lâng lâng
 Các bậc Thánh, hiền nhân gọi đủ
 Là ‘ xả niệm lạc trú ’, trải qua
 Chứng và trú Thiền thứ ba .
- Tinh tấn thẳng tiến - tức là Tỷ Khuru
 Xả lạc, khổ ; hỷ ưu tận diệt
 Thiền thứ tư chứng biết, trú an
 Không khổ, không lạc, lâng lâng
 Xả niệm thanh tịnh , gọi rằng Định chân .
- Các Tỷ Kheo ! Tám phần Đạo Đế
 Khổ diệt Đạo Thánh Đế cũng là
 Như vậy, vị ấy trải qua
 Quán pháp nội & ngoại cùng là pháp đây ,
 Hay cả hai : nội và ngoại pháp .
 Quán pháp sinh trên các pháp này ,
 Hay quán tánh diệt pháp đây ,

- Hay quán sinh & diệt trên rày pháp đây ,
 ‘ Có những pháp ở đây ’ – Phích-Khú
 Sống an trú chánh niệm như vậy
 Với hy vọng hưởng đến ngay
 Chánh trí, chánh niệm đủ đầy viên thông ,
 Không nương tựa và không chấp trước
 Mọi vật gì có được đời này
 Quán pháp trên các pháp đây
 Với Bốn Thánh Đế , hằng ngày tư duy .
22. Các Tỷ Kheo ! Kiên trì tu tập
 Bốn Niệm Xứ , đều khắp bảy năm
 Vị ấy có thể chứng tầm
 Một trong hai quả trở mầm sau đây :
 – Hoặc chứng ngay hiện thời Chánh trí ,
 – Còn hữu dư , chứng vị Bất hoàn (1)
 (A-Na-Hàm quả) dễ dàng .
- Không cần lâu quá nếu càng cần chuyên
 Vị Tỷ Kheo thẳng duyên tu tập
 Bốn Niệm Xứ đều khắp Sáu năm
 Năm, bốn, ba, hai, một năm
 Bảy tháng, một tháng hoặc trong bảy ngày
 Thì vị này có thể chứng đắc
 Một trong hai quả rất tuyệt vời :
 – Hoặc chứng Chánh trí hiện thời ,
 – Hữu dư y tại, chứng ngôi Bất hoàn .
- Đây chính là con đường độc nhất
-
- (1) : Quả vị thứ ba trong Tứ Thánh Quả Thinh Văn Giác là A-Na-Hàm (Anàgàmi) hay Bất Lai quả (Không sinh lại thế gian nữa mà sinh lên cung trời Tịnh Cư (Suddhāvāsa) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .

Đem thanh tịnh đến tất chúng sanh
Vượt khỏi sầu bi chẳng lành
Thành tựu Chánh lý, diệt ngành khổ ưu
Và Niết bàn vô ưu, chứng ngộ
(Diệt hoàn toàn đau khổ, vô minh)
Là Tứ Niệm Xứ cao minh .
(Chúng Tăng cần phải đĩnh ninh thực hành).
Đức Thế Tôn an lành thuyết giảng
Giải lý nghĩa viên mãn, rõ ràng
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn .

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh NIỆM XỨ - SATIPATHÀNA SUTTA*)